



THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint-Georges, France
 Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
 Adresse Web: <http://www.thongluan.org> □ Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Xã luận

Dân chúng Việt Nam nồng nhiệt tiếp đón Clinton

Viếng thăm Việt Nam có lẽ là một nhu cầu tình cảm cho tổng thống Clinton.

Trong thời thanh niên, ông Clinton đã tránh đi lính vì không muốn chiến đấu tại Việt Nam. Sau này ông trở thành tổng tư lệnh quân lực Mỹ với cương vị tổng thống cho nên ông vẫn có một vấn đề cần được giải tỏa giữa ông và ký ức của 58.000 quân nhân Mỹ trong lứa tuổi của ông đã thiệt mạng tại Việt Nam. Dĩ nhiên Clinton muốn chứng tỏ ông không từ chối đi lính vì nhát sợ và cũng không phản đối lý tưởng tự do dân chủ đã khiến Hoa Kỳ can thiệp vào Việt Nam mà chỉ tin rằng cần tranh đấu cho tự do và dân chủ bằng một cách khác.

Ông Clinton cũng cần gặp những thành tích lớn trước khi mãn nhiệm kỳ để bảo đảm một chỗ đứng lịch sử sau khi thanh danh của ông đã bị hoen ố trầm trọng vì vụ Monica. Chính sự nóng vội này đã khiến ông cố áp đặt một thỏa hiệp hòa bình giữa Do Thái và Palestine, mặc dầu tình hình chưa chín muồi, đưa đến hậu quả là các phần tử quá khích trong cả hai phe leo thang trong những hành động khiêu khích, cuối cùng là đổ máu và bế tắc.

Nhưng chuyến đi Việt Nam của ông Clinton là một thành công lớn.

Đối với nước Mỹ, chuyến viếng thăm của Clinton đã có tác dụng mà chính ông mong muốn là bình thường hóa quan hệ giữa hai dân tộc và khiến người Mỹ nhìn Việt Nam như một quốc gia thay vì chỉ như một cuộc chiến. Cái nhìn này rất có lợi cho cuộc vận động dân chủ tại Việt Nam vì nó khiến cả người Việt Nam lẫn những người Mỹ còn quan tâm tới Việt Nam hiểu rằng từ nay chỉ còn một con đường để dân chủ hóa Việt Nam là qua diễn tiến hòa bình. Không phải là một sự tình cờ mà ngay khi

tổng thống Clinton chưa rời Việt Nam, tướng Lê Văn Dũng, tổng tham mưu trưởng quân đội Hà Nội, đã thấy cần phải lên tiếng cảnh giác quân đội chuẩn bị chống lại "diễn biến hòa bình". Chính quyền cộng sản Việt Nam rõ ràng là đang bối rối và lo sợ.

Ông Clinton đã lên tiếng bênh vực cho tự do, dân chủ và nhân quyền ngay tại Hà Nội và trước hàng chục triệu người Việt Nam theo dõi bài diễn văn của ông trên ti-vi. Đây là lần đầu tiên mà toàn thể nhân dân Việt Nam cùng được nghe một thông điệp dân chủ, biến cố này tự nó có tầm quan trọng đặc biệt, nhất là Clinton đã nói một cách rất đặc sắc.

Chuyến viếng thăm này đã gây chia rẽ lớn trong nội bộ ban lãnh đạo cộng sản. Thái độ và ngôn ngữ của tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã khác xa các ông Trần Đức Lương và Phan Văn Khải. Ông Lê Khả Phiêu và ê-kíp thủ cựu quanh ông chắc chắn đã không nồng nhiệt đối với cuộc viếng thăm này, họ đã chỉ thị cho báo chí nhà nước thông báo thật ít về cuộc viếng thăm trước ngày Clinton tới, họ muốn dân chúng càng ít để ý càng hay. Nhưng họ đã phải chấp nhận để Clinton trực tiếp nói chuyện trên truyền hình với công chúng Việt Nam, một vinh dự mà họ chưa hề dành cho bất cứ một quốc khách nào. Phải hiểu là đã có tranh cãi gay go trong nội bộ ở cấp cao nhất. Những chia rẽ này sẽ có ảnh hưởng lớn trên tương lai của đảng cộng sản và một cách cụ thể trên đại hội 9 của đảng sắp được triệu tập.

Nhưng biến cố lớn nhất đã là sự tiếp đón nồng nhiệt mà quần chúng Việt Nam dành cho Clinton. Mặc dầu không được thông báo đầy đủ, càng không được khuyến

khích, hàng trăm ngàn người miền Bắc cũng như miền Nam đã xuống đường hân hoan chào mừng Clinton, một điều chưa hề có đối với một quốc trưởng nào đến từ "các nước xã hội chủ nghĩa anh em".

Phải chăng là người Việt Nam đặc biệt quý trọng Clinton? Chắc chắn là không bởi vì rất ít người Việt Nam biết ông Clinton là tổng thống như thế nào, ngoại trừ những tai tiếng không tốt về phong hóa của ông. Người Việt Nam đã chỉ biểu lộ nhiệt tình với nước Mỹ, một quốc gia mà họ cho là biểu tượng của dân chủ. Họ xuống đường để bày tỏ nguyện vọng dân chủ. Họ cũng xuống đường để chứng tỏ thành tích "đánh Mỹ cứu nước" của đảng cộng sản chẳng có, hay chẳng còn, một quan tâm nào đối với họ. Cho đến nay giữa hai miền Nam Bắc vẫn còn tồn tại nhiều khác biệt, nhưng qua cách tiếp đón Clinton của dân chúng hai miền chúng ta có thể vui mừng nhận ra rằng những điểm giống nhau và đem người Việt lại gần nhau mạnh hơn gấp nhiều lần những khác biệt.

Còn một lý do khác khiến người Việt Nam niềm nở đón tiếp tổng thống Mỹ, đó là vì Mỹ là nơi tập trung của phần lớn người Việt hải ngoại và được người Việt Nam coi như là một vùng đất thân thuộc. Qua tổng thống Clinton, những nụ cười và những cái vẫy tay cũng được gởi tới những anh em và những người bạn ở nước ngoài, với tất cả tình nghĩa và mong đợi.

Cuộc viếng thăm của Clinton, ngoài những hậu quả chính trị sẽ kéo dài của nó, còn chứng tỏ một điều: mặc dù mọi đổ vỡ, người Việt Nam, miền Bắc cũng như miền Nam, trong cùng như ngoài nước, vẫn còn rất gắn bó bởi một giá trị chung: dân chủ.

Thông Luận

Quá khứ không thể kìm hãm tương lai !

Tuổi trẻ Việt Nam nao nức đón thông điệp tự do, dân chủ

Bùi Tín

Tổng thống Mỹ Clinton vừa đi thăm Việt Nam trong ba ngày, từ 17 đến 19-11-2000. Đây là một chuyến đi lịch sử, lần đầu tiên một tổng thống Hoa Kỳ đến thăm chính thức thủ đô Hà Nội và nước Việt Nam thống nhất. Hai bên Việt Nam và Hoa Kỳ đều tuyên bố đây là một sự kiện quan trọng khép lại một thời kỳ đối đầu đã qua và mở ra một thời kỳ mới hợp tác và hữu nghị giữa hai nước.

Phía Việt Nam đã trải thảm đỏ đón chào tổng thống Mỹ và đoàn viên chức đi theo, hai bên đã ký hiệp định hợp tác khoa học kỹ thuật. Cơ quan viện trợ Mỹ USAID được đặt lại trụ sở ở Việt Nam. Phía Mỹ giúp 200 triệu đô la nhằm thực thi Hiệp định Thương mại Việt-Mỹ...

Đằng sau những nghi thức ngoại giao, cuộc đi thăm đã để lại sâu đậm những bộ mặt trong cuộc hội ngộ Việt-Mỹ. Những bộ mặt được in rõ nét trên phim, ảnh, màn truyền hình và báo chí, được mô tả trong hàng trăm bài báo, mang ý nghĩa tâm lý, xã hội và chính trị sâu sắc, gọi lên nhiều suy nghĩ thú vị.

Trước hết là bộ mặt tươi cười, cởi mở, đáng vẻ hoạt bát, năng động, rất gần gũi thân thiện, lòng ưu ái với tuổi trẻ Việt Nam của tổng thống Clinton. Báo chí Pháp, Mỹ, Nhật, Anh..., cả báo Việt Nam nữa, ghi lại những lời người dân bình thường thốt lên bộc trực khi gặp tổng thống Mỹ: "*Ông ấy trẻ, đẹp trai, dễ thương, bình dân, đáng mến, tự nhiên, cởi mở, có sức hấp dẫn, cuốn hút lạ thường*", "*Ông nói những lời ngắn gọn, sâu sắc, chân thực, gây ấn tượng mạnh*"...

Ông Clinton cũng tỏ ra là một chính khách khôn khéo đến độ tinh tế trong xử sự và câu nói. Ông quan tâm đến vị trí chiến lược, đến quyền lợi kinh tế của Hoa Kỳ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời không quên nhấn nhủ khéo giới cầm quyền cộng sản ở Hà Nội hãy quả đoán mở cửa, hòa nhập với thế giới, hãy tôn trọng nhân quyền, quyền tự do tôn giáo và tự do tư tưởng của

người dân; các điều ấy - theo thể nghiệm của nước Mỹ - không hề làm mất ổn định xã hội, trái lại chỉ làm cho thể chế pháp quyền thêm vững chắc...

Ông Clinton đã yêu cầu bằng được cuộc gặp đức giám mục Phạm Minh Mẫn và qua đó gửi thông điệp rõ ràng cho lãnh đạo, những người theo các tôn giáo và nhân dân Việt Nam là cần tôn trọng và thực hiện tự do tôn giáo. Tại Bảo tàng Mỹ thuật Sài Gòn, khi gặp các nghệ sĩ và bạn trẻ, ông Clinton lại nhấn mạnh thông điệp về tự do: "*Chỉ có các bạn [trẻ] mới có thể quyết định bằng cách nào "đột" các quyền tự do cá nhân và nhân quyền vào trong tâm tưởng của bản ngã quốc gia Việt Nam vùng bền*".

Với thiện chí rõ rệt đỡ hẳn sang trang lịch sử mới trong quan hệ giữa hai nước, tổng thống Clinton tưởng niệm chung hơn ba triệu người Việt Nam của các bên và 58.000 người Mỹ bỏ mình trong trận chiến và đưa ra kết luận chí lý. Chúng ta không thể thay đổi quá khứ, chúng ta có thể cùng nhau thay đổi tương lai.

Bộ mặt tươi cười, hớn hở của hàng vạn, hàng chục vạn nam nữ thanh niên Việt Nam tự phát đổ ra đường, nô nức vây chào, bắt tay tổng thống Mỹ và các vị cùng đi đã tạo nên một ấn tượng sâu đậm. Mặc dầu bị một hệ thống giáo dục, tuyên truyền và cảnh sát cổ lỗ và hung hãn nhào nặn, kiểm soát nhận thức và tư tưởng, tuổi trẻ Việt Nam khi có dịp vẫn ngẩng cao đầu, trưng ra bộ mặt thông minh, cương nghị, hướng tới những giá trị cao quý của thời đại: hòa bình, hữu nghị, dân chủ, nhân quyền và phát triển; họ đàng hoàng trả lời phỏng vấn của các nhà báo quốc tế, nói lên khát vọng hòa nhập nhanh với thế giới hiện đại, sớm chấm dứt nỗi nhục không có tự do, sớm thoát khỏi cảnh đói nghèo giữa một khu vực đang vươn nhanh tới phồn thịnh...

Bộ mặt của các vị lãnh đạo cộng sản Việt Nam trong những ngày này sao mà

hiếm những nụ cười! Họ tỏ ra *luồng lự, ngần ngại*. Bàn tay đón khách như ngưng ngừng, không bóp chặt. Họ chỉ đạo báo chí và dư luận *dè dặt, vừa phải*... đối với kẻ thù của hôm qua. Họ từ chối không cấp visa cho các phóng viên của Đài Châu Á Tự Do (RFA) do Quốc Hội Mỹ bảo trợ. Họ còn gây ác cảm với các nhà báo quốc tế khi cho cảnh sát lùng sục suốt hai giờ trên máy bay của các nhà báo quốc tế để truy tìm những nhà báo "nguy hiểm" (!). Họ còn cho công an chìm ghi âm lén các cuộc phỏng vấn của các báo Mỹ, Pháp hỏi chuyện sinh viên Việt Nam để sau này hành tội những ai nói trịch khôi ý của lãnh đạo! Các nhà lãnh đạo cổ hủ càng thêm bực tức khi thấy người dân cảm nhận rằng không ai trong bọn họ bình dân hơn, hấp dẫn hơn tổng thống Clinton! Có nhà báo quốc tế ghi nhận bộ mặt vô cảm của viện trưởng Viện Đại Học Hà Nội trong diễn văn viết sẵn nói đến "chủ nghĩa xã hội" như một vật đã chết!

Bộ mặt tiêu biểu "đặc sắc" nhất trong cuộc đón tiếp tổng thống Clinton là thuộc về ông tổng bí thư Lê Khả Phiêu. Các nhà báo quốc tế đều rành cái lưỡi gổ của ông về chủ nghĩa xã hội, về độc quyền của đảng cộng sản. Vậy mà lần này họ vẫn bị bất ngờ! Trong cuộc hội đàm sáng thứ bảy 19-11 với tổng thống Mỹ, ông Phiêu đã "đổ hẳn sang trang sử mới" bằng cách... lý sự rằng: "*Việt Nam có mang quân đi đánh Hoa Kỳ đầu mà Hoa Kỳ lại đem quân sang đánh Việt Nam?*" Một câu hỏi hớ hênh, vụng về? hay cố tình gây sự? Rất không đúng lúc và không đúng chỗ. Rồi vẫn cái kiểu lý sự ngông nghênh thời chiến tranh, ông Phiêu bóp chặt một cách dờ dơi, vẫn không đúng lúc và đúng chỗ rằng: "*Cuộc chiến tranh mà các ngài gọi là chiến tranh Việt Nam, chúng tôi gọi là cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*". Rõ ràng thái độ gậy gộc lúc này là thái độ

của kẻ yếu bóng vía, mất tự tin, chưa nói là thiếu hiểu biết, thiếu lịch sự tối thiểu.

Ngày 19-11, khi tổng thống Clinton còn ở Sài Gòn, ông Phiêu từ Hà Nội cau có ra lệnh cho báo *Nhân Dân* đăng nổi bật lời ông : "*Quá khứ là gốc rễ, là nền tảng, là sức mạnh của hiện tại và tương lai*" và "*chủ nghĩa xã hội là tương lai tươi sáng của đất nước*". Đây là phản ứng vội vã của ông khi được biết nhân dân và tuổi trẻ Sài Gòn đã dành cho tổng thống Mỹ một sự đón tiếp tự phát, đông đảo và náo động hơn ở Hà Nội khá nhiều. Ông càng cay khi được biết nữ dân biểu Mỹ Loretta Sanchez đã gặp bốn nhà phản kháng tiêu biểu : tướng Trần Độ, các ông Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang và Phạm Quế Dương, để chuyển ý kiến của bốn ông đến tổng thống Clinton rằng chế độ này là chế độ không dân chủ, phản dân chủ. Ông liền vội vã ra lệnh cho thứ trưởng quốc phòng kiêm tổng tham mưu trưởng hò hét trên báo *Quân Đội Nhân Dân*, trước khi tổng thống Mỹ rời khỏi Việt Nam, rằng : quân đội nhân dân kiên quyết đập tan mọi âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Ông tổng họ Lê càng diễn tiết lên khi được tin tổng thống Clinton vẫn gửi thông điệp rõ ràng về dân chủ, nhân quyền, về tự do tín ngưỡng trong ngày cuối cùng ở thăm Việt Nam. Ông nổi giận, ông phùng mang trợn mắt, ông sợ rằng thông điệp ấy sẽ được sự hưởng ứng nồng nhiệt của cả nước, của mọi giới tôn giáo lớn, của tuổi trẻ hao hức đổi mới và tự do. Đã có nhà báo ví thông điệp này đến Việt Nam như một cơn mưa giữa mùa hạn lớn. Nó làm nổi phương hướng giáo điều, cổ lỗ của đại hội 9 đang được chuẩn bị.

Ông tổng bí thư lên cơn lâm nhâm, ông tổng tham mưu trưởng hò hét lời đe dọa... rơi tòm vào sự hồ hững, nhún vai và bĩu môi của người dân khi mà cả bộ máy của đảng và quân đội ấy vẫn không ngăn nổi một chiếc máy bay thể thao từ Thái Lan bay hàng giờ trên thành phố mang tên "lãnh tụ vĩ đại" để thả hàng vạn truyền đơn và trở ra an toàn như chốn không người.

Trên máy bay trở về Washington, phóng viên truyền hình CNN đã phỏng vấn tổng thống Clinton về kết quả chuyến đi thăm Việt Nam, về thái độ "không

giống ai" của ông Lê Khả Phiêu kể trên đây, ông Clinton đã vui cười trả lời : "*Chuyến đi đã đạt kết quả rất tốt*"; "*ấn tượng sâu sắc nhất là dân Việt Nam rất trẻ, tràn đầy sức sống*"; và "*tiến trình đến tự do của Việt Nam là không thể đảo ngược*".

Nhiều nhà báo Pháp khi trở về Paris cho rằng thái độ thiếu văn hóa của tổng bí thư Lê Khả Phiêu không giống như thái độ của chủ tịch Trần Đức Lương và thủ tướng Phan Văn Khải : thái độ rất cũ kỹ ấy là không hợp chút nào với thời đổi mới, chỉ làm cho quan hệ Mỹ-Việt bị phủ đám mây. Phải chăng Lê Khả Phiêu vốn coi Đảng Cộng Sản Trung Quốc là bậc thầy, muốn nhân một tín hiệu tới Bắc Kinh để giữ gìn tình nghĩa môi rãng với nước xã hội chủ nghĩa đàn anh ?

Người dân Việt Nam cho đến nay vẫn còn bàn tán và ngẫm nghĩ về chuyến đi thăm lịch sử của tổng thống Mỹ ; về bộ mặt tươi tắn, trẻ trung, những lời nói hấp dẫn, cuốn hút của tổng thống Mỹ ; về phát triển gắn liền với dân chủ, tự do ; về sự lãnh đạo cổ lỗ, giáo điều, kèm hãm phát triển và tiến bộ của các vị cầm quyền chóp bu ở Việt Nam ; về bộ mặt tinh thần lỗi thời, rất ư là "quá đât" của các bộ lão ở Ba Đình, đặc biệt là bộ mặt cau có, cổ lên gân, rồi nổi đóa của tổng bí thư đang được trưng ra rộng rãi khắp thế giới.

Những ngày này, báo chí Việt Nam trưng ra một bộ mặt thê thảm. Được đảng "chiếu cố" tận tình, chỉ có một dúm bài nhạt nhèo, công thức, cụt lỏn. Bạn đọc trong nước phải tìm đọc báo Mỹ, Pháp, Anh... và nghe các đài RFA, RFI, VOA, BBC... để có thông tin trung thực, phong phú. Thật đáng thương cho làng báo Việt Nam, các đồng nghiệp của tôi ! Đảng đã kim giữ tự do thông tin, tự do sáng tạo, và cả quyền biết xấu hổ !

Tình trạng báo chí đúng là thước đo sức khỏe - cường tráng hay suy yếu - của một chế độ.

Bùi Tín

Thông Luận hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp và ủng hộ tại chành của quý độc giả

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF
Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin dùng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc mới:

THÔNG LUẬN
7 allée Bouleau Carreau
77 600 Bussy Saint Georges,
FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:

Nguyễn Thanh Lương
Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.

Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn (60 DM/năm) vào trương mục:

Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
Konto-Nr: 00 77 70 82 94
Bankleitzahl: 50 19 00 00

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada có thể liên lạc và góp ý kiến với Thông Luận qua địa chỉ:

Thong Luan, P.O. Box 7592
Fremont, CA 94537 - 7592
e-mail: qml@juno.com

Khi thanh toán tiền mua báo (40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:
Mrs Quan-My-Lan

THÔNG LUẬN

Ấn bản Hòa Lan

do **Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam** (Stichting Mensenrechten voor Vietnam)
Đại diện nhóm chủ trương: **Phan Bá Việt**
Địa chỉ liên lạc: Thông Luận Hòa Lan

Braamlanden 76
7542 CJ Enschede

Telefax: 053.476 75 56 - 024.373.06 52

Giá báo một năm: 30 Euro,
xin chuyển vào trương mục của hội:
Giro nr 6234112

Bạn đọc tại Úc xin liên lạc với đại diện Thông Luận tại Úc:

Mrs. Vuong Bich Ngoc
36 Kallista Road
Springvale Vic 3171

Nóng lạnh thất thường

Cuộc viếng thăm Việt Nam của tổng thống Clinton có mục đích hàn gắn những vết thương.

Nó lại vô tình phơi bày các vết thương cũ

LTS. Dưới đây là bài báo của Nayan Chanda, tổng biên tập tuần báo Kinh Tế Viễn Đông (Far Eastern Economic Review), có mặt ở Hà Nội và Sài Gòn khi tổng thống Clinton viếng thăm Việt Nam, đăng trong số báo cuối tháng 11.

Người ta thường bực bội khi thấy kẻ thù cũ được chào đón tưng bừng. Đó chính là tình hình của tuần lễ vừa qua, khi giới lãnh đạo cộng sản Việt Nam chúng kiến quang cảnh hàng trăm ngàn đồng bào mình sôi nổi đổ ra đầy đường của Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đón chào người lãnh đạo của Hoa Kỳ lần đầu thăm đất nước này kể từ sau cuộc chiến tranh Việt Nam. Cảnh tượng này trái ngược hẳn với sự đón tiếp lạnh nhạt tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton trong các cuộc gặp chính thức. Nó làm nổi rõ khoảng xa cách giữa giới cầm quyền Việt Nam với hầu hết những công dân trẻ của họ.

Với ý nghĩa lâu dài, có những chỉ dấu cho thấy cuộc viếng thăm của ông Clinton có thể tác động đến những động thái chính trị nội bộ hướng đến đại hội đảng năm tới, một dịp thường có những thay đổi về nhân sự và những thay đổi khác nữa.

Nguồn tin đáng tin cậy từ trong Đảng cho tôi biết là tháng 10 vừa qua, các vị cố vấn lão thành Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt đã gửi một lá thư cho các ủy viên trung ương, trong đó ba vị phê bình tổng bí thư Lê Khả Phiêu về sự lãnh đạo "yếu kém". Điều này chưa từng có. Hình như để đáp lại, ngày 27 táng 10, bộ chính trị đã ra một thông tri để căn dặn đảng viên không được tỏ nhiệt tình đón chào tổng thống Hoa Kỳ. Chính vì vậy một viên chức cao cấp đã nhận xét rằng: cảnh hàng người đổ ra đường để chào ông Clinton đã làm cho các nhà lãnh đạo đảng "giật mình"; vị trí của ông Phiêu có thể bị tổn thương.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi đã chứng kiến cảnh xe tăng Bắc Việt Nam húc đổ cánh cửa cổng dinh Độc Lập ở Sài Gòn, vài giờ sau khi đại sứ Hoa Kỳ dời khỏi mái bắng tòa đại sứ Hoa Kỳ trên một chiếc trực thăng. Tới nay tôi thấy đoàn xe ông Clinton đi qua chính

công ấy với hàng chục ngàn người Việt Nam, trẻ và già, vỗ tay hoan hô. "Đây là một ngày vui!", một viên chức cũ tuổi trung niên tươi cười thốt lên.

Rõ ràng ông Phiêu không chia sẻ tình cảm này. Trong cuộc gặp gỡ ông Clinton ngày 18 tháng 11, ông ta buộc tổng thống Hoa Kỳ "bi" nghe giảng về lịch sử cuộc xâm lược của Mỹ và nhắc nhở rằng: "Với chúng tôi, quá khứ là nguồn gốc, là cơ sở và là sức mạnh của hiện tại và tương lai". Một nhân vật chính thức của phía Mỹ mô tả cuộc gặp là có "tính chất xúc phạm". Một nhà ngoại giao cao cấp Mỹ phân nản: "Ông Phiêu đã để bay mất", ý nói đã để tuột mất cơ hội thảo luận về sự hợp tác trong tương lai.

Thế nhưng trong nội bộ đảng cộng sản người ta lại thấy khác. Một viên chức yêu cầu được dấu tên, nói rằng lời nói của ông Phiêu trong cuộc gặp không phải hướng đến ông Clinton, mà hướng tới các nhà lãnh đạo lão thành, các nhà cách mạng cựu trào, chỗ dựa của ông ta trong đại hội đảng sắp tới. Những lời nói của ông ta đã được đăng hầu như nguyên văn và được truyền ngay đến hai lần trên màn vô tuyến truyền hình Việt Nam. Nó được đăng lại trên báo chí chính thức. Hàng tin Tân Hoa Xã của Trung Quốc cũng nhấn mạnh đến lập trường cứng rắn của ông Phiêu. Các quan chức cho rằng các bài báo ấy nhằm xóa bỏ tâm lý náo nức của đảng viên.

Cuộc viếng thăm của ông Clinton có tác động nhiều mặt như thế cho ta thấy mức độ những khó khăn còn tồn tại trong quan hệ của Hà Nội với Hoa Thịnh Đốn. Tôi đã được thấy bản thông tri ngày 27 tháng 10 của bộ chính trị, và bản thông tri đã thể hiện rõ những khó khăn ấy. Ký tên bởi ủy viên bộ chính trị Phạm Thế Duyệt, thông tri căn dặn các đảng viên không được "quá nhiệt tình" đối với ông Clinton. Các đảng viên phải

giữ gìn tư cách và "phải cảnh giác để bảo vệ chính quyền và an ninh đất nước"; "chúng ta phải luôn luôn nhớ bản chất của Hoa Kỳ là chống cộng. Hoa Kỳ chưa từ bỏ âm mưu diễn biến hòa bình nhằm thay đổi bản chất của các nước xã hội chủ nghĩa".

Từ trong đảng, người ta cho rằng bản thông tri có mục đích biểu hiện sự lạnh đạo cứng rắn của ông Phiêu, sau khi ông ta đã bị các ông già chỉ trích. Chính vì vậy mà cuộc viếng thăm của ông Clinton chỉ được báo trước ở Hà Nội có hai ngày, và chỉ được treo có vài lá cờ đuôi nheo Mỹ! Cuộc họp báo được dự định của ngoại trưởng Nguyễn Dy Niên đêm hôm trước ngày ông Clinton đến Hà Nội đã bị hủy. Một quan chức nhận xét: "Khi tổng bí thư còn thần kinh bất định thì ông Niên ẽ cỏ ra làm gì!".

Tóm lại, từ trong đảng, người ta cho rằng cuộc viếng thăm của ông Clinton rơi đúng vào sự rạn nứt lâu dài trong nội bộ đảng về con đường đổi mới và về mối quan hệ với Trung Quốc và Hoa Kỳ. Sự phản đối việc ký thương ước với Hoa Kỳ chỉ được vượt qua sau khi Trung Quốc ký hiệp ước với Mỹ và Hoa Kỳ chịu nhân nhượng đôi chút cho Hà Nội. Nhưng các vị lãnh đạo già nua vẫn còn lo ngại rằng các viên chức trẻ sẽ sớm thực hiện tư nhân hóa. Họ cũng lo sợ quan hệ gần hơn với Hoa Kỳ sẽ làm suy yếu nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Các vị ấy, đặc biệt là hai cố vấn Đỗ Mười và Lê Đức Anh vẫn còn ảnh hưởng lớn đến các nhà làm chính sách của đảng. Họ vẫn lo sợ rằng ông Phiêu, được nhận xét là cực kỳ bảo thủ, vẫn có thể bị các nhà kỹ trị trẻ thuyết phục.

Ông Phiêu nói với ông Clinton rằng quan hệ giữa hai nước cần phát triển mà "không bị sự ràng buộc của quá khứ". Thế nhưng bàn tay lạnh giá của quá khứ và của các cụ già vẫn đè nặng lên những hy vọng cho tương lai của Việt Nam.

Nayan Chanda
(Thành Tín dịch cho Thông Luận)

Clinton và báo chí của Đảng CSVN

Phạm Trần

Xung đột giữa Clinton và Lê Khả Phiêu về nguyên nhân cuộc chiến Việt Nam để lộ ra thiếu thống nhất lãnh đạo trong đảng CSVN. TT Clinton : "*Chiều hướng tự do đến với Việt Nam là điều không thể nào tránh khỏi.*"

Chuyến viếng thăm lịch sử Việt Nam bốn ngày (16-11 |9-11) của Tổng Thống William Jefferson Clinton lẽ ra đã hoàn hảo, nếu Việt Nam không có báo chí.

Thật vậy, nền báo chí mà Đảng và Nhà nước Cộng sản Việt Nam (CSVN) hằng rêu rao có truyền thống 75 năm (21-6-1925 đến 21-6-2000) trên đất nước này đã để lộ tư cách bù nhìn của 6.000 nhà báo trong chuyến thăm Việt Nam của ông Clinton. Họ đã mất tư cách của người làm báo. Họ không được đăng tin trước khi phái đoàn chính phủ Mỹ đến Hà Nội đêm thứ Năm. Họ không được phép quan sát, theo dõi và tường thuật trung thực những điểm quan trọng nhất trong diễn văn lịch sử của ông Clinton tại trường Đại học Quốc gia Hà Nội hôm 17-11.

Ngược lại, báo Việt Nam đã rất ồn ào phở trương về cuộc tranh luận giữa Lê Khả Phiêu và ông Clinton khi Phiêu gọi việc Mỹ tham chiến ở Việt Nam là hành động của đế quốc xâm lược.

Với chủ trương như thế, tất cả các báo, đài phát thanh và truyền hình chỉ được phép dùng bài tường thuật của Thông tấn Xã Việt Nam (TTXVN), đôi khi có thêm tên các viên chức Mỹ-Việt tham dự các cuộc tiếp xúc hoặc bỏ đi vài chữ như báo Nhân Dân đã làm. Những tin của TTXVN phần lớn đã tập trung vào các vấn đề của phía Việt Nam nói đến hay đồng ý giúp Việt Nam của ông Clinton như :

- Đề cao sự đóng góp của các phong trào phản chiến Mỹ và các cá nhân người Mỹ đòi Hoa Kỳ chấm dứt chiến tranh trong quá khứ.

- Đề cao thiện chí của VN trong việc tìm kiếm người Mỹ mất tích.

- Đề cao những lời tuyên bố của Lê Khả Phiêu đòi các nước phải tôn trọng độc

lập, chủ quyền, quyền tự quyết định chế độ chính trị và không can thiệp vào nội bộ của Việt Nam.

- Ghi nhận sự đóng góp của ông Clinton trong việc bỏ cấm vận Việt Nam và thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào năm 1995. Hoan nghênh những người Mỹ khác đã đóng góp vào việc này.

- Đề cao việc hai nước ký kết Hiệp định Thương mại ngày 13-7-2000 và thúc giục Quốc hội Hòa Kỳ phê chuẩn. Hà Nội cũng yêu cầu Mỹ sớm đình chỉ thi hành luật Jackson-Vanik ràng buộc Tổng thống Mỹ phải cùng với Quốc hội hàng năm duyệt xét xem Việt Nam có còn hội đủ điều kiện hay không để Hoa Kỳ buôn bán và hợp tác kinh tế. (Chú thích : Điều quan trọng nhất của Đạo luật này là cấm Hoa Kỳ làm ăn kinh tế với Việt Nam, nếu Hà Nội không tích cực hợp tác tìm kiếm người Mỹ mất tích và tòi tệ về nhân quyền.)

- Việt Nam yêu cầu và được ông Clinton đồng ý giúp tìm kiếm khoảng 300 ngàn binh lính VN còn bị mất tích; tháo gỡ mìn, làm sạch chất độc bỏ lại ở các căn cứ quân đội Mỹ trước đây; giúp các nạn nhân của chất độc bột màu cam do máy bay Mỹ rải trong thời chiến tranh và các chương trình xã hội liên hệ . Hoa Kỳ cũng đồng ý giúp VN giải quyết các tệ nạn trong xã hội như bệnh AIDS và nạn ma túy v.v...

CHI TIẾT

Nhưng tại sao Hà Nội đã ra lệnh cho báo chí không dịch đăng hay loan tin những điểm quan trọng trong diễn văn của ông Clinton, mặc dù bài nói chuyện này đã được trực tiếp truyền thanh và truyền hình ?

Thứ nhất : Ông Clinton đã nói những điều làm cho Hà Nội sợ hãi như dân chủ,

quyền lựa chọn chính phủ, các quyền tự do suy nghĩ, hành động, tự do báo chí, tự do làm kinh tế theo khả năng và điều kiện của mỗi người, tự do đi lại, liên lạc xuyên quốc gia, bảo đảm quyền thờ phượng Tôn giáo và nhân quyền.

Thứ nhì : Ngoại trừ ít người trong số 600 giáo chức, sinh viên có mặt và khán, thính giả của hệ thống truyền thanh quốc gia hiểu được tiếng Mỹ, đại đa số dân chúng Việt Nam không được dịch cho nghe những câu nói quan trọng này của nhà lãnh đạo Hoa Kỳ. Hà Nội viện có bài này đã được dịch trực tiếp truyền thanh và truyền hình nên chẳng cần phải lập lại.

Nhưng dân chúng Việt Nam đã bị viên thông ngôn do Tòa Đại sứ Mỹ ở Hà Nội cung cấp lấy đi quyền được thông tin khi, anh ta vô tình hay chủ tâm, đã áp úng, ngưng lại, dịch sai hoặc bỏ qua những chỗ ông Clinton nói đến dân chủ, tự do và nhân quyền.

Chính những người Việt hiểu tiếng Mỹ đã thông báo việc này đến các nhà báo quốc tế tháp tùng ông Clinton và lập tức tin này đã được loan đi khắp thế giới với những đoạn văn chính và văn dịch.

Chương trình Việt ngữ của các đài phát thanh Tiếng nói Hoa Kỳ, BBC, Úc Đại Lợi v.v... đã phát thanh khá đầy đủ những lời tuyên bố của ông Clinton, nhưng không ai biết có bao nhiêu người ở Việt Nam nghe được bản tin này.

Phía Hà Nội thì hơn hở những câu nói của Tổng thống Clinton không đến tai người dân, nhưng các viên chức Mỹ tháp tùng Tổng thống lại rất bối rối về "tai nạn" này.

Để độc giả biết Tổng thống Clinton đã nói gì mà bị báo CSVN Việt Nam cắt bỏ, chúng tôi xin tạm dịch những điểm chính này như sau :

Tôn giáo đối lập chính trị : "Theo kinh nghiệm của chúng tôi, bảo đảm quyền thờ phượng Tôn giáo và quyền đối lập chính trị không đe dọa đến sự ổn định của một xã hội. Ngược lại sẽ củng cố thêm tín nhiệm trong nhân dân về sự ngay thẳng của cơ cấu chính quyền, và giúp chúng tôi có thể chấp nhận được những quyết định xảy ra không đúng ý chúng tôi. Tất cả việc này đã giúp cho đất nước chúng tôi hùng mạnh thêm khi phồn thịnh cũng như lúc gặp khó khăn."

Quyền tự quyết định : "Cùng theo kinh nghiệm của chúng tôi thì những thanh niên dễ dàng tin tưởng vào tương lai của mình, nếu họ có tiếng nói trong quyết định này, được lựa chọn những người lãnh đạo chính phủ và có được một chính phủ biết chịu trách nhiệm trước những người mà họ phục vụ."

Tự do và Nhân quyền : "Tôi muốn nói thẳng rằng chúng tôi không có ý áp đặt những tư tưởng này, hoặc là chúng tôi có thể làm được như vậy. Việt Nam là một quốc gia kỳ cựu và từng trải. Các bạn đã chứng minh cho thế giới thấy là các bạn sẽ tự quyết định lấy. Chỉ có các bạn quyết định được, tỷ dụ như, nếu quý bạn tiếp tục chia sẻ những khả năng và sáng kiến của mình với thế giới; nếu các bạn tiếp tục mở rộng cửa của Việt Nam để từ đó các bạn có thể mở mang thêm và tiếp thu được những gì của các nước khác. Chỉ có các bạn quyết định được, nếu các bạn tiếp tục mở rộng thị trường của mình, mở cửa xã hội và tăng cường nền pháp trị. Chỉ có các bạn quyết định lấy việc làm sao mà xuyên kết được những quyền tự do cá nhân và nhân quyền vào cơ cấu xã hội giàu mạnh của dân tộc Việt Nam."

Tham Nhùg : "Trong suốt 224 năm của chiều dài lịch sử 226 năm, chúng tôi đã học được nhiều bài học, chẳng hạn như, chúng tôi đã nhìn thấy ở đâu nền kinh tế phát triển thì ở đó báo chí được tự do phác giác ra tham nhùg, và có các toà án hoàn toàn độc lập để bảo đảm các giao kèo được thi hành đúng đắn, cạnh tranh lành mạnh và công bằng, và các viên chức biết hành xử theo luật lệ."

Hợp tác : "... Nền kinh tế toàn cầu phát triển mau hơn khi nào những người trẻ ngồi lại ghế nhà trường lâu hơn, khi phụ nữ được cơ hội học hành như nam giới, khi những thanh niên như các bạn ngồi ở đây có cơ hội khám phá ra những sáng kiến mới và chuyển những sáng kiến này vào các cơ hội kinh doanh."

- "Tôi muốn nói với các bạn điều này, sự quan trọng của tri thức là lợi ích của nó sẽ bị hạn chế bởi những giới hạn lỗi thời trong việc sử dụng. Người Mỹ chúng tôi tin vào tự do tìm tòi, đi lại, tư tưởng, phát biểu, để đưa ra những quyết định ảnh hưởng đến đời sống của mình nhưng đồng thời cũng đem đến phúc lợi cho các cá nhân và các quốc gia khác, vượt xa hơn biên giới của kinh tế."

Nội dung bài nói chuyện của ông Clinton đã được những người hiểu tiếng Mỹ truyền nhau mau chóng, từ Hà Nội vào Sài Gòn, trong khoảnh khắc. Nhiều người trẻ đã hoan nghênh bài diễn văn như làm thức tỉnh những người lãnh đạo. Nhiều người khác đồng ý người dân Việt Nam cần có nhiều quyền tự do hơn hiện nay.

Tờ Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng CSVN đã phớt lờ tất cả những điểm hấp dẫn và mang nhiều ý nghĩa đối với người Việt Nam. Tờ Quân đội Nhân dân không viết gì đến sự kiện ông Clinton đã đọc diễn văn ở trường Đại học Quốc gia Hà Nội và báo tiếng Anh, Viet nam News, chỉ đề cập đến hợp tác của Hà Nội trong việc tìm kiếm người Mỹ mất tích. Đài phát thanh quốc gia và hệ thống truyền hình lập đi lập lại thiện chí của phía Việt Nam trong các chương trình hợp tác thành công với Mỹ và đề cao sự quyết tâm của Đảng và Chính phủ theo đuổi "đổi mới" để xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại Sài Gòn, tờ Sài Gòn Giải Phóng cũng nín thinh trước bài diễn văn của ông Clinton. Báo này, trong số ra ngày 18-11, đã đăng lại một mẫu tin tường thuật cuộc nói chuyện ở Đại học Quốc gia Hà Nội của báo Thanh Niên. Nội dung bài báo của Nguyễn Thế Thịnh, dài khoảng 480 chữ, không đả động gì

đến những đoạn quan trọng của bài diễn văn..

PHẢN ỨNG CỦA ĐẢNG-NHÀ NƯỚC

Những nhà báo ngoại quốc theo ông Clinton cho biết nhà lãnh đạo Hoa Kỳ đã được người dân hai miền Nam Bắc đón tiếp như một vị anh hùng. Mặc dù không được nhà nước thông tin, hàng chục ngàn dân miền Bắc đã bất chấp cảnh sát bủa ra vào ban đêm để đón ông Clinton trên chặng đường dài 30 cây số từ phi trường Nội Bài vào trung tâm Hà Nội. Hàng chục ngàn người khác đứng đầy các đường phố trước khách sạn, nơi ông Clinton tạm trú, để chào mừng nhà lãnh đạo Hoa Kỳ. Nhiều người khác đã bỏ cả công việc đứng chờ đợi ông Clinton tại những nơi ông đến trong thời gian phái đoàn Mỹ ở Hà Nội.

Ở Sài Gòn, số người đổ ra đường còn nhiều hơn gấp trăm lần với Hà Nội. Họ đã đứng chen chân chiều sâu cả chục người, từ phi trường Tân Sơn Nhất vào thành phố để đón mừng phái đoàn Mỹ, dù đêm thứ Bảy (18-11) đã về khuya.

Cả hai cuộc đón tiếp của dân chúng, đa số thành phần trẻ, không do chính quyền tổ chức như khi Hà Nội tiếp đón Fidel Castro, lãnh tụ Cộng sản Cuba vài năm trước đây. Họ không cầm cờ Việt Mỹ vì không tìm đâu ra, nhưng họ đã chứng minh sự thân thiện vượt quá sự trông đợi của ông Clinton.

Tổng thống Mỹ đã nói với các nhà báo rằng, cứ nhìn những khuôn mặt hân hoan và những nụ cười tự tin của giới trẻ Việt Nam ông cũng có thể biết được "chiều hướng tự do đến với Việt Nam là điều không thể nào tránh khỏi", và rằng nước Mỹ và người Mỹ đã được đón nhận nồng nhiệt ở đất nước mà 25 năm về trước còn bị coi là kẻ thù.

Nhưng Lê Khả Phiêu đã tiếp ông Clinton bằng con mắt không mấy thân thiện và còn nhiều hăm hực với quá khứ. Các viên chức tòa Bạch Ốc nói rằng, trong khi Trần Đức Lương, Chủ tịch Nước; Phan Văn Khải, Thủ tướng chính phủ và Vũ Khoan, Bộ trưởng Thương mại tỏ ra có quyết tâm hội nhập với thế giới bên

ngoài thì Lê Khả Phiêu muốn tìm hãm lại bằng những chủ trương "Cộng sản cũ".

Báo Nhân Dân đăng những lời Phiêu nói với ông Clinton như sau :

Nguồn gốc cuộc chiến : "Về quá khứ, tôi đồng ý với Ngài là chúng ta không quên quá khứ, không làm lại được quá khứ. Vấn đề quan trọng là hiểu cho đúng thực chất quá khứ ấy. Cụ thể là hiểu cho đúng thực chất cuộc kháng chiến chống xâm lược mà chúng tôi đã phải tiến hành. Căn nguyên cuộc kháng chiến chống xâm lược của chúng tôi là từ đâu ? Sâu xa là từ khi chủ nghĩa đế quốc đi đánh chiếm thuộc địa. Nước Việt Nam có đem quân đi đánh Hoa Kỳ đâu mà Hoa Kỳ lại đem quân sang đánh Việt Nam ?..."

Kinh tế : "Mục tiêu đổi mới mà chúng tôi phải đi đến là xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ, định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế của chúng tôi có nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Chúng tôi có kinh tế tư nhân, nhưng chúng tôi không tư nhân hóa nền kinh tế. Chúng tôi tổ chức lại hợp tác xã chứ không phải giải tán hợp tác xã. Trong nền kinh tế mà chúng tôi đang xây dựng thì kinh tế nhà nước và kinh tế hợp tác xã có vai trò rất quan trọng."

Chính trị : Hơn 30 năm chiến tranh, 19 năm bị cấm vận, gặp vô vàn khó khăn, thách thức, nhưng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vẫn tồn tại, vẫn phát triển và nhất định sẽ phát triển. Tôi được mời đi thăm Pháp, Italy và Cộng đồng châu Âu, tôi cũng nói như vậy. Bà Bộ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ trong một lần gặp tôi có hỏi : Chủ nghĩa xã hội có tồn tại được không ? Tôi nói : Không những tồn tại mà chủ nghĩa xã hội sẽ tiếp tục phát triển thắng lợi..."

"Chúng tôi tôn trọng sự lựa chọn, cách sống và chế độ chính trị của các dân tộc. Chúng tôi cũng đòi hỏi các nước tôn trọng chế độ chính trị, sự lựa chọn của dân tộc chúng tôi... Tương lai của dân tộc chúng tôi là độc lập dân tộc và chủ

nghĩa xã hội. Tôi mong quan hệ giữa hai nước chúng ta tiếp tục phát triển, không lặp lại những việc làm như trong quá khứ đã xảy ra."

CLINTON PHẢN ÚNG

Trước lập luận gay gắt và đầy vẻ trịch thượng của Phiêu, theo các giới tòa Bạch Ốc, Tổng thống Clinton đã bảo Phiêu rằng nước Mỹ không có chính sách của một đế quốc thực dân khi đem quân tham chiến ở Việt Nam. Nước Mỹ không phải là "đế quốc" theo cái nghĩa Phiêu hiểu.

Báo Nhân Dân tường thuật ông Clinton nói về cuộc chiến VN : "Về cuộc chiến ở Việt Nam, nhiều người ở Hoa Kỳ không nhất trí với nhau về chính sách của chính phủ Hoa Kỳ và về bản chất cuộc chiến tranh. Nhiều người, trong đó có Đại sứ (Douglas) Peterson của chúng tôi đã tưởng rằng họ sang chiến đấu để giúp cho người Việt Nam được tự do và tự quyết. Ngày nay tôi thấy rất thú vị là đã có một nước Việt Nam thống nhất và tiến bộ."

Lời nói của ông Clinton không mấy may gây hấn mà hàm chứa hòa giải, không khai quật quá khứ để gây thù chuốc oán mà chỉ nhìn vào một thực tế Việt Nam đang cố gắng lột xác từ Cộng sản giáo điều sang Cộng sản tư bản hóa.

Chuyện cãi lý giữa Phiêu và ông Clinton về cuộc chiến Việt Nam cho thấy những người như Phiêu trong đảng CSVN đang phải vật lộn với chính họ để đương đầu với những đổi thay của con người Việt Nam trong thời đại ngày nay.

Kết quả chuyến đi Hà Nội - Sài Gòn của Tổng thống Clinton cho thấy người dân Việt Nam đang khao khát tự do và dân chủ, nhưng phía cầm quyền lại muốn tìm hãm lại mà không biết có giữ được không ? Một trong những dấu hiệu không làm cho chính phủ Hà Nội được vui là đã có ngót một triệu người, già trẻ lớn bé, từ Bắc vào Nam, tự nguyện đổ ra đường đón chào ông Clinton mặc dù không được thông báo hay tổ chức.

Họ hăm hở đón ông Clinton vì hiểu kỳ

cũng có, nhưng ý nghĩa vì ông là lãnh tụ của thế giới tự do. Ông đã đem đến cho nhân dân Việt Nam hình ảnh một thể chế do dân trực tiếp bầu ra và một Nhà nước biết thượng tôn luật pháp và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Nó hoàn toàn khác biệt với guồng máy độc quyền cai trị hiện nay của đảng CSVN.

Vì vậy mà ông Clinton đã nhận được những nụ cười hồn nhiên, tươi rói và những khuôn mặt đầy tin tưởng của những người Việt Nam đang hy vọng vào một ngày mai tốt đẹp hơn. Tiếc rằng đa số những người này chưa biết ông Clinton đã nói gì với họ ở trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

Phạm Trần
(11-2000)

Thông Luận

Tạp chí thông tin và nghị luận
do Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên
chủ trương

Web: <http://www.thongluan.org>

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số. Giá báo một năm: 200 FF
Ngân phiếu xin đề: VIETNAM FRATERNITE

Địa chỉ liên lạc: Thông Luận,
7 RUE BOULEAU CARREAU
77600 BUSSY SAINT-GEORGES
FRANCE

Giới thiệu sách

"*Những Mảnh Đời Rách Nát*", do Nguyễn Văn Huy và Phan Minh Hiển biên soạn (350 trang, bìa màu), là tên một tuyển tập gồm 15 bài tự thuật ghi lại cuộc đời của tập thể anh em thương phế binh và cô nhi quả phụ Việt Nam Cộng hòa đang sống dưới chế độ cộng sản trong nước. Đây là một tài liệu quý giá dành cho những người quan tâm đến hiện trạng xã hội Việt Nam sau 1975. Giá bán 120 FRF hay tương đương (đã kể cước phí gửi). Ngân phiếu xin đề Mr NGUYEN và gửi về: Nguyễn Văn Huy, 9 rue Jehan Scarron, 77185 Lognes, France.

Tuyên bố thành lập Tập Hợp Vì Nền Dân Chủ

Chiến tranh lạnh chấm dứt với sự phá sản của chủ nghĩa cộng sản, thế giới chuyển mình sang kỷ nguyên hợp tác Bắc-Nam. Đông Nam Á đang đi dần vào hoà bình, ổn định, phi liên kết và hợp tác vùng.

Sau chiến tranh, bộ chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam đã thất bại trong hoà bình. Quần chúng chán ghét chính quyền tham nhũng, vô hiệu năng, ngược ý dân và thách thức trào lưu dân chủ trên toàn cầu. Dân ta sống dưới chế độ công an trị, nghèo đói và kém học; tiềm năng dân tộc bị kìm hãm vì đường lối lạc hậu của bộ chính trị.

Đã đến lúc tập hợp lại, đấu tranh thiết lập chính quyền dân chủ để phát triển đất nước trong thế giới đang đổi thay vũ bão.

Đứng lên nắm lấy cơ hội làm ăn trực tiếp với thế giới bên ngoài, biến đổi hẳn hạ tầng cơ sở xã hội. Hạ tầng mới sẽ quyết định thượng tầng phù hợp. Song song với hợp tác kinh tế và bằng phương cách hoà bình, nhân dân ta đấu tranh buộc bộ chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam:

- 1- tách đảng khỏi chính quyền, cấm dùng tiền thuế củng cố đảng trị, cản trở tiến bộ.
- 2- để quốc hội soạn thảo luật bầu cử dân chủ.
- 3- tổ chức bầu cử tự do và công bằng một quốc hội lập hiến để thảo hiện pháp mới.

Chấp nhận chạy đua, đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn còn cơ may tồn tại trước khi quá muộn. Nếu không, khó tránh khỏi quần chúng đứng dậy lật đổ.

Bất cứ ai ở bất cứ đâu yêu chuộng dân chủ và ủng hộ chính nghĩa của dân tộc Việt, hãy tập hợp lại cùng nhau làm việc trên nguyên tắc:

- Tự lực hoạt động và phối hợp hành động qua mạng lưới toàn cầu Internet.
 - Ai sẵn sàng mang hết tâm trí biến lý tưởng thành hiện thực, có nhiệm vụ hướng dẫn những người khác đứng dậy đòi dân chủ.
 - Những cá nhân xuất sắc, có uy tín, được cộng đồng tín nhiệm hợp thành nền tảng của tổ chức chính trị Tập Hợp Vì Nền Dân Chủ.
- Đoàn kết lại ! dân chủ phải thắng.

Liên lạc e-mail :

ermans@hotmail.com

Việt Nam ngày 13 tháng 11 năm 2000

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế

Mạng lưới dân chủ

Địa chỉ liên lạc của các tạp chí thành viên

Cánh Én

do Tổ chức Dân Chủ Việt Nam chủ trương và thực hiện.

Địa chỉ liên lạc: Phạm Hoàng RUEMANN STR
61/1 - St

80804 MUNCHEN - Deutschland. E-

mail: phamce@aol.com

Tel/Fax: (49) 08936100727

Dân Chủ và Phát Triển

Tạp chí chính trị, kinh tế và văn hóa

do Hiệp Hội Dân Chủ và Phát Triển Việt Nam chủ trương và phát hành.

10 DM (5 Euro) mỗi số. Ngoài Âu Châu: 8 USD

Địa chỉ liên lạc: Hiệp Hội Dân Chủ và Phát Triển Việt Nam

POSTFACH 1123 D59562 WARSTEIN Deutschland. E-mail: DCvaPT@aol.com

Diễn Đàn Việt Nam

Nguyệt san thông tin, chính trị, văn học, nghệ thuật

do Nhóm Khởi Hành chủ trương và thực hiện.

Địa chỉ liên lạc: Vietnam-Forum POSTFACH
810706

81907 MUNCHEN Deutschland. E-mail:

VNFORUM@aol.com

Sinh Hoạt Cộng Đồng

Chủ trương: Tổ chức Việt Nam Tự Do

Giá báo mỗi năm 11 số: 30DM (16 Euro) Đức, Âu Châu.

25 USD các nơi khác. Gửi bằng máy bay 35 USD

Địa chỉ liên lạc: CARLOS-GRETHER-WEG 2
70192 STUTGART

Deutschland. E-mail: shcd2000@gmx.de

Thông Luận

Tạp chí thông tin và nghị luận

do Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên chủ trương

Web: <http://www.thongluan.org>

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số. Giá báo một năm: 200 FF

Ngân phiếu xin đề: VIETNAM FRATERNITE

Địa chỉ liên lạc: Thông Luận, 7 RUE BOULEAU
CARREAU

77600 BUSSY SAINT GEORGES - France

Thư ông Nguyễn Thanh Giang gửi ông Bill Clinton

Hà Nội 16 tháng 11 năm 2000

Kính gửi: Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton

Thưa ngài,
Nhân danh những người Việt Nam yêu chuộng tự do dân chủ, tôi nhiệt liệt chào mừng ngài, vị Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên đã đến với Việt Nam. Hy vọng sự kiện này ghi một dấu son sáng chói trong lịch sử bởi từ đây một kỷ nguyên mới sẽ được mở ra - kỷ nguyên hoa thơm và trái ngọt trong mối bang giao giữa Việt Nam và Hoa Kỳ

Sự thực là, mối bang giao giữ hai nước chúng ta đã từng được gieo cấy từ mấy thế kỷ trước. Ngay sau khi lập quốc, đại diện chính phủ đầu tiên của Hoa Kỳ tại Pháp T. Jefferson đã đặt vấn đề mua gạo của Việt Nam. Năm 1832, tổng thống Hoa Kỳ thứ bảy Andrew đã gửi quốc thư mở quan hệ buôn bán với triều Minh Mạng. Đáp lại, năm 1873, nhà ngoại giao Bùi Viện, vâng mệnh vua Tự Đức đã sang gặp tổng thống Ulysses Grant cầu viện kháng Pháp. Vào những ngày trước cách mạng Tháng Tám, chính lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng đã từng cùng một phi công Mỹ tên là Show tìm đường đến gặp tướng Mỹ Shannon để bàn việc hợp tác chống Nhật...

Kỷ nguyên hoa trái được mở ra không chỉ vì mùa gieo cấy đã đủ dài mà hẳn là còn nhờ ở mối thiện cảm đặc biệt của chính Tổng thống, người vẫn thường mừng sinh nhật của mình vào đúng kỷ niệm cách mạng Tháng Tám của chúng tôi, người đã từng dẫn đầu cuộc biểu tình phản đối cuộc chiến tranh Việt Nam ở London năm 1969

Giá mà những năm ấy có thêm hàng triệu người Mỹ và Việt Nam, đều làm như Tổng thống thì chắc là cuộc chiến tranh vô nghĩa đó đã không xảy ra hoặc

đã được kết thúc sớm hơn nhiều. Dầu sao, hãy tạm gác lại một bên cái quá khứ đau thương đáng ân hận đó để các thế hệ sau phán xét khách quan, sáng suốt và công bằng. Trước Tổng thống hôm nay là một đất nước còn thương tích, khổ nghèo mà nguyên nhân có một phần là do cuộc chiến vừa qua. Bởi vậy, không trái tim nhân ái nào không tự kêu gọi hành động góp sức giải tỏa nỗi đau thương cay đắng này. Những nạn nhân chất độc màu da cam đang đòi được cứu giúp, chương trình rà phá bom mìn đang được xúc tiến, nhưng tôi nghi Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ giàu có và bao dung còn có thể và nên làm hơn nhiều nữa cho tất cả đồng bào bất hạnh của tôi.

Từ bỏ nền kinh tế kế hoạch hóa duy ý chí, chuyển sang kinh tế thị trường, đất nước tôi đã bắt đầu khởi sắc. Tương lai của tiềm năng kinh tế tri thức của dân tộc tôi còn cho phép hứa hẹn trở thành người bạn cần thiết và xứng đáng nhất của Hoa Kỳ trong khu vực Đông Nam Á này. Hy vọng Hiệp định Thương mại Việt Nam-Hoa Kỳ được chính thức thực thi sẽ góp phần lớn lao để hiện thực hóa kỳ vọng đó về phương diện kinh tế.

Tuy nhiên, những người hay quan tâm đến việc nước chúng tôi vẫn còn băn khoăn nhiều về các điều kiện cần thiết bảo đảm cho xã hội phát triển lành mạnh và bền vững. Đó là tự do, dân chủ và nhân quyền. Lịch sử hơn 200 năm, từ một quốc gia phát triển chậm hơn nhiều nước Châu Âu tiến lên vùng vàng thành siêu cường đứng đầu thế giới, chúng tôi Hoa Kỳ có nhiều kinh nghiệm tốt trong việc phấn đấu nhằm đảm bảo những điều kiện trên. Trong khi đó, nền dân chủ tương thích với nền kinh tế mới, với xã hội hiện đại ở nước tôi còn quá sơ khai. Ở đây, vì chưa có tự do ngôn luận thực sự nên tham nhũng vẫn tràn lan, sai đúng không được phân tường... Vì chưa có tự do bầu

cử thực sự nên không chọn được nhân tài mà nhân dân thực sự trông mong. Người dùng cảm phát biểu chính kiến, dù ôn hòa và đúng đắn vẫn bị trừ dập, đàn áp, bắt bớ một cách tùy tiện, hay ít ra cũng bị cô lập hóa, bị tịch thu tài sản, bóc lột thư tín, nghe lén và cắt điện thoại... một cách phi pháp.

Sự nghiệp đổi mới đang tiến triển và nhân dân tôi nhất định sớm muộn rồi sẽ giải quyết được tất cả những gì cần thiết cho đất nước mình. Tuy nhiên, mối quan tâm và sự hỗ trợ của bạn bè là rất cần thiết và có ích. Cho nên, cùng như Tổng Thống, tôi "tin rằng việc bình thường hóa và tăng cường các cuộc tiếp xúc giữa người Mỹ và người Việt Nam sẽ thúc đẩy sự nghiệp tự do ở Việt Nam". Tinh thần giao kết vì tự do ấy của Tổng Thống từng đã được thể hiện ngay từ khi chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng câu nói nổi tiếng của Thomas Jefferson trong Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ để mở đầu bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Việt Nam: "Tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Chúc Tổng Thống hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của chuyến công du lịch sử này. Chúc mừng bà Hillary Clinton đã được bầu làm Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ và sẽ thể nghiệm thành công chủ trương "biến chính trị thành nghệ thuật của những cái không thể thành cái có thể" của mình. Chúc phồn vinh, hạnh phúc, công bằng, dân chủ, tự do cho chúng ta và tất cả các quốc gia trên thế giới.

Trân trọng,
Nguyễn Thanh Giang
Công dân Việt Nam

Tìm hiểu nền dân chủ Huê Kỳ

Diệp Tường Bảo

Vì họ đi đầu trên các lãnh vực kinh tế, quân sự, khoa học và văn hóa, Huê Kỳ lãnh đạo thế giới mà không cần phải xâm chiếm các nước khác, một tình trạng đôi khi còn khó chịu hơn là chánh sách đế quốc đơn thuần. Trên cơ sở đó, người ta không nên ngạc nhiên nếu nước Mỹ gây cho nhiều người cái ấn tượng gọi là "thương-ghét" trong ngôn ngữ tâm lý học. Người Tây Âu ngưỡng mộ sức sáng tạo của nền văn minh Huê Kỳ nhưng chán ngán niềm tin của người Mỹ ở những biện pháp vũ bạo, án tử hình, quyền đeo súng tự do. Người Á châu khám phục hiệu lực của xã hội Mỹ nhưng ngờ vực tác động của chủ nghĩa cá nhân trên nếp sống truyền thống. Trong bối cảnh đó, đối với nhiều người, những khó khăn trong cuộc bầu cử tổng thống Huê Kỳ vừa qua là cơ hội "muôn thuở một lần" để chế nhạo Chủ Sam. Trả đũa thẳng đầu lớp là một nhu cầu dễ thông cảm nhưng điều đó không nên cấm cản chúng ta tìm hiểu một vài nguyên tố của hệ thống chánh trị Huê Kỳ và những lý do khiến cho người Mỹ vẫn ngần ngại cải thiện một số luật lệ có vẻ bất lợi một cách rõ ràng như thế đối với người ngoài. Vì Huê Kỳ sẽ là một vấn đề đối với bất cứ quốc gia nào trên giới trong thế kỷ sắp tới. Nhưng chủ yếu vì Huê Kỳ là mô hình độc đáo của một quốc gia hoàn toàn xây dựng trên một dự án chung, "*một quốc gia - ý niệm*", theo định nghĩa của cựu đại sứ Pháp ở Mỹ Jacques Andréani.

Nguyên do của một thể thức kỳ lạ

Cuộc bầu cử tổng thống vừa qua đã là một cơ hội để người dân trên thế giới khám phá chế độ cử tri đoàn của Huê Kỳ, một hệ thống mà người ta có thể chỉ trích một cách dễ dàng các nguyên tắc bất bình quân - số đại cử tri chỉ tùy thuộc chứ không tỷ lệ với dân số của mỗi tiểu bang - và bất công - thể thức đa số một vòng khiến cho ứng cử viên về đầu "hốt" tất cả các đại cử tri tuy rằng chênh lệch giữa các phe có thể rất thấp. Huê Kỳ là một chế độ tổng thống đơn

thuần, vì sao người Mỹ không áp dụng thể thức phổ thông đầu phiếu trực tiếp, vừa rõ ràng hơn vừa công bằng hơn? Lý luận như thế, người ta quên đi một lịch sử mà tánh chất thuần nhứt - da trắng, Anh-Xắc, Tin lành - của những cộng đồng lập quốc che dấu những mâu thuẫn và ngờ vực trầm trọng có ngay từ lúc đầu. Nước Mỹ xuất phát từ cuộc chiến độc lập không phải là một liên bang mà là một hợp bang trong đó mỗi thành viên có một chỗ đứng ngang nhau. Cuộc chiến giành độc lập đã do quốc hội điều khiển, một hội nghị trong đó tất cả các quyết định quan trọng phải được 2/3 thành viên chấp thuận và mọi thay đổi điều luật phải có nhứt trí. Sự vắng mặt của quyền hành pháp và sự yếu kém của một quyền lập pháp không có phương tiện cưỡng bách thực sự là một trở ngại không thể vượt qua trong việc điều hợp đời sống giữa các tiểu bang và đặt Huê Kỳ trong thế yếu trong những quan hệ ngoại giao. Tuy thế, người ta phải chờ đến 1787, nghĩa là 11 năm sau cuộc Cách mạng Độc lập, để thấy nước Mỹ bước hẳn vào chế độ liên bang. Hành pháp gồm có hai nghị viện, thượng nghị viện để thể hiện tánh bình đẳng giữa các liên bang và viện đại biểu để phát biểu nhơn danh toàn thể quốc dân. Để xoa dịu sự ngờ vực của các tiểu bang miền Nam, các đại biểu của hội nghị Philadelphia đã đi đến một thỏa hiệp trắng trợn mang tên Thỏa ước Ba phần Năm, theo đó, một người nô lệ bằng 3/5 một người tự do trong phép tính số đại biểu của mỗi tiểu bang (điều đó không có nghĩa là người nô lệ có 3/5 quyền của người tự do!). Phương thức bầu cử tổng thống cũng đi theo xu hướng bảo đảm một ảnh hưởng tối thiểu cho các tiểu bang nhỏ. Vị tổng thống được bầu theo cách thức phổ thông đầu phiếu gián tiếp: mỗi tiểu bang bầu cử một số cử tri ngang hàng với số nghị sĩ (thượng nghị sĩ và đại biểu). Đó là nguyên do của sự chênh lệch giữa dân số của một tiểu bang và trọng lượng tuyển cử của nó, nhứt là số đại biểu của các tiểu bang chỉ

được tính lại 10 năm một lần: tuy rằng họ có đoàn cử tri lớn nhứt, ảnh hưởng chánh trị của một công dân California (54 đại cử tri cho 33 triệu dân) trong cuộc bầu cử tổng thống vẫn bị đánh giá thấp gấp gần bốn lần so với một công dân Wyoming (ba đại cử tri cho 480 000 dân). Với một hệ thống bầu cử như thế, điều ngạc nhiên là chỉ có ba lần trong lịch sử nước Mỹ mà người đắc cử tổng thống không phải là ứng cử viên được nhiều phiếu nhứt (1824, 1876 và 1888). Vào năm 1988, một dự luật cải tổ thể thức bầu cử tổng thống nhằm thành lập chế độ phổ thông đầu phiếu trực tiếp đã được đưa ra nhưng đã bị cả hai nghị viện bác bỏ. Lý do không phải vì hệ thống hiện hữu giúp cho chế độ lưỡng đảng như một số người làm nghị - bởi lẽ bầu cử tổng thống theo phổ thông đầu phiếu trực tiếp và qua một vòng cũng đưa đến một kết quả tương tự - nhưng vì người Mỹ chấp nhận những trực trặc, thậm chí một số bất công của hệ thống hiện tại để giữ gìn thống nhứt, một nhu cầu vẫn còn dai dẳng sau hơn hai trăm năm lập quốc. Đây là một điều mà các nhà bình luận ngoại quốc thường quên nhưng người ta chỉ cần nghĩ đến những lời đã kích chánh quyền trung ương của một số chánh trị gia, trong đó không ai khác là ông George W. Bush, để ý thức được sự nghị kỵ của một số người Mỹ đối với nhà nước tập trung. Trong suốt cuộc giằng co sau ngày bầu cử, ít có ai đã đặt lại vấn đề hiến pháp, đại đa số các phát biểu đều lưu ý rằng tất cả các cơ chế đều chỉ làm việc trong khuôn khổ hiến định, nếu có khủng hoảng thì đó chỉ là một cuộc khủng hoảng chánh trị tạm thời chứ không phải là một cuộc khủng hoảng hiến pháp.

Chia quyền

Nhưng cách thức bầu cử tổng thống chỉ là một khía cạnh - nói cho cùng, tương đối phụ - của chế độ liên bang Huê Kỳ. Thực tế mà người Mỹ có thể nhận thức hằng ngày là những quyền lực "*nhieu và vô hạn*" (*numerous and*

undefined) của các tiểu bang so với những thẩm quyền "ít và giới hạn" (*few and definite*) của liên bang, nguyên tắc nền tảng là tất cả những gì không được ủy thác một cách rõ ràng cho trung ương, trực thuộc địa phương. Nhà nước trung ương Mỹ chỉ kiểm soát 55% công quỹ và vận dụng 20% công chức trong khi ở bên Pháp chẳng hạn, các con số đó là 80% và 60%. Luật thuế khóa thay đổi theo từng tiểu bang. Dân chúng Colorado đã biểu quyết nguyên tắc theo đó mọi gia tăng thuế má vượt quá lạm phát phải được trưng cầu dân ý. Người Mỹ có thể nhìn thấy một cách cụ thể sự tàn quyền thuế khóa vì số tiền thu bởi tiểu bang xuất hiện ở dưới mỗi hóa đơn. Mỗi tiểu bang có một hiến pháp riêng, bầu chánh phủ của mình và biểu quyết rất nhiều đạo luật thiết yếu trong mọi địa hạt, dân sự cũng như hình sự, từ luật kết hôn đến án tử hình. Nếu lý tưởng của các nhà cách mạng Mỹ là xây dựng một xã hội của những con người "tự do và bình quyền", mục tiêu của các nhà lập hiến như James Madison hay Alexander Hamilton chỉ là "một nền cộng hòa mậu dịch nói rộng" (*extended commercial republic*). Trọng tâm của họ không phải là tương đồng hóa nếp sống của các tiểu bang mà là gây dựng một thị trường nội địa đủ lớn để gia tăng và đa dạng hóa các nguồn của cải. Niềm tin của họ là phát triển kinh tế sẽ tăng thêm những nhóm quyền lợi, từ đó, không có một phe nào có thể đủ mạnh để thống trị quốc gia. Như thế, dân chủ và tự do sẽ được bảo đảm và đó là điều chánh yếu. Điều đáng được lưu ý là đây không phải là một niềm tin suông mà là một tính toán được cụ thể hóa bằng các đạo luật ngăn cấm cương vị bá chủ thị trường mà kết quả đã là những vụ kiện hàng đường sắt New Heaven, xí nghiệp thuốc lá Du Pont de Nemours, hãng dầu hỏa Standard Oil hay gần đây hơn, công ty tin học Microsoft.

Mặt khác, chúng ta cũng nên tránh có cách nhìn một chiều về chế độ liên bang Mỹ vì thực tế là các quyền hạn liên bang và tiểu bang ngày càng đan xen với nhau. Nhà hiến học Morton Grobuzins ví luật pháp Huê Kỳ như một "cái bánh vân đá" (*marble cake*) thay vì một "cái bánh nhiều lớp" (*layer cake*). Riêng nó, nhiệm vụ khai thông thị trường quốc gia

đã đưa nhà nước trung ương đến việc can thiệp vào những địa hạt không hẳn trực thuộc mậu dịch nhưng ảnh hưởng đến sinh hoạt này, giao thông, luật xã hội, y tế công cộng, v.v. Cuộc Khủng hoảng Lớn 1929 đã thúc đẩy sự can thiệp của chánh phủ và quốc hội liên bang vào đời sống kinh tế và xã hội của người Mỹ với các luật điều chỉnh nông nghiệp, tái thiết kỹ nghệ và khai thác thung lũng Tennessee (1934) của chánh sách Chia Lại (*New Deal*) của tổng thống Franklin D. Roosevelt. Tiếp theo là các đạo luật thành lập hệ thống an sinh xã hội (1935) và quy định đồng lương tối thiểu, số giờ làm việc và tuổi lao động (1938). Hệ thống án lệ đực khoét nguyên tắc tàn quyền pháp lý. Người ta thấy rõ điều đó qua những vụ chống án sau cuộc bầu cử tổng thống vừa qua, với sự can thiệp của nào là Pháp viện Tối cao Florida, nào là Pháp viện Tối cao Liên bang. Đây cũng không phải là lần đầu tiên mà chánh trị kêu gọi sự can thiệp của tư pháp. Ngay từ 1803, Pháp viện Tối cao Huê Kỳ đã nhận lãnh chức năng bảo hiến bằng cách ủy bỏ một đạo luật đã được ban hành 14 năm về trước vì lý do bất hợp hiến. Mười bảy thế kỷ sau, Richard Nixon là vị tổng thống Huê Kỳ đầu tiên bị đặt vào thế phải từ chức vì bị Pháp viện Tối cao Liên bang bắt buộc giao lại tư pháp tất cả những cuộn băng thu âm. Hơn bất cứ dân tộc nào khác trên thế giới, người Mỹ đã vận dụng tư pháp như một công cụ trong tiến trình kiến thiết quốc gia. Rất nhiều bước tiến quan trọng của xã hội Mỹ đã bắt đầu từ một bản án như cuộc tranh đấu giành quyền công dân của người da đen (án lệ *Brown versus Board of Education of Topeka*, 1954) hay sự giải phóng phụ nữ với các án lệ *Miranda versus Arizona* (1966) khẳng định quyền ngừa thai và *Roe versus Wade* (1973) thừa nhận quyền phá thai.

Phân quyền

Đó là một đặc điểm khác của hệ thống chánh trị Huê Kỳ và nước Mỹ đã đẩy xa hơn bất cứ quốc gia nào khác trên thế giới những nguyên tắc của Montesquieu. Tổng thống Mỹ kiêm nhiệm hai chức năng quốc trưởng và thủ lãnh chánh phủ, một điều tương đối hiếm hoi. Tổng thống không chịu trách nhiệm

trước quốc hội nhưng cũng không có quyền giải tán quốc hội. Liên lập hiến định duy nhất giữa hai cơ chế là quyền phủ quyết của tổng thống và quyền tố cáo (*impeachment*) tổng thống của quốc hội. Hoàn cảnh thứ hai chỉ có thể xảy ra trong những trường hợp "phản quốc hay tham nhũng", do đó hoàn toàn không thể so sánh với khả năng lật đổ chánh phủ của các chế độ đại nghị hoặc bán tổng thống. Chánh phủ Mỹ cũng khác nhiều các chánh phủ khác trong nếp sinh hoạt. Trước hết, tổng thống Mỹ không có bổn phận triệu tập hội đồng bộ trưởng. Trong các buổi họp, tổng thống có thể áp đặt những lựa chọn của mình một cách hoàn toàn tùy tiện, "bảy chống, một thuận, cái thuận thắng", theo cách nói của Abraham Lincoln. Thiệt ra, chánh phủ Mỹ chỉ là một loại văn phòng tổng thống. Thêm nữa, quyền hành của các bộ trưởng còn bị cạnh tranh bởi những thiết chế tùy thuộc tổng thống như Văn phòng Bạch Ốc (*White House Office*) gồm có hơn 600 cố vấn viên hay Ban Chấp hành Tổng thống (*Executive Office of the President*), một thể chế bao trùm một chục cơ quan hết sức quyền lực như Hội đồng An ninh Quốc gia (*National Security Council*) hay Trung tâm Tình báo (*Central Intelligence Agency*). Quyền hành tổng thống còn gồm có các chức năng hành chánh và quy chế: công việc đầu tiên của vị tổng thống mới nhậm chức là bổ nhiệm các công chức liên bang cao cấp (hơn 6000 người) và hằng năm, ông phải ký hơn 50 000 bản văn thi hành và quy chế những đạo luật được quốc hội biểu quyết. Tổng thống cũng có mặt ở phía trên dòng sông lập pháp qua cái quyền đề xướng ngân sách công nhận cho ông từ 1921 vài ai nấy cũng có thể đoán rằng người nào nắm giữ tiền bạc ...

Trên thực tế, quốc hội Mỹ hành sự như một định chế kiểm soát hơn là lập pháp thực sự. Một nguyên do phụ của sự yếu kém đó là tình trạng vô to chức của cả hai nghị viện. Những cuộc thảo luận không thể tổ chức vì không ai có quyền giới hạn thời gian phát biểu của một nghị sĩ nếu không có ít nhất 3/5 nghị sĩ chấp nhận chấm dứt cuộc thảo luận. "Cướp giật" diễn đàn (*flibustering*) là một chiến thuật mà các nghị sĩ Mỹ không ngại sử dụng khi muốn chống đối

một đạo luật tới cùng. Người ta nhớ tới trường hợp của một đại biểu đã chiếm giữ diễn đàn trong vòng 24 giờ bằng cách đọc từ đầu đến cuối Thánh kinh và số điện thoại toàn quốc ! Nhưng yếu tố chánh là nhiệm kỳ quá ngắn - hai năm - của các đại biểu. Đây là một lựa chọn mang nặng tư tưởng Rousseau nhưng kết quả đi ngược hẳn với mục tiêu vì vừa mới được bầu thì các đại biểu lại phải đi tìm vốn liếng để chuẩn bị cho cuộc bầu cử sắp tới. Các thượng nghị sĩ ra về đứng đắn hơn vì nhiệm kỳ của họ dài tới sáu năm. Kết quả là các đại biểu tỏ ra độc lập vào những lúc mà họ phải phát biểu những ý muốn của cử tri nhưng lại tỏ ra phụ thuộc khi mà họ phải chứng tỏ sự tự do đối với những nhóm áp lực (*lobby*). Các nghị sĩ không có một kỷ luật biểu quyết nào cả. Tất cả đều tùy thuộc vào những mặc cả với các nhóm áp lực. Các nhà chánh trị học đã liệt kê khoảng 850 000 tổ chức mà họ chia làm ba loại, các nhóm công cộng - trong đó có nhóm thuộc ... phủ tổng thống -, các nhóm tư nhon và các nhóm theo đuổi một mục tiêu nhứt định (*single-issue group*). Điểm tốt duy nhứt của hệ thống đó là sự "sống chung" không có vấn đề giữa một tổng thống và một quốc hội không thuộc cùng một khuynh hướng chánh trị, trường hợp này đã xảy ra ... 11 lần trên 14 trong 30 năm gần đây.

Tác dụng của một mô hình là gợi ý chứ không phải là để bắt chước một cách máy móc. Nước Mỹ quy tụ một số đặc điểm không có ở những nước khác, không gian, tài nguyên, dân trí ... Áp dụng một cách máy móc ở những nước khác, chế độ tổng thống đơn thuần đã đưa tới những chế độ độc tài ở Nam Mỹ và Á châu. Còn lại là một số căn nguyên cho phép sự ra đời và sự phát triển của một quốc gia xây dựng trên những cộng đồng hoàn toàn khác biệt với nhau và sự hòa giải sau một cuộc nội chiến không thương xót. Các nguyên tắc đó là tự do, dân chủ, phân quyền và tản quyền. Với một dân tộc gồm có hơn 50 sắc tộc, với một đất nước xây dựng trên cuộc Nam tiến, với một lịch sử cận đại đẫm máu và đầy hận thù, người Việt chúng ta có thể có một suy nghĩ hữu ích về những nguyên tắc đó.

Diệp Tường Bảo

Quyền sử dụng và quyền sở hữu đất đai

Nguyễn Văn Huy

Đất trong tâm hồn người Việt Nam

Đối với người Việt Nam, đất là nguồn sống, một thực thể vừa thiêng liêng vừa thực tiễn. Thiêng liêng vì đất là quê cha đất tổ, nơi ông bà đã tạo dựng ra và để lại cho con cháu. Thực tiễn vì đất là một chất liệu có thể sờ mó, sử dụng và khai thác được, đất là nguồn sống nuôi dưỡng dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa cho đến ngày nay.

Dựa vào đất thôi cũng không đủ. Đất không có nước trở thành cằn cỗi, nước không có đất trở thành hoang vu, hai yếu tố này liên thuộc lẫn nhau, không thể tách rời. Đó cũng là nền tảng cấu thành dân tộc và đất nước Việt Nam. Nước vừa là nguồn sống vừa là đe dọa. Nước nuôi dưỡng đất đai, giúp hoa màu phát triển nhưng khó kềm chế mỗi khi nổi cơn thịnh nộ. Đất thì ngược lại, chỉ đem lại sung túc và an bình. Ai cũng muốn sống gần với đất hơn là với nước, làm chủ một mảnh đất dễ hơn làm chủ một vùng nước. Chính vì thế, trong suốt dòng lịch sử dân tộc Việt Nam vẫn chỉ là một dân tộc lục địa, sinh sống bằng nghề nông. Nhưng đất thì có hạn, nước thì bao la, ông cha ta, mơ ước được sống trong một không gian rộng lớn, đã gọi quốc là nước : nước Việt Nam.

Sở dĩ phải lý luận dài dòng như vậy chỉ để chứng minh một điều : người Việt Nam gắn liền cuộc đời với đất và nước của mình. Đất là một tình cảm chứ không chỉ thuần túy là một vật thể. Cho dù đất nước có như thế nào, chúng ta đều không nhiều thì ít chia sẻ thân phận chung đó. Chính vì thế Việt Nam phải là đất nước chung của mọi người Việt Nam, không ai có quyền chiếm đoạt làm của riêng. Hiểu như thế người Việt Nam mới có thể yêu nước và có bổn phận với đất nước.

Nhưng Việt Nam ngày nay không phải là đất nước đó. Nước Việt Nam đã bị đảng cộng sản chiếm đoạt làm của riêng, tên quốc gia đổi thành Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Điều 4 Hiến pháp 1992 của nước này cho phép :

"Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội".

Điều 17 của Hiến pháp vừa kể xác định : *"Đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa và vùng trời, phần vốn và tài sản do Nhà nước đầu tư vào các xí nghiệp, công trình thuộc các ngành và lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, kỹ thuật, ngoại giao, quốc phòng, an ninh cùng các tài sản khác mà pháp luật quy định là của Nhà nước, đều thuộc sở hữu toàn dân".*

Sở hữu toàn dân là một cách nói để xác định toàn bộ tài sản có trên đất nước Việt Nam thuộc quyền sở hữu độc tôn của Đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin, còn gọi là chủ nghĩa cộng sản hay chủ nghĩa xã hội, và tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh chẳng có tư tưởng gì ngoài việc bắt chấp đất nước bị tàn phá để áp đặt chủ nghĩa cộng sản lên trên toàn đất nước. Hai ông Mác và Lênin chủ trương quốc hữu hóa toàn bộ tài sản quốc gia dưới quyền lãnh đạo của đảng cộng sản, đảng của những người vô sản có nhiều tài sản nhất nước. Nguyên tắc quản trị đất nước của chủ nghĩa này là "đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".

Làm chủ cái gì ? Có sở hữu mới nói làm chủ, không ai làm chủ cái mình không có. Trong chế độ sở hữu toàn dân, nhân dân không làm chủ gì cả ngoài quyền được thuê lại quyền sử dụng những gì đảng cộng sản cho phép. Quyền làm chủ thực sự của công dân, hiểu theo nghĩa quyền tự do chọn lựa người lãnh đạo đất nước và quyền tư hữu đất đai, hoàn toàn bị tước đoạt.

Nội dung bài này không bàn đến quyền chọn lựa người lãnh đạo quốc gia mà chỉ đề cập đến quyền sử dụng và quyền tư hữu ruộng đất.

Luật đất đai

Từ khi áp đặt chủ nghĩa xã hội lên toàn xã hội, gần như toàn bộ thời giờ và công sức của chính quyền cộng sản Việt Nam tập trung vào việc giải quyết những khó khăn nảy sinh từ việc truat hữu quyền sở hữu đất đai của quốc dân. Phải là những người từ hành tinh khác xuống trái đất mới đủ can đảm truat quyền sở hữu ruộng đất của nhân dân. Bởi vì truat quyền sở hữu ruộng đất là truat quyền sinh sống của một dân tộc sống nhờ vào đất, 80% dân số Việt Nam sinh sống bằng nghề nông.

Chính quyền cộng sản muốn gì ? Họ muốn nhân dân lệ thuộc vào đảng cộng sản để dễ khống chế và đã không ngần ngại áp dụng những biện pháp dã man để thực hiện mục tiêu đó. Khi chế độ cộng sản bắt đầu thiết đặt trên toàn miền Bắc những năm đầu của thập niên 50, bao nhiêu máu và nước mắt của những người dân vô tội đã đổ ra bởi các chính sách cải cách ruộng đất và hợp tác hóa nông nghiệp ? Thực sự những nạn nhân này có làm chủ bao nhiêu ruộng đất đâu ? Chỉ một vài sào đất (vài trăm mét vuông) thôi cùng đủ để bị mang đi đấu tố và hành hình. Sự tàn ác này tiếp diễn sau 1975 khi đảng cộng sản áp đặt chủ nghĩa xã hội lên trên cả nước, bao nhiêu gia đình đã bị cướp đoạt tài sản và tù tội bởi chính sách đánh tư sản mại bản và quốc hữu hóa ruộng đất tại miền Nam ?

Không thể có một giải đáp đúng cho một bài toán chỉ dựa trên những dữ kiện sai. Sở hữu là một quyền tự nhiên của con người mà sở hữu đất đai là quyền đầu tiên của mọi quyền. Dưới thời quân chủ, đất nước là của riêng một dòng họ vua hay một triều đại nhưng người dân vẫn làm chủ mảnh đất nơi mình sinh sống, gọi là tư điền thổ ; mỗi làng xã cũng làm chủ một số ruộng đất, gọi là công điền thổ ; triều đình nào cũng dành cho cho những người cai quản chùa chiền, đình miếu một số đất để tự canh tác và thờ tự, gọi là tự điền thổ. Dưới thời Pháp thuộc, các quyền này vẫn được giữ nguyên. Sau 1954, tại miền Nam, quyền này còn tồn trọng triệt để hơn nửa qua chính sách người cày có ruộng năm 1973.

Dưới chế độ cộng sản, các quyền tư hữu đều bị bãi bỏ. Sở hữu đất đai hay cơ sở kinh doanh còn là một tội, nhà nước tịch thu tất cả. Cướp ngày hay là chính sách ? Cả hai. Miền Bắc đã trải qua một giai đoạn khó khăn từ 1954 đến 1960 vì nông dân không giao nộp đất và bất hợp tác. Cuộc tiến chiếm miền Nam đã buộc dân chúng và chính quyền miền Bắc tạm hoãn tranh chấp để "giải phóng miền Nam". Từ sau 1975 trở đi, tranh chấp đất đai lại nổi lên và phong trào chống đối xảy ra khắp nơi tại miền Bắc ; nạn đói xuất hiện hàng năm vì nông dân miền Bắc từ chối tham gia hợp tác hóa nông nghiệp và nông dân miền Nam bị truat quyền sở hữu ruộng đất.

Phải chờ đến năm 1986, chính sách mở cửa mới cứu nguy chế độ, nông dân được quyền thuê ruộng đất để sản xuất và làm chủ một số hàng hóa làm ra, sung túc mới trở lại và nạn đói bị suy giảm. Nhưng chính quyền cộng sản vẫn không từ bỏ quyết tâm chiếm hữu đất nước làm của riêng. Hiến pháp 1980 và Hiến pháp 1992 ngoan cố xác nhận đất đai thuộc quyền sở hữu toàn dân, tức thuộc quyền sở hữu của Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt xã hội lâm vào bế tắc.

Cố gắng soạn thảo một bộ luật về đất đai mất gần 12 năm, từ 1980 đến 1992, mới thành hình, nhưng hình thành trong èo ụot vì sự chống đối của chính những người trong guồng máy cầm quyền. Không ai ở Việt Nam không có liên quan gần hay xa với đất, nhất là những người sinh sống trên đồng bằng sông Hồng và trong guồng máy đảng và nhà nước. Luật đất đai trên nguyên tắc đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29-12-1987 nhưng phải chờ đến ngày 14-7-1993, tức gần sáu năm sau, bộ Luật này mới đi vào thực tiễn.

Ngay khi Luật đất đai vừa có hiệu lực thi hành (1993) thì hàng chục Nghị định của Chính phủ được ban ra để giải thích cách ứng dụng vào thực tế vì nội dung Luật đất đai chưa được hoàn chỉnh (Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của chính phủ ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp (3 điều của nghị định và 15 điều của quy định) ; Nghị định số 02/CP ngày 15-01-

1994 của Chính phủ về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp ; Nghị định số 60/CP ngày 05-07-1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị...).

Bảy năm sau kể từ ngày (14-7-1993) Luật đất đai có hiệu lực thi hành, bất công và chống đối liên tiếp xảy ra. Những cuộc nổi dậy của nông dân chống lại chính quyền ngày càng gia tăng, phần lớn nguyên do là tranh chấp đất đai. Hơn 60% các đơn khiếu nại, khiếu kiện và tố cáo trong các cơ quan, tòa án trên toàn quốc là chuyện đất đai. Tình trạng này không có triệu chứng thuyên giảm mặc dù chính quyền đã làm rất nhiều nhượng bộ để xoa dịu bất mãn của người dân, nhất là tại đồng bằng sông Hồng.

Từ 1993 đến 1997 đã có hơn 70 văn bản luật, nghị định, pháp lệnh, công văn, quyết định, chỉ thị, thông tư và hướng dẫn được ban hành để việc giải quyết các vướng mắc do việc thực hiện Luật đất đai cho hộ gia đình và cá nhân quyền sử dụng đất.

Từ 1998 đến cuối năm 2000 đã có hơn mười văn bản luật khác được ban hành để sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai và các Nghị định đã ban hành từ trước về việc giao, cho thuê đất nông nghiệp, đất làm muối cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài (Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24-4-1998 của chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng ; Nghị quyết của Bộ chính trị về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn ngày 10-11-1998 ; Luật số 10/1998/QH10 ngày 02-12-1998 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai (14 điều) ; Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29-03-1999 về thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế quyền sử dụng đất và thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất ; Nghị định số 85/1999/NĐ-CP ngày 28-8-1999 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông

nghiệp, và bổ sung việc giao đất làm muối cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài (sửa đổi 8 điều trong Luật đất đai ngày 14-7-1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 02-12-1998); Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16-11-1999 của Chính phủ về việc giao đất, cho thuê đất làm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất số 17/1999/QH10 ngày 21-12-1999; Lệnh số 03/L/CTN ngày 04-01-2000 công bố Luật sửa đổi một số điều luật của Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất ngày 21-12-1999; Nghị định ngày 11-02-2000 thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai ngày 02-12-1998; Nghị định số 19/2000/NĐ-CP ngày 08-06-2000 quy định chi tiết thi hành Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất). Đó là chưa kể vô số pháp lệnh, công văn, chỉ thị, thông tư và hướng dẫn liên quan đến đất đai được ban hành mỗi năm.

Tình trạng lạm phát văn bản luật liên quan đến quyền sử dụng đất (xin nhấn mạnh quyền sử dụng chứ không phải quyền sở hữu đất) trong thời gian tới sẽ còn gia tăng và gia tăng mạnh.

Quyền sử dụng đất

Thế nào là quyền sử dụng đất? Điều 1 của Luật đất đai năm 1993 quy định như sau: "Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý. Nhà nước giao đất cho các nông trường, lâm trường, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, xí nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân - dưới đây gọi là người sử dụng đất - để sử dụng ổn định lâu dài. Nhà nước còn giao đất để sử dụng có thời hạn hoặc tạm thời. Người đang sử dụng đất đai hợp pháp được tiếp tục sử dụng theo quy định của Luật này".

Cá nhân (tư nhân) sử dụng đất chỉ được liệt kê ở phần cuối cùng, tức không được công nhận tầm mức quan trọng nào trong mục đích sử dụng, mặc dầu chiếm 80% dân số. Căn cứ vào mục đích sử dụng chính, đất đai được phân

chia thành năm loại: đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất khu dân cư (đất ở), đất chuyên dùng và đất chưa sử dụng.

Thấy gì qua Luật đất đai này? Trước hết là một hệ thống quản lý chính trị và hành chính chằng chịt ở các cấp nhằm giám sát việc giao quyền sử dụng đất và ngăn chặn mọi hình thức tư hữu hóa đất đai. Tiếp theo là những quy định về bổn phận và biện pháp chế tài người sử dụng đất không đúng mục đích. Kế là những thủ tục lập quy hoạch, kế hoạch ruộng rà về quyền sử dụng đất. Sau cùng là cách phê chuẩn, xét duyệt và cấp quyền sử dụng đất.

Đi vào chi tiết, thủ tục lập quy hoạch sử dụng đất phải tuân theo một trình tự rất rườm rà: hội đồng bộ trưởng lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai trong cả nước; ủy ban nhân dân các cấp lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai trong địa phương mình; và các ngành lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của ngành mình.

Để làm gì? Tất cả chỉ nhằm hạn chế quyền sử dụng đất của nhân dân bởi vì thẩm quyền phê chuẩn và xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai chỉ dành ưu tiên cho những cơ quan và tổ chức trong guồng máy đảng và nhà nước. Tư nhân (hộ gia đình và cá nhân) không có chỗ đứng nào trong tiến trình này. Thử quan sát:

- Quốc hội phê chuẩn quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai trong cả nước; hội đồng nhân dân các cấp phê chuẩn quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của địa phương mình trước khi trình lên chính quyền cấp trên trực tiếp xét duyệt;

- Hội đồng bộ trưởng xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của các ngành ở trung ương và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính tương đương;

- Ủy ban nhân dân các cấp xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp; ủy ban nhân dân mỗi cấp cùng với các ngành cấp trên xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của ngành đó tại địa phương.

Trong trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai phải được sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục

quan trọng vừa kể. Khi được cấp quyền sử dụng đất, người thụ hưởng phải sử dụng đúng mục đích khi đã được giao. Đối với các cơ quan chính quyền, các đơn vị công an, quân đội và các cơ quan chuyên ngành, việc đổi mục đích không đặt thành vấn đề, có thể giải quyết giữa các bộ và ngành với nhau. Riêng đối với tư nhân, chuyển đổi mục đích sử dụng đất là chuyển đổi đá vôi trời, rất là khó khăn và không biết khi nào mới được giải quyết.

Luật đất đai với nội dung vừa kể là mầm mống của bất công và là nơi sinh sản tham nhũng. Chỉ những cơ quan và tổ chức trực thuộc hay thân cận với đảng cộng sản mới được ưu tiên cấp phát quyền sử dụng đất. Hộ gia đình và cá nhân muốn được dễ dàng phải tìm ô dù, đút lót hay mua chuộc những người có thẩm quyền mới được cấp quyền sử dụng những loại đất tốt, hay thuận lợi cho đời sống thường nhật.

Một vài thí dụ. Một hộ dân vô tình hay cố ý xây dựng nhà ở vượt quá định mức cho phép vừa bị phạt tiền vừa phải trả tiền cho cơ quan đến đập phá phần dư thừa của nhà mình như trường hợp nhà cửa xây dựng trên Đê Yên Phụ, Hà Nội; muốn được yên hay không muốn bị đập phá chủ căn nhà đó phải chi tiền cho các cơ quan và cấp chính quyền Hà Nội để được yên thân hoặc bán lại cho người khác. Trong khi đó, tại Sài Gòn, một số khu vực quân sự của chính quyền miền Nam cũ do bộ đội chiếm đóng sau 1975 được chia thành lô bán lại cho người khác xây dựng nhà ở, chính quyền Sài Gòn không dám làm gì vì đó là khu vực quân sự. Hình phạt không được dùng cho quan lớn, lễ nghi không áp dụng đối với dân thường? Tại những vùng bờ biển, công an biên phòng đã bán (xin nhấn mạnh là bán chứ không phải cho thuê quyền sử dụng) biết bao nhiêu đất tốt cho những người giàu có và ngoại nhân xây nhà hàng, khách sạn?

Lập ra những hàng rào và đeo chì những thủ tục hành chính để làm gì khi diện tích đất được cấp quyền sử dụng cho các hộ gia đình và cá nhân có lâu và rộng bao lăm? Luật đất đai năm 1993 chỉ nói chung chung về quyền sử dụng đất, những luật và nghị định sau mới giải thích chi tiết về thời hạn và diện tích được thuê quyền sử dụng.

Về thời hạn thuê đất, Luật số 10/1998/QH10 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai và Nghị định 85/1999/NĐ-CP quy định như sau :

- Đối với đất nông nghiệp để trồng cây hàng năm (ngũ cốc), nuôi trồng thủy sản và đất làm muối là 20 năm, để trồng cây lâu năm (cây ăn trái và cây kỹ nghệ) là 50 năm và tùy trường hợp có thể gia hạn tới không quá 70 năm. Những hộ gia đình và cá nhân có thể được tiếp tục cho thuê quyền sử dụng đất nếu có nhu cầu chính đáng.

- Về đất nông lâm nghiệp, mỗi hộ gia đình (bất kể số nhân khẩu là bao nhiêu) được cấp 200 m² tại đồng bằng miền Bắc và miền Trung từ Thanh Hóa đến Thuận Hải, trên vùng trung du, miền Đông Nam phần và đồng bằng sông Cửu Long : 500 m² và trên miền núi và Tây Nguyên : 1.000 m². Về đất khu dân cư, nghĩa là đất dùng để sản xuất chứ không phải dùng để xây nhà, mỗi hộ nằm trong những khu vực địa lý vừa kể được quyền sử dụng : 200 m², 300 m² và 400 m².

- Diện tích đất để trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản và đất làm muối cho mỗi hộ gia đình thuê được bổ sung như sau : 3 hecta trên đồng bằng Cửu Long và không quá 2 hecta trong các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương ; đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm không quá 10 hecta tại các đồng bằng và không quá 30 hecta trên miền trung du và miền núi.

- Về đất chuyên dùng, các hộ và cá nhân chỉ được cấp quyền sử dụng các vùng đất có mặt nước để nuôi trồng thủy sản mà thôi, thời gian và diện tích sử dụng tùy theo quyết định của các cấp chính quyền địa phương ; chỉ những cơ quan nông lâm nghiệp, cơ sở công nghiệp, khoa học, giao thông, thủy lợi, văn hóa, xã hội và dịch vụ của nhà nước mới được cấp đất chuyên dùng cho những nhu cầu an ninh, quốc phòng, xây dựng công trình, thăm dò khoáng sản, làm muối, làm đồ gốm, gạch ngói và vật liệu xây dựng, di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, nghĩa trang.

Quyền sở hữu đất

Sau năm năm thực hiện Luật đất đai, chính quyền cộng sản, cảm thấy bất lực

trước bịp bợm của chính mình về quyền sử dụng đất đai, đã ban hành Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29-3-1999 cho phép các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân "*chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế quyền sử dụng đất và thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất*".

Có một cái gì đó không bình thường. Người ta chỉ có thể chuyển đổi, chuyển nhượng (bán lại), cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, thế chấp và góp vốn cái mình làm chủ chứ không phải cái mình thuê. Về dân sự đây là tội lường gạt và về hình sự đó là tội chiếm đoạt. Làm chủ khác với thuê mượn. Người làm chủ có toàn quyền trên đồ vật thuộc quyền sở hữu của mình, người được cho thuê không có những quyền đó.

Một thí dụ. Người thuê nhà không thể tự quyền biến đổi căn nhà được thuê của mình rồi bán lại hay thế chấp căn nhà đó cho người khác. Trong trường hợp vi phạm chủ nhà có quyền thu hồi lại căn nhà một cách hợp pháp vì trái với hợp đồng thuê mượn ; trái lại nếu chủ nhà cho phép người thuê có quyền chuyển nhượng hay thế chấp căn nhà đó thì coi như đã nhìn nhận quyền sở hữu căn nhà đó của người thuê.

Chính quyền cộng sản có lẫn lộn quyền sử dụng và quyền sở hữu không ? Chắc chắn là không. Thời hạn cho thuê đất không được nhắc tới, Nhà nước vẫn cầm cán dao vì cho dù người thuê quyền sử dụng đất có làm gì đi nữa, hết thời hạn cho thuê Nhà nước vẫn có quyền thu hồi lại đất, kể cả tài sản xây dựng trên đó.

Có lẽ nhận thấy sự vô lý của Nghị định 17/CP, chính quyền cộng sản phát minh ra những thủ tục kỳ quặc để hạn chế sự chuyển đổi, chuyển nhượng hay thế chấp quyền sử dụng đất. Người làm đơn phải cung cấp ít nhất 8 (tám) loại giấy tờ liên quan tới quyền sử dụng đất và quan trọng hơn hết là 3 (ba) loại giấy mới : *giấy trắng, giấy xanh* và *giấy đỏ* do Tổng cục Địa chính phát hành mới được chấp nhận. Đó là chưa kể một hàng rào điều kiện để đơn mới được chấp nhận (chuyển đi nơi khác, chuyển ngành nghề hoặc không còn khả năng trực tiếp lao động), mỗi lý do phải lập một hồ sơ riêng. Không ai còn biết chính quyền cộng sản muốn gì nữa, tay này cho tay kia lấy lại.

Chính quyền cộng sản đã phức tạp hóa một vấn đề thật ra rất giản dị. Trả lại ruộng đất cho nhân dân, các bế tắc tự nhiên sẽ được giải tỏa. Trả lại ruộng đất là trả lại quyền sống, trả lại sinh lực cho 80% dân số sống nhờ vào đất. Nhà nước cộng sản thật ra cũng chẳng mất mát gì, họ chỉ hoàn lại những gì đã chiếm đoạt trong cái cách ruộng đất và hợp tác hóa nông nghiệp.

Đất đai là một tài nguyên vô cùng quý giá không chỉ của quốc gia mà còn của cả người dân. Đất vừa là tư liệu sản xuất vừa là nơi sinh trú của công dân. Do đó, nhiệm vụ của chính quyền là giữ gìn và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia, khuyến khích an cư lạc nghiệp chứ không phải để quản lý đời sống của công dân. Nhiệm vụ của công dân là tạo ra nhiều của cải, góp phần làm giàu cho chính mình và cho xã hội qua một chính sách thuế khóa mà mọi người có thể chấp nhận được. Muốn như thế, những kèm chế bó buộc người dân phải được giải tỏa, trước hết là tư hữu hóa ruộng đất theo nguyên tắc trả quyền sở hữu lại cho những người đang cư trú hay đang canh tác trên đất của mình. Trong nông lâm nghiệp, tùy theo trường hợp, chính quyền có thể cấp không hoặc bán lại cho nông lâm dân những đất đai được giao quyền sử dụng. Công tác tư hữu hóa đất đai phải được tiến hành một thời gian thật nhanh (năm năm chẳng hạn) để đem lại cho đất nước một sinh lực mới, có như thế người dân mới yêu đất và có bản phận với đất, xã hội mới ổn vững.

Tư hữu đất đai phải là một thực quyền, nghĩa là quyền thụ hưởng và sử dụng đất một cách tuyệt đối và vĩnh viễn, không trái với luật pháp. Quyền này phải được ghi trong Hiến pháp. Các luật khác bảo đảm không ai có quyền trất quyền sở hữu đất đai của công dân nếu không vì một lý do lợi ích công cộng chính đáng và phải được đền bù đúng và xứng đáng. Người sở hữu đất đai có quyền thụ hưởng tất cả những gì do đất đó trực tiếp hay gián tiếp tạo ra, trên mặt đất và dưới mặt đất. Người sở hữu phải chứng minh chủ quyền trên đất bằng giấy tờ hoặc bằng truyền thống để lại, nếu không phải do thẩm phán quyết định, và chịu trách nhiệm về những vật dụng thuộc quyền sở hữu.

Nguyễn Văn Huy

Lúc chúng tôi viết những hàng này, nước Mỹ vẫn đang chờ để biết vị tổng thống của mình là ai ? Bush hay Gore ? Dù là người nào đi nữa, đó cũng sẽ là vị tổng thống thứ 43 của đại cường quốc hùng mạnh nhất, có nhiều quyền lực nhất thế giới, có khả năng thay đổi cục diện chính trị một quốc gia nhược tiểu, như trường hợp của Việt Nam khi Kennedy đồng ý đảo chính ông Ngô Đình Diệm, hay ông Ford chấp nhận bỏ rơi miền Nam Việt Nam. Đó cũng là trường hợp của tổng thống Allende của xứ Chile vào năm 1973 đã bị hạ bệ đưa đến cái chết của ông dưới sự ủng hộ ngầm của Mỹ dưới thời Nixon, để tướng Pinochet lên nắm quyền. Đó là những trường hợp mà sau bao nhiêu năm bảo mật nay đã được đưa ra ánh sáng.

Qua cuộc bầu cử ngầm này, cái nhìn của báo phương Tây về hai ứng cử viên Đảng Cộng hòa của Bush và Đảng Dân chủ của Gore không có gì là vẻ vang lắm. Họ đánh giá là hai ông rất tầm thường, không có gì xuất sắc hay, còn tệ hơn nữa, là hai anh chàng "khờ". Họ đã dùng danh từ "*cretin*" để mai mỉa hai ông.

George W. Bush trước kia là một sinh viên không có gì nổi bật, phải nhờ vào uy thế của cha để được vào học một trường đại học nổi tiếng của Mỹ, bị bắt về tội lái xe trong tình trạng say sưa. Từ đó, vào tuổi 40 ông phải thề bỏ rượu để tiến xa hơn trong lãnh vực chính trị. Nhưng Bush Junior là một người rất vụng về. Sự vụng về không thể tha thứ của ông là mới đây, trong một cuộc vận động bầu cử trước hàng ngàn cử tri và trước ống kính truyền hình, không biết bực mình vì chuyện gì đó ông đã chửi lên một ký giả kỳ cựu của Mỹ vì tưởng rằng máy phát âm chưa mở, nào ngờ micro đã bật và mọi người đều sững sờ khi nghe những lời mạ lị thô tục thốt ra từ miệng một ứng cử viên tổng thống. Mặc dầu vậy Bush vẫn là người được coi là có số "đỏ", tính tình dễ mến hơn

Gore nhưng không có tầm nhìn xa, không phải là nhà chính trị có kinh nghiệm.

Còn ông Al Gore ? Tuy có một trình độ kiến thức khá hơn nhưng, vẫn theo báo chí Pháp, ông không tiến xa được, không sửa đổi được vì khả năng của ông chỉ đến đó thôi, không thể đi xa hơn nữa. Ông không có tài quyến rũ đám đông, không thu phục được nhân tâm mặc dù là một người chững mực, cần cù, có văn hóa, có đủ phẩm chất để trở thành người lãnh đạo nhưng tiếc là ông chỉ thể hiện tài năng đó khi đối diện với chính mình, trước công chúng ông trở nên tầm thường, không xuất sắc. Ông vẫn được lòng một số cử tri có khuynh hướng bảo vệ gia đình, bảo vệ giá trị đạo đức và tôn trọng phụ nữ (trong một buổi vận động bầu cử, ông đã ôm hôn vợ một cách nồng nàn).

Thì ra như vậy, một nhân vật chính trị không có gì đáng để những người tầm thường như chúng ta ngưỡng mộ có thể trở thành tổng thống một đại cường quốc. Chỉ cần trì chí làm chính trị, có chút tài quyến rũ quần chúng, hấp dẫn nhân tâm, gây cảm tình với giới báo chí thì có ngày, nếu được một ngôi sao sáng chiếu mệnh, sẽ lên làm tổng thống.

Lịch sử cận đại của Hoa Kỳ thấy tổng thống John F. Kennedy được đắc cử với sự yểm trợ ngầm của mafia và với một chênh lệch phiếu rất ít đối với Richard Nixon. Lyndon B. Johnson kế nhiệm chức vụ tổng thống Mỹ một cách bất ngờ vì Kennedy bị ám sát và được đắc cử nhiệm kỳ sau đó, nhưng bị điều đứng và sa lầy vào cuộc chiến tranh Việt Nam nên đành từ bỏ ý định tái ứng cử một nhiệm kỳ nữa và rút lui trong chửa chát.

Theo lời tiết lộ trong quyển hồi ký thứ ba của viên cố vấn tòa Bạch Ốc thân cận nhất của tổng thống Richard Nixon là Henri Kissinger (người được giải Nobel Hòa bình năm 1973 cùng với Lê Đức Thọ trong việc ký kết hiệp định

ngừng bắn Paris) thì Nixon là một người không bình thường, thiếu tự tin, lãnh đạo nước Mỹ một cách tùy tiện, có nhiều quyết định bất thường mặc dù đạt được một vài thành quả ngoại mục như chuyến viếng thăm Bắc Kinh năm 1972 hay làm xích lại gần nhau hai nước thù địch là Do Thái và Ai Cập sau cuộc chiến Kippur (1973). Nhưng Nixon phải từ chức một cách nhục nhã sau vụ xì căn đan Watergate.

Tiếp theo là Gerald Ford, người được chỉ định kế nhiệm chức vị tổng thống sau Nixon dù không tài cán gì. Ông này được mọi người xem là "sạch sẽ", không có tì vết. Dưới thời Ford, miền Nam Việt Nam bị bỏ rơi để phe cộng sản tiến chiếm một cách dễ dàng. Vị tổng thống kế tiếp cũng không có gì vẻ vang cho lắm, Jimmy Carter là một người vô danh trong giới chính trị tại Mỹ. Một nhà tròng trọt đậu phọng được đẩy ra ứng cử chức vị tổng thống Mỹ và được đắc cử một cách bất ngờ, như "từ trên trời rớt xuống". Carter đã tuyên bố nhiều câu rất ngây ngô và đã có một nhiệm kỳ rất tầm thường và lu mờ.

Phải chờ đến một diễn viên điện ảnh hạng B tại Hollywood ra ứng cử tổng thống nước Mỹ mới có sinh khí mới. Ronald Reagan là một vị tổng thống có khả năng, đắc cử tổng thống hai nhiệm kỳ. Nhưng đến gần cuối nhiệm kỳ hai, ông Reagan mắc bệnh Alzheimer (mất trí nhớ). Đến bây giờ 92 tuổi, ông không còn nhớ là mình đã từng là tổng thống Hoa Kỳ. Sau Reagan là George Bush (cha) và Bill Clinton thay nhau làm tổng thống Hoa Kỳ.

Trong hai nhiệm kỳ Bill Clinton làm tổng thống, từ 1992 đến nay, nền kinh tế Hoa Kỳ phát triển liên tục. Sự tăng trưởng này làm kinh ngạc những kinh tế gia và làm đảo lộn các lý thuyết về phát triển kinh tế đã có từ trước. Trong thập niên 90, chưa bao giờ nước Mỹ phồn thịnh như vậy, tỷ lệ thất nghiệp xuống thấp nhất từ trước đến nay : 3,7% (năm

1992 là 7,5%), nước Mỹ dưới thời Clinton đã tạo ra thêm 22 triệu việc làm cho người dân; lợi tức của các xí nghiệp gia tăng một cách kỷ lục: 12% (trước 1990 là 5%); thị trường chứng khoán Hoa Kỳ gia tăng nhanh đến mức chóng mặt và hơn 60% gia đình Mỹ sở hữu các cổ phần trong thị trường này. Người ta còn nhớ năm 1992 khi Clinton đắc cử tổng thống, chỉ số thị trường chứng khoán Dow Jones chỉ ở mức 3000 điểm, hiện nay chỉ số này lên đến 11.000 điểm. Lấy một thí dụ, một người thận trọng, nhát tay, chỉ dám bỏ ra 1.000 đô la mua cổ phần của một xí nghiệp "ăn chắc" trên Dow Jones như General Electric năm 1992, số tiền đó ngày nay phải là 14.400 đô la. Đó là chưa kể nếu người đó táo bạo hơn, đầu tư trên các cổ phần khác trong các lãnh vực công nghệ và kỹ thuật tiên tiến của thị trường Nasdaq thì lợi tức còn cao hơn nữa.

Sự sung túc của dân chúng Mỹ dẫn đến khả năng tiêu thụ chưa từng thấy và càng làm cho nền kinh tế nước Mỹ phát triển vững chắc hơn. Thành tích xuất này của Clinton không thể chối cãi. Ông đã biết dùng người một cách đúng chỗ bằng cách đưa Alan Greenspan, một nhà kinh tế tài ba, vào chức vụ thống đốc Ngân hàng Liên bang Hoa Kỳ và đã làm nhiều phép lạ. Trong cuộc khủng hoảng tiền tệ tại châu Á năm 1997, nền kinh tế Hoa Kỳ vẫn bình chân như vại mặc dù các nền kinh tế khác trên thế giới đều bị chao đảo. Thế nhưng Clinton vẫn chỉ là một con người bình thường như mọi người khác, ông suýt thân bại danh liệt sau nhiều vụ dấn dứ với phụ nữ, nhất là vụ Monica Lewinsky đã làm ông điêu đứng, suýt bị quốc hội truất quyền tổng thống nếu không nhờ vào sự dè dặt của bà vợ có tài là Hillary, lúc nào cũng ủng hộ ông chông bay bướm trong các trường hợp hiểm nguy. Nếu không nhờ Hillary chắc ông Clinton đã nếm mùi "impeachment" và đã phải từ chức ra đi một cách nhục nhã như Nixon.

Thực sự thì Clinton đã nhờ vào bà vợ rất nhiều. Nhớ lại cuộc vận động tranh cử tổng thống năm 1992, Clinton đã từng kêu gọi cử tri Mỹ bỏ phiếu cho mình với khẩu hiệu: "*Bầu cho Bill, bạn sẽ có cả Bill và Hillary trong chức vụ tổng thống*", nghĩa là Hillary cũng có

nhiều khả năng không kém Bill. Sau khi đắc cử tổng thống, báo chí phỏng vấn cô con gái của họ là Chelsea, lúc đó khoảng 12 tuổi, cô bé với khuôn mặt có mụn trứng cá của tuổi dậy thì đã tỏ lộ rằng: "*Mọi việc quan trọng đều do mẹ tôi quyết định, mẹ tôi bận lắm, đừng làm rộn bà*". Thì ra Hillary là cố vấn rất đắc lực và hữu hiệu của tổng thống Clinton. Ngay cả khi vụ Lewinsky bùng nổ, Clinton phải ra trước ống kính truyền hình thú tội trước quốc dân Hoa Kỳ, bài nói chuyện của ông đã được Hillary duyệt qua!

Hillary cũng là đệ nhất phu nhân Hoa Kỳ đầu tiên đắc cử chức vụ thượng nghị sĩ tiểu bang New York, và theo dự đoán, chức vụ này sẽ dọn đường cho bà ra ứng cử tổng thống Mỹ năm 2004 hay 2008. Biết đâu khi bà đắc cử, Bill sẽ lại là "đệ nhất phu quân" của đại cường quốc Hoa Kỳ! Từ đây đến đó ta hãy chờ xem, dù gì thế kỷ 21 này sẽ là thế kỷ của người phụ nữ. (Người viết thấy các đảng nam quân đọc đến đây đang chau mắt!).

Nhìn kỹ lại các vị tổng thống Hoa Kỳ, từ thập niên 60 đến nay, tất cả đã điều khiển vận mệnh nước Mỹ và ảnh hưởng tình hình thế giới nhờ vào một đoàn cố vấn rất giỏi. Thế kỷ thứ 20 là thế kỷ của Hoa Kỳ nên các ông tổng thống ấy có thời, cò đến tay thì phát, chứ chưa hẳn các ông có tài hay có trình độ học vấn hơn ai.

Thực tế cho thấy, chưa hẳn những người tài đức đều có thể được bầu vào chức vị tổng thống, thường thì trái lại họ hay bị thất sủng một cách bất ngờ. Nước Pháp có tổng thống Giscard d'Estaing đổ vào Trường Bách khoa Pháp, sau đó tốt nghiệp Trường Quốc gia Hành chính (ENA, trường chỉ dành cho một số ít sinh viên thượng thặng và ưu tú nhất nước Pháp). Ông làm thanh tra tài chánh vào năm 28 tuổi, giữ chức bộ trưởng tài chánh vào năm 36 tuổi, đắc cử tổng thống lúc mới 48 tuổi, là vị tổng thống trẻ nhất trong lịch sử nước Pháp. Nhưng khi ra tái ứng cử năm 1981, ông thất bại trước François Mitterrand. Sau hai nhiệm kỳ tổng thống 14 năm, ông Mitterrand đã dần dần để lộ sự nham hiểm qua con người của ông. Báo chí Pháp đã lần lượt khai ra những hành

động bí ẩn không có gì đáng khen ngợi của Mitterrand. Vị thủ tướng Pháp hiện nay thuộc phe xã hội, Lionel Jospin, đã tránh né, không dám nói ông là đàn em của vị tổng thống quá cố này. Thời đại Mitterrand đã sang trang, bây giờ khi nói về Mitterrand người ta thường nói một cách mỉa mai hơn là ngưỡng mộ, mặc dù ông đã có công cải tổ xã hội Pháp rất nhiều.

Vậy thì thế nào là nghệ thuật lãnh đạo? Không hẳn ở các nước tiên tiến Âu Mỹ là ai có tài có học vấn cao, có kinh nghiệm chính trị, kinh tế, tài chánh là được lòng dân và được bầu vào các chức vụ cao nhất của quốc gia. Lấy trường hợp Giscard d'Estaing, ông này bị trách cứ là "quá thông minh" nên không gần gũi với người dân nên không được bầu trong nhiệm kỳ sau. Ngay cả Alain Juppé, cựu thủ tướng đầu tiên của tổng thống Jacques Chirac, được đánh giá là một người giỏi, đã đưa ra nhiều biện pháp cải cách hệ thống hành chính, xã hội và kinh tế Pháp mà hiện nay chính phủ xã hội đang lấy lại để làm việc, nhưng Juppé đã không được lòng dân vì bị cho là "ngạo mạn", chứ không phải "bất tài", nên phải rút lui nhường chỗ cho Jospin, một vị thủ tướng thuộc phe đối lập, tạo ra cảnh "sống chung" lần thứ hai giữa một tổng thống thuộc phe hữu và một thủ tướng thuộc phe tả.

Còn ở các nước châu Á chậm tiến thì sao? Một vài nước "*đang vươn lên*" (*pays émergents*) có một chế độ dân chủ tạm chấp nhận được nhưng cũng rất khôi hài. Lấy trường hợp Phi Luật Tân, tổng thống Estrada là một diễn viên điện ảnh đóng những vai trừ gian diệt bạo, được bầu lên làm tổng thống. Hiện nay Estrada lâm vào nguy cơ có thể bị truất phế bất cứ lúc nào vì tội tham nhũng, nhận tiền hối lộ của giới cờ bạc. Ở Đài Loan, tổng thống Trần Thủy Biển đang bị quốc hội đòi truất phế, nhưng khác với Phi Luật Tân, tổng thống Đài Loan lại là nạn nhân của chính sách bài trừ tham nhũng do ông chủ trương. Trần Thủy Biển muốn trong sạch hóa Đài Loan bằng cách đình chỉ chương trình xây dựng trung tâm hạt nhân thứ 4 của hòn đảo, nơi xảy ra nhiều vụ bê bối về tiền bạc. Tại Nam Dương, tổng thống Wahid, người thay thế Suharto, gần như

bị mù và bị dân chúng chống đối kịch liệt vì không đủ khả năng quản lý nền kinh tế quốc gia và tệ hơn nữa là để cho một anh thợ đấm bóp riêng lợi dụng tên tuổi của ông biến thủ bốn triệu đô la.

Những nước còn chậm tiến như Miến Điện, Trung Quốc, Việt Nam thì sao? Chẳng người lãnh đạo hay nguyên thủ quốc gia nào được bầu ra cả. Nguyên tắc lãnh đạo tại các xứ này rất là giản dị: "Ta được đảng cầm quyền chỉ định thì ta lên làm lãnh tụ quốc gia, thế thôi. Khi đã lên ngôi rồi thì ta ngồi mãi cho đến khi nào bệnh tật, già yếu, lảng trí thì về hưu chứ chẳng ma nào dám hạ bệ hay truất phế ta". Những người loại này có tài cán gì? Có lẽ họ còn dốt hơn đám bần dân thấp cổ bé miệng nhưng nhờ trung thành với đường lối của đảng cầm quyền nên được cất nhắc.

Tháng 5 vừa rồi, ông Lê Khả Phiêu, tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, đến thăm nước Pháp qua lời mời của tổng thống Chirac. Khi một ký giả báo *Le Monde* hỏi tại sao đảng cộng sản lại độc quyền lãnh đạo tại Việt Nam? Ông Phiêu móc trong túi đưa cho nhà báo đó tám ảnh chụp lúc ông đi thăm đồng bào miền Trung bị bão lụt, coi như đó là một thành tích lớn và hành diện trả lời: "Người cộng sản như tôi có 'ăn thịt ai' bao giờ. Nếu tôi là nhà độc tài, tôi không được tự do đi lại trong các làng xã Việt Nam". Hết ý kiến.

Trong buổi nói chuyện ở thượng nghị viện Pháp do Trung tâm Ngoại thương Pháp tổ chức, trước lời trách cứ của các nhà đầu tư là Việt Nam còn chậm chạp trong việc mở cửa và cải tổ hành chính nên giới đầu tư quốc tế đã lơ là không vào Việt Nam đầu tư thêm, ông Lê Khả Phiêu trả lời bằng một bài diễn văn với đoạn mở đầu như sau: "Từ khi trên trái đất này có các dân tộc, vấn đề lớn nhất của các dân tộc đó là đảm bảo sự tồn tại, phát triển một cách độc lập và tự chủ. Độc lập tự chủ là sinh mệnh của các dân tộc, là ánh đuốc yêu nước, bởi thế chúng tôi quyết định xây dựng một nền kinh tế tự chủ. Độc lập tự chủ không phải là đóng cửa, không ai chịu cô đơn trong cuộc sống, cũng không ai chịu cô đơn trong làm ăn kinh tế". Mọi người đều sững sốt, có lẽ ông Phiêu muốn nói để người ngoại quốc vào đầu tư là mất độc lập tự chủ. Chắc hẳn bài diễn văn

này không phải do ông Phiêu soạn ra mà do các cố vấn của ông viết vì ông đã đọc một cách chăm chỉ từ đầu đến cuối, không bỏ sót một câu, một chữ nào. Nếu quả thực như vậy thì trình độ của những cố vấn này quá thấp.

Ở các nước Âu Mỹ, có rất nhiều nhà lãnh đạo không có tài, trình độ học thức cũng không cao, nhưng họ biết dùng người tài, có những nhà cố vấn giỏi. Ở Việt Nam, những người lãnh đạo vốn đã không có tài và trình độ học vấn cao lại còn được bao quanh bởi một đám cố vấn tồi dở, thảo nào Việt Nam vẫn còn nghèo và chậm tiến.

Nói thế không phải Việt Nam không có người tài. Việt Nam có rất nhiều người tài nhưng những người này không được trọng dụng. Phần lớn bị liệt vào thành phần đáng nghi ngờ, đôi khi còn bị kết tội là phản động vì đã kêu gọi cải tổ và nhất là đòi thực thi các quyền tự do căn bản của con người. Đảng Cộng sản Việt Nam không những không biết dùng người tài mà còn bỏ tù, quản chế họ hay đuổi người tài ra khỏi nước. Có lẽ vì không được trọng dụng và bị đày đọa, người trong nước thường tự an ủi bằng những câu thơ Kiều:

Có tài mà cậy chi tài,

Chữ tài liền với chữ tai một vần.

Đã mang lấy nghiệp vào thân,

Cùng đừng trách lẫn trời gần trời xa.

Nghệ thuật lãnh đạo ở Việt Nam là đàn áp và chụp mù. Lãnh đạo bằng vũ lực là chắc ăn và an toàn nhất. Có lẽ phải chờ cho đến khi nào dân chúng không còn chịu đựng nữa, nổi bùng lên thì đám lãnh đạo dốt nát mới tan tác như trường hợp Nam Dương. Tổng thống Suharto đã độc quyền lãnh đạo Nam Dương trong suốt gần 40 năm trời và chỉ lo thu hút công quỹ vào túi riêng khiến cho đất nước làm than, nhân dân nghèo khó, đê ròi khi bị lật đổ, đất nước chìm trong bạo loạn vì không có nhân sự chính trị thay thế. Tội này rất nặng.

Việt Nam sẽ ra sao nếu đảng cộng sản cứ tiếp tục lì lợm cầm quyền? Tám gương Nam Dương vẫn còn đó. Tin rằng người Việt Nam đã chán ghét chiến tranh, không muốn tình trạng bạo loạn xảy ra một lần nữa nhưng chắc chắn sẽ không thụ động đứng yên. Trong chuyến viếng thăm Việt Nam ba ngày của tổng

thống Clinton, hàng trăm ngàn người Hà Nội và Sài Gòn đã tràn ra đường đón tiếp Clinton và Hillary, bất chấp sự kìm hãm của công an và sự im lặng của báo chí trong nước. Dân chúng Việt Nam, nhất là giới trẻ, đã biểu lộ khát vọng tự do, khát vọng đổi mới đời mình khiến ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam e sợ. Một luồng sinh khí mới đang thổi vào Việt Nam. Nó không khác gì chuyến viếng thăm Ba Lan của giáo hoàng Phao Lô lúc Ba Lan đang còn trong tay đảng cộng sản, sau chuyến viếng thăm đó nhân dân Ba Lan đã nổi lên đòi tự do dân chủ, làm sụp đổ chế độ cộng sản.

Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam chờ bị lật đổ hay nên thay đổi cấp tốc? Câu hỏi này rất khó trả lời. Không nên để nước đến tròn mới nhảy, lúc đó đã quá muộn màng. Tội ác ít ai quên, Pinochet và Suharto là hai tấm gương cần suy ngẫm, ở trong nước thì không yên vì bị hạch tội đủ điều, trốn ra nước ngoài cũng không an toàn.

Người Pháp có câu "lãnh đạo là thấy trước" (*gouverner c'est prévoir*). Không Tử nói: "Người lãnh đạo phải biết lo trước cái lo của thiên hạ và phải vui sau cái vui của thiên hạ", đó mới thật là lãnh đạo. Tại Việt Nam, những người lãnh đạo đảng cộng sản đang làm ngược hết những điều vừa nói. Hãy coi chừng, chạy trời cũng không khỏi nắng.

Thanh Văn

Quả Đất - Quê Hương

Nguyên tác: *Terre-Patrie*, Edgar Morin và Anne Brigitte Kern, Ed. du Seuil, 1993. Bản dịch của Nguyễn Hồi Thủ. Sách dày 300 trang, khổ A5, bìa cứng do nhà xuất bản Chân Mây Cuối Trời.

Một tác phẩm nói về các vấn đề nhân loại trong thời đại toàn cầu.

Một tài liệu quan trọng cần có trong tủ sách gia đình.

Giá bán: 80 FRF (+ 10 FRF cước phí, ngoài Âu Châu thêm 30 FRF). Chi phiếu xin đề: Mme Nguyễn và gửi về: 106 avenue Jean Jaurès, 94110 Arcueil.

E-mail: nht1@aol.com.

Nạn tham nhũng ở Việt Nam

Nguyễn Ngọc Hiệp

Tháng 9 năm 2000 vừa qua, tổ chức Transparency International đã công bố chỉ số hàng năm định mức tham nhũng tại các quốc gia trên thế giới. Chỉ số nước nào càng cao thì nước đó càng tham nhũng. Nhân dịp này chủ tịch Transparency International Peter Eigen đã tuyên bố rằng "tham nhũng có nhiều dạng khác nhau và là một ung thư toàn cầu". Ông nói tiếp rằng việc bài trừ tham nhũng đòi hỏi sự quyết tâm bền bỉ trong nhiều năm dài.

Bảng chỉ số tham nhũng năm 2000 xếp Việt Nam hàng thứ 76 trong số 90 quốc gia (1). Như những năm trước, tham nhũng ở Việt Nam trầm trọng hơn tất cả các nước khác trong vùng như Phi Luật Tân, Trung Hoa, Thái Lan, Đại Hàn, Mã Lai, Đài Loan, v.v. , ngoại trừ Nam Dương có chỉ số tham nhũng cao hơn Việt Nam. Theo tổ chức tư vấn PERC (Political and Economic Risk Consultancy) thì tham nhũng ở Việt Nam gia tăng rất đều mỗi năm từ 1996 (2). Có thể nói rằng tham nhũng Việt Nam phát triển bền vững !

Tham nhũng là một tệ hại ảnh hưởng thâm sâu lên sự phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và ổn định chính trị của mỗi nước nói riêng, trên toàn thế giới nói chung. Bài trừ tham nhũng là một công tác vô cùng phức tạp, một thách thức hết sức gay go. Các nỗ lực, chương trình phòng ngừa và bài trừ tham nhũng tại các nước trên thế giới đã chỉ đạt được những kết quả khiêm tốn. Phần lớn những bước tiến về lãnh vực đó chậm chạp. Tuy nhiên cũng có những trường hợp thành công rõ rệt thường được nhắc tới là Tân Gia Ba, Hồng Kông, Chili, Mã Lai, Bồ Đào Nha, Botswana. Có vài nước khác như Đài Loan, Phi Luật Tân, Do thái, Ba Lan, Jordanie, Nam Phi cũng đã đạt được những kết quả đáng kể trong nỗ lực phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng.

Cho tới khoảng mười năm gần đây, tệ

nạn tham nhũng được xem như là vấn đề chỉ gây ảnh hưởng bất lợi tại những nước chậm tiến, lạc hậu có hệ thống quản lý quốc gia yếu kém. Còn ảnh hưởng của nó trong hoàn cảnh toàn cầu hóa và đối với thị trường tiền tệ, hiệu năng đầu tư và trao đổi thương mại trên thế giới không được quan tâm đúng mức. Không những thế mà còn có lập luận cho rằng tham nhũng là "đầu nhờn" (grease) cần thiết để làm chạy guồng máy kinh tế tại các nước chậm tiến ! Lập luận này đã một thời hay được sử dụng chủ yếu là bởi có sự tranh giành ảnh hưởng giữa hai khối tư bản cộng sản. Các nước giàu có đứng đầu khối tư bản đã trực tiếp hay gián tiếp, dung thứ hay tiếp tay tham nhũng trên thế giới mặc dù những bất lợi và ảnh hưởng tiêu cực hiển nhiên. Chính quyền các nước đứng đầu kinh tế thế giới chấp nhận các hành động tham nhũng ở nước ngoài của các công ty quốc tịch nước mình. Những công ty này có quyền khấu trừ một cách hợp pháp các khoản tiền chi để đút lót, hối lộ các quan chức nước ngoài.

Vào đầu thập niên 1990, sau khi khối cộng sản tan rã, rồi với cuộc khủng hoảng tài chánh xảy ra năm 1997 ảnh hưởng tai hại cho kinh tế xã hội của nhiều nước vùng Châu Á Thái Bình Dương và thế giới, vấn đề tham nhũng đã thực sự trở thành mối quan tâm có tầm vóc quốc tế vượt khỏi khuôn khổ của mỗi quốc gia. Các định chế và tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc, Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế (OECD), Ngân Hàng Thế Giới (WB), Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF), ADB, UNDP, Tổ Chức các Quốc Gia Châu Mỹ (OAS), v.v. bắt đầu dành nỗ lực vào phòng ngừa và bài trừ tham nhũng trên thế giới. Các cơ quan quốc tế đã đề xướng chính sách, phương pháp và công cụ chống tham nhũng. Trong bối cảnh đó, tổ chức Transparency International đã xuất hiện năm 1993 và các tổ chức NGO đã hoạt động rất tích cực chống tham nhũng. Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB)

và OECD quyết định hợp sức chống tham nhũng tại vùng Châu Á Thái Bình Dương. Cuối tháng 9 năm 1999, hội nghị bài trừ tham nhũng đầu tiên ADB-OECD đã nhóm họp tại Manille và sau đó đã chuyển thành diễn đàn định kỳ bài trừ tham nhũng. Kỳ họp sắp tới của ADB-OECD sẽ được tổ chức tại Hán Thành ngày 11-13 tháng 12 năm 2000. Sau hết tháng 9 năm 2000 vừa qua, Ngân Hàng Thế Giới đã cho phổ biến tài liệu "Đấu tranh với tham nhũng ở Việt Nam : Sổ tay thực hành dành cho các cán bộ quản lý dự án, các cán bộ chủ quản và nhà tài trợ" (3).

Tham nhũng và tiến trình toàn cầu hóa : từ dung thứ tới bài trừ

Sự sụp đổ của các chế độ cộng sản trên thế giới đã đưa vấn đề bài trừ tham nhũng nói chung và tham nhũng tại các nước chậm tiến nói riêng vào một giai đoạn mới. Sự tranh giành ảnh hưởng giữa hai khối tư bản và cộng sản đã chấm dứt. Nạn tham nhũng tại các nước cộng sản cũ được tiết lộ trước công luận thế giới. Số quốc gia có dân chủ ngày càng tăng và người dân ở mọi nơi công khai lên án và đả phá tham nhũng. Hệ thống liên lạc và trao đổi thông tin toàn cầu phổ biến nhanh chóng và chi tiết các tệ nạn tham nhũng trên thế giới. Các tổ chức phi chính phủ (NGO) giữ một vai trò quan trọng trong công cuộc bài trừ tham nhũng. Tham nhũng trở thành một vấn đề thế giới trong tiến trình toàn cầu hóa. Hoàn cảnh thế giới như thế đã ép buộc thái độ dung thứ hoặc tiếp tay tham nhũng phải lùi bước. Và giờ đây, trên bình diện quốc tế đã có nhiều quyết định tích cực và hành động cụ thể nhằm mục đích phòng ngừa và bài trừ tham nhũng.

Trước hết là Công ước bài trừ tham nhũng của tổ chức OAS trong đó 23 nước trên tổng số 34 nước hội viên đã thỏa thuận ký tháng 3 năm 1996. Sau đó tháng 10 năm 1996, chủ tịch Ngân Hàng Thế Giới James Wolfensohn và tổng giám đốc Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế Michel Camdessus đã chính thức lên tiếng tố cáo gắt gao tham nhũng và những ảnh hưởng tai hại của nó lên giao dịch thương mại quốc tế, tình hình kinh tế thế giới và hiệu năng của tư bản đầu tư trên khắp toàn cầu. Rồi tháng 12 năm 1996, Đại

Hội Đồng Liên Hợp Quốc biểu quyết Tuyên Ngôn Quốc Tế Chống Tham Nhũng. Tiếp theo, tổ chức OECD (29 quốc gia hội viên) và 5 quốc gia không hội viên (4) đã đồng ký Công Ước Chống Hối Lộ (5) vào tháng 12 năm 1997. Công ước này khẳng định các nền kinh tế lớn mạnh thế giới đã dung thứ và tiếp tay cho tham nhũng bằng cách hứa hẹn, gạ gẫm và đưa hối lộ cho các quan chức nước ngoài nhằm tạo "điều kiện thuận lợi" cho giao dịch kinh doanh. Công ước quy định các hành động này là tội danh phải đem ra tòa xét xử. Đi xa hơn nữa, tháng 7 năm 1998, ADB đã đề ra chính sách, những phương thức và công cụ thiết thực nhằm phòng ngừa và chống tham nhũng. Gần đây nhất là sự hợp tác ADB-OECD để bài trừ tham nhũng tại vùng Châu Á Thái Bình Dương và quyết định của Ngân Hàng Thế Giới (tháng 9 năm 1999) thành lập một đơn vị công tác đặc biệt với nhiệm vụ chống và bài trừ tham nhũng ở vùng này.

Tổng quan về tham nhũng ở Châu Á Thái Bình Dương và Việt Nam
Sự hợp tác giữa ADB và OECD và quyết định của Ngân Hàng Thế Giới nhằm bài trừ tham nhũng ở vùng Châu Á Thái Bình Dương có một lý do chính là mức độ tham nhũng ở vùng này rất nghiêm trọng, vừa tương đối vừa tuyệt đối.

Theo bảng chỉ số tham nhũng năm 2000 kể trên, trong 55 quốc gia trên tổng số 90 quốc gia có mức độ tham nhũng cao hơn mức trung bình có Mã Lai, Đại Hàn, Thái Lan, Trung Hoa, Phi Luật Tân, Việt Nam và Nam Dương. Mã Lai xếp thấp nhất ở hàng thứ 36 và Nam Dương đứng thứ cao nhất ở hàng 85. Tính tổng cộng cho bảy quốc gia này, trị giá đầu tư nước ngoài (FDI) trung bình khoảng 70-80 tỷ US\$ mỗi năm (tương đương 11-13% của toàn thế giới) và viện trợ phát triển chính thức (ODA) trung bình ở mức 6-7 tỷ US\$ hàng năm (bằng 12-13% của toàn thế giới). Người viết ước tính một cách rất dè dặt là tham nhũng tại các quốc gia vừa kể làm tiêu hao đầu tư nước ngoài và viện trợ phát triển chính thức từ 19 tới 23 tỷ US\$ mỗi năm. Nếu kể thêm tham nhũng trong các dịch vụ đầu tư, sản xuất và thương mại tài trợ bằng vốn nội địa của mỗi nước thì tổng cộng cho bảy nước, với dân số là 1,77 tỷ người và tổng sản

lượng nội địa là 1840 tỷ US\$ thì sự mất mát vì tham nhũng cũng rất to lớn có thể lên tới 16-18 tỷ US\$. Riêng cho Việt Nam, người viết ước lượng tham nhũng ở tất cả mọi cấp bậc tổng cộng trung bình khoảng 700-800 triệu US\$ mỗi năm.

Có lập luận cho rằng chính nhờ tham nhũng nên guồng máy kinh tế của các nước vùng Châu Á Thái Bình Dương được chạy tốt, sản xuất thương mại phát triển nhanh hơn các nơi khác và thu nhập đầu người có tốc độ tăng trưởng cao làm mức sống của người dân được cải thiện đáng kể. Lập luận này có khi tào bạo khẳng định rằng tiền tham nhũng là tiền "quan hệ" không có gì trái với tập quán, phong tục của người Châu Á về cách xử thế theo lễ nghĩa !

Sự thành công của Tân Gia Ba và Hồng Kông trong nỗ lực phòng ngừa và bài trừ tham nhũng và ảnh hưởng thuận lợi của nó lên tình trạng kinh tế và năng lực cạnh tranh chứng minh rằng lý luận cho rằng tham nhũng không hại mà còn thuận lợi cho phát triển kinh tế không có cơ sở đúng đắn. Câu hỏi cần đặt ra ở đây là nếu tham nhũng được bài trừ có hiệu quả thì kinh tế, xã hội và chính trị của Mã Lai, Đại Hàn, Thái Lan, Trung Hoa, Phi Luật Tân, Việt Nam và Nam Dương sẽ tốt hơn tới chừng mực nào? Một tài liệu nghiên cứu của Ngân Hàng Thế Giới (6) phân tích ảnh hưởng của tham nhũng tại Phi Luật Tân, Ấn Độ và Bangladesh đã đi tới kết luận rằng nếu giảm mức độ tham nhũng tại ba quốc gia này xuống thấp tương đương với mức của Tân Gia Ba thì ở Phi Luật Tân có thể tăng tỷ lệ đầu tư trên GDP thêm 6,6 điểm (tức là từ 23% tăng lên 29,6%), ở Ấn Độ khả năng thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) sẽ cao hơn tương đương với giảm tỷ lệ thuế công ty đánh trên doanh nhân nước ngoài 22 điểm, và ở Bangladesh thì tỷ lệ gia tăng GDP hàng năm trong thời kỳ 1960-1985 sẽ thêm được 1,8 điểm, và như thế lợi tức đầu người trong năm 1985 sẽ phải cao hơn 50% mức đạt được trong thực tế. Một công trình nghiên cứu khác (7) ước tính rằng nếu hạ thấp mức tham nhũng của Nam Dương xuống bằng mức của Đại Hàn thì GDP tính trên đầu người Nam Dương sẽ tăng từ 2 tới 4 lần so với mức hiện có (năm 1999, GDP tính trên đầu người của Nam Dương bằng 580

US\$, của Đại Hàn bằng 8490 US\$).

Có thể tập quán và phong tục khiến người Châu Á nhìn vấn đề tham nhũng một cách dè dặt hơn dân tộc các nước khác. Nhưng xét về hậu quả của tham nhũng, trong thực tế tham nhũng ảnh hưởng tai hại lên kinh tế, xã hội và chính trị của các nước Châu Á giống như tại bất cứ nước nào khác và không có một sự kiện nào chứng minh nó ảnh hưởng ít tiêu cực hơn.

Nạn tham nhũng ở vùng Châu Á Thái Bình Dương nói chung, ở Việt Nam nói riêng rất nghiêm trọng tới mức giới lãnh đạo các nước đều phải chính thức thừa nhận. Các chính quyền đã tuyên bố và xác định ý muốn phòng ngừa và bài trừ tham nhũng. Trong trường hợp Việt Nam, nhà cầm quyền có chủ trương và hứa hẹn chống tham nhũng nhiều lần. Nhưng chính sách bài trừ tham nhũng không quy mô và thiếu nội dung đúng đắn. Cuối cùng chỉ có vài quyết định lẻ tẻ xử phạt một cách tượng trưng một số hành vi tham nhũng không thể che dấu được.

Những nhận định sai lệch về tham nhũng

Từ khi vấn đề bài trừ tham nhũng theo tiến trình toàn cầu hóa trở thành một yêu cầu của thế giới, chủ trương dung thứ tham nhũng bị chỉ trích gắt gao và ngày càng bị chống đối. Tuy nhiên không phải vì thế mà công cuộc bài trừ tham nhũng trở nên dễ dàng. Một số nhận định sai lệch về tham nhũng vẫn còn tồn tại và cần phải được cảnh giác và dứt khoát bác bỏ.

Một nhận định sai lệch khá phổ thông cho rằng tham nhũng là "đầu nhờn bôi trơn" guồng máy kinh tế (the grease that oils the economy). Theo nhận định này tại các nước chậm tiến "tham nhũng có chừng mực" ảnh hưởng tốt tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, sản xuất và kinh doanh. Nhận định có những lập luận như: tham nhũng có khả năng "giản dị hóa" các luật lệ và thủ tục hành chính, "giải quyết" các khó khăn; tham nhũng là "tiền bôi trơn làm nhanh" (speed money) giúp tiến hành các kế hoạch và dự án kinh doanh một cách tốt đẹp và không bị chậm trễ; tham nhũng là một công cụ cho phép "nâng cao hiệu suất đầu tư". Các lập

luận này không những lệch lạc mà còn có tích cách nguy hiểm. Thực tế đã chứng minh rằng hành động theo chiều hướng đó chỉ có tác động biến tham nhũng thành hệ thống in sâu trong nếp sống, làm quốc gia suy yếu, làm xã hội không lành mạnh. Cuối cùng nó chỉ làm công cuộc bài trừ tham nhũng khó khăn gấp bội. Vấn đề tham nhũng của Nam Dương là một thí dụ điển hình.

Có một nhận định không đúng đắn khác cũng hay được đưa ra để biện minh rằng tham nhũng không gây trở ngại cho phát triển. Nhận định này kể rằng nhiều quốc gia trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương là Nam Dương, Trung Hoa, Phi Luật Tân, Thái Lan, Mã Lai, Đại Hàn mặc dù có nạn tham nhũng vẫn đạt được một tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao mà nhiều nước có tham nhũng ít hơn không thực hiện được. Nhận định kết luận rằng tham nhũng không cản trở đầu tư nước ngoài, không ảnh hưởng bất lợi lên sản xuất và thương mại. Sự thực tham nhũng ảnh hưởng bất lợi cho đầu tư trong nước và nước ngoài, phát triển kinh tế, ngân sách nhà nước, quyền lợi của người lao động. Nó đào sâu sự cách biệt giàu nghèo, làm chậm trễ công cuộc xóa đói giảm nghèo và không đóng góp vào bảo vệ ổn định xã hội hoặc chính trị. Rất nhiều tài liệu nghiên cứu đã chứng minh rằng tham nhũng ngăn cản tiến tới xã hội văn minh, không cho phép thực hiện phát triển bền vững. Các nước vùng Châu Á Thái Bình Dương có nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao mặc dù có tham nhũng chủ yếu là bởi có thị trường đông, lao động rẻ và do nhiều yếu tố khác liên quan tới cấu trúc xã hội và đặc tính văn hóa (8).

Gần đây có thêm một nhận định khác thiếu cơ sở không kém liên quan tới tham nhũng tại các nước xã hội chủ nghĩa cũ ở Đông Âu chuyển đổi sang kinh tế thị trường hoặc tại Trung Hoa và Việt Nam là hai nước có hệ thống "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Nhận định này bảo rằng chính đường lối tự do kinh tế và chủ trương tư nhân hóa sản xuất và thương mại khuyến khích tham nhũng tại Đông Âu, Trung Hoa và Việt Nam. Sự thực tham nhũng tại các nước này bành trướng và trở nên nghiêm trọng là do chuyển đổi tại đây không dựa

trên một cơ sở luật pháp công khai và bình đẳng và một hệ thống quản lý quốc gia hữu hiệu, một tổ chức hành chính lành mạnh và có kỹ năng.

Sau hết, còn vài lập luận vô căn cứ khác cần đề phòng, chẳng hạn : tham nhũng giúp định giá dịch vụ và hàng hóa một cách trung thực để phản ảnh thị trường và quân bình cung với cầu; tham nhũng tuy đòi hỏi chi tiền hối lộ nhưng bắt buộc các thành phần hoạt động kinh tế cố gắng vươn lên có hiệu suất cao để giữ vững mức lợi nhuận; tham nhũng là một hiện tượng bình thường trong tiến trình phát triển của các xã hội chậm tiến; tham nhũng cho phép thi hành một chế độ thuế suất thấp hơn bình thường và do đó khuyến khích đầu tư và phát triển, v.v.

Tham nhũng là gì và các hình dạng của tham nhũng

Tham nhũng được định nghĩa như "sự lạm dụng công quyền nhằm thu lợi riêng" (9). Tham nhũng có nhiều dạng khác nhau : tham nhũng bên ngoài giữa công ty của một quốc gia và quan chức một nước khác và tham nhũng trong nước giữa các viên chức công quyền và người dân trong một quốc gia; tham nhũng hệ thống (systemic corruption) trong toàn bộ một tổ chức hoặc cơ quan và tham nhũng cá nhân (individual corruption) là hành động đơn độc của một viên chức. Tham nhũng còn phân loại thành "tham nhũng vặt" (petty corruption) thường giới hạn trong hệ thống hành chính nhà nước ở cấp thừa hành và "tham nhũng lớn" (grand corruption) xảy ra trong thành phần lãnh đạo chính trị và quan chức cao cấp có nhiều quyền.

Hành động tham nhũng có nhiều cách : chi tiền để giải quyết nhanh cách dịch vụ hợp pháp; hối lộ để hưởng các dịch vụ phi pháp, giảm nghĩa vụ thuế, gian lận sổ sách kế toán, biển thủ của công, âm mưu nhân sự, mua bán chức danh, giả mạo giấy tờ, trì hoãn nộp thuế, v.v.; Tham nhũng cũng có thể xảy ra bằng cách không báo cáo, thể hiện sai thực tế, vi phạm quy trình giải quyết hành chính, v.v.

Nguồn gốc và động lực của tham nhũng

Đi từ định nghĩa tham nhũng là "sự lạm

dụng công quyền nhằm thu lợi riêng" thì nguồn gốc của tham nhũng tất nhiên là những yếu kém và thiếu sót của tổ chức công quyền. Các học giả chuyên về vấn đề tham nhũng đều nhận định rằng tham nhũng bắt nguồn từ tình trạng độc quyền (monopoly on power), cửa quyền (discretionary power), tính không minh bạch (non transparency) của tổ chức công quyền và tinh thần không có trách nhiệm trả lời (non accountability) của viên chức công quyền. Tuy nhiên tham nhũng cũng tùy thuộc ở mức độ khác nhau nhiều yếu tố khác như văn hóa, lịch sử, ý thức chính trị, truyền thống dân chủ, trình độ phát triển kinh tế và ngoại thương, quy chế hành chính và công vụ, cấu tạo hệ thống quản lý quốc gia, quan hệ giữa chính quyền (government) và hành chính nhà nước (public administration), v.v. (10). Các yếu tố này ảnh hưởng lẫn nhau và giữ vai trò động lực có thể khuyến khích tham nhũng, tạo cơ hội thuận lợi cho tham nhũng nảy nở hoặc trái lại ngăn ngừa tham nhũng.

Tham nhũng ảnh hưởng xấu như thế nào ?

Tham nhũng là một tai họa cho quốc gia, cho dân tộc. Nó thường được ví như một vi trùng hiểm nghèo, một loại bệnh ung thư khó trị vô cùng. Ảnh hưởng của tham nhũng rất xấu về tất cả các mặt kinh tế, xã hội và chính trị. Tham nhũng phá hoại công bằng xã hội, cản trở các nỗ lực xóa đói giảm nghèo, làm giảm hiệu năng kinh tế, đào sâu hố cách biệt giữa các tầng lớp quần chúng. Tham nhũng hoàn toàn không tốt cho quản lý quốc gia, hành chính nhà nước, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Tham nhũng luôn luôn kéo theo những quyết định tùy tiện, thiên vị, bất công và không thể tiên liệu trước.

Có nhiều công trình nghiên cứu đã chứng minh rằng ảnh hưởng xấu của tham nhũng xuất hiện trong tất cả các lãnh vực kinh tế, xã hội và chính trị, nhưng rõ rệt và mạnh nhất về các phương diện đầu tư, phát triển kinh tế, quản lý ngân sách, công bằng xã hội và kinh tế phi chính thức (11).

Tham nhũng cản trở đầu tư vì nó gây lãng phí, làm tăng rủi ro, giảm hiệu quả

đầu tư. Tham nhũng dễ dàng đưa tới những quyết định đầu tư không hoàn toàn phù hợp với yêu cầu phát triển khách quan của quốc gia, chẳng hạn như thiên quá nhiều về các dự án cần nhiều tư bản, sử dụng thiết bị máy móc tốn kém vì có cơ hội tham nhũng nhiều hơn các dự án thu dụng nhiều lao động hoặc các chương trình xã hội, giáo dục, y tế mà một phần quan trọng nội dung là cung cấp dịch vụ thay vì mua sắm sản phẩm.

Do ảnh hưởng bất lợi lên đầu tư, đặc biệt là sự thất tán, lãng phí và kém hiệu quả của đầu tư, tham nhũng kìm hãm tốc độ tăng trưởng sản xuất và giới hạn khả năng phát triển kinh tế xã hội. Lợi tức đầu người không ở mức mà tiềm năng phát triển quốc gia có thể cho phép đạt được. Ngoài ra, như vừa nêu, tham nhũng ảnh hưởng lên định hướng phát triển kinh tế xã hội khiến các dự án tác động lâu dài lên phát triển (như dự án về huấn luyện, đào tạo, y tế, vệ sinh). Các dự án này có ít cơ hội đòi hỏi "phong bì" và chỉ cấp những khoản tiền hoa hồng khiêm tốn.

Tham nhũng ảnh hưởng bất lợi lên quản lý ngân sách quốc gia về cả thu lẫn chi. Số thu của ngân sách thiếu kém vì tình trạng thuế thất thu. Phần chi do đó bị giới hạn, ngân sách thiếu phương tiện và nhà nước phải loại bớt dự án đầu tư, cắt xén các chương trình phát triển. Dù có thiện chí, trong hoàn cảnh này mọi nỗ lực của chính phủ nhằm xóa đói giảm nghèo, cải thiện điều kiện sống của người dân bị cản trở rất nhiều.

Tham nhũng luôn luôn ưu đãi thành phần có quyền thế, địa vị, tiền của. Bởi vậy tham nhũng chỉ có tác động đào sâu sự cách biệt giàu nghèo, làm mục tiêu công bằng xã hội càng khó thực hiện. Vì tham nhũng mà quản lý quốc gia trở nên tốn kém, ít hiệu quả, nhà nước thiếu khả năng giúp đỡ các thành phần thiếu thốn nhất trong xã hội.

Tham nhũng là những hành động gian lận sai nguyên tắc, gắn liền với những dịch vụ kinh tế hợp pháp cũng như phi pháp. Tham nhũng tạo ra một khu vực kinh tế chui, kinh tế lén lút, kinh tế phi chính thức không nằm trong hệ thống kinh tế quốc gia. Kinh tế phi chính thức

không đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế xã hội. Chẳng hạn tiền tham nhũng chuyển ra nước ngoài hoặc không nằm trong hệ thống tiền tệ và ngân hàng trong nước đều không có tác động khuyến khích đầu tư, sản xuất và thương mại để đóng góp vào công cuộc phát triển của toàn xã hội.

Nạn tham nhũng ở Việt Nam

Tài liệu "Đấu tranh với tham nhũng ở Việt Nam" của Ngân Hàng Thế Giới viết rằng "Tham nhũng được coi là một vấn đề nghiêm trọng ở Việt Nam. Các cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước, các nhà lãnh đạo kinh doanh trong nước và quốc tế, dân chúng và các nhà tài trợ cùng chia xẻ quan điểm này. Theo số liệu báo cáo trong năm 1998, tương đương 5% GDP đã bị tiêu phí mà không đem lại kết quả"

Tham nhũng đề cập trong tài liệu của Ngân Hàng Thế Giới là tham nhũng kinh tế xuất hiện cùng với chế độ "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Nó là "sự lạm dụng công quyền nhằm thu lợi riêng" dưới hình thức hối lộ tiền của trong một giao dịch, chẳng hạn như quá trình mua sắm, cấp giấy phép, khai thuế, v.v. Tham nhũng kinh tế là tiếp nối của tham nhũng chính trị đã có trong tổ chức kế hoạch tập trung trước thời kỳ "đổi mới" nhưng được giữ kín trong nội bộ Đảng. Tham nhũng chính trị dưới chế độ xã hội chủ nghĩa dựa vào quyền thế trong tổ chức Đảng để có hàng hóa khan hiếm, hưởng những dịch vụ có phẩm chất như nhà ở, giáo dục học đường, chữa bệnh và săn sóc y tế, v.v.

Trái với quan điểm của giới lãnh đạo đảng CS Việt Nam, tham nhũng xảy ra hiện nay ở Việt Nam không phải chỉ là bởi "đạo đức cách mạng" suy đồi, cán bộ thiếu kỷ luật hoặc tình trạng phân quyền, ủy quyền thiếu giám sát. Sự thực như ở nhiều nước khác, nạn tham nhũng ở Việt Nam bắt nguồn từ độc quyền, cửa quyền, tính không rõ ràng của luật pháp và các quy định, tính thiên vị, tùy tiện và không thể tiên liệu trước trong quyết định của các cán bộ Đảng và cơ quan quản lý Nhà nước. Các tổ chức kinh doanh nước ngoài và trong nước đều có dịp chứng kiến những đòi hỏi hoa hồng của các "cá to"

và "cá nhỏ", hoặc phải xử lý "nạn phong bì", "tiền quan hệ", "tiền bồi dưỡng làm nhanh", "tiền lại quả", v.v. Gần đây có nhiều vụ khiếu nại đã xảy ra trước trụ sở các cơ quan chính quyền và giới lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Hiện tượng tham nhũng ở Việt Nam nghiêm trọng tới mức buộc giới lãnh đạo Đảng và chính quyền phải đem vấn đề này ra bàn luận công khai. Tuy vậy những trường hợp tố cáo tham nhũng ở Việt Nam hầu như không có, chủ yếu bởi vì hành động tố cáo tham nhũng dễ dàng bị kết tội vi phạm Luật bí mật Nhà nước hoặc tội "tiết lộ bí mật quốc gia".

Tham nhũng ở Việt Nam là một hệ thống chặt chẽ, lan rộng ra mọi cơ quan Nhà nước và tổ chức Đảng. Trong thành phần lãnh đạo Nhà nước và hàng ngũ cán bộ Đảng có những phần tử và đường dây tham nhũng móc nối nhau, thông đồng với nhau, che chở lẫn nhau khiến việc bài trừ tham nhũng vô cùng khó khăn. Tham nhũng phổ biến ở mọi cấp bậc, từ chính quyền cấp thấp tới cấp trung gian, rồi tới cấp cao và ngay cả trong thành phần lãnh đạo cấp cao nhất. Ở trung ương cũng như địa phương không thiếu những cơ hội tham nhũng bởi nạn quan liêu, việc tùy nghi quyết định, sự cố tình xử lý chậm trễ. Tham nhũng trở thành một thách thức lớn cho phát triển kinh tế và xã hội. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VI và VII (tháng 10 năm 1998 và tháng 8 năm 1999) đã chủ trương đấu tranh chống tham nhũng. Tháng 11 năm 1999, Thủ tướng Phan Văn Khải tuyên bố trước Quốc hội rằng chống tham nhũng là một trong những ưu tiên hàng đầu trong năm 2000.

Chính quyền Việt Nam làm gì để chống tham nhũng?

Mặc dù nguồn gốc của tham nhũng đã được sáng tỏ, các cơ hội tham nhũng có thể phát hiện không khó, ảnh hưởng bất lợi của tham nhũng đã được chứng minh, kinh nghiệm về phương pháp bài trừ tham nhũng không thiếu, công cuộc bài trừ tham nhũng ở Việt Nam còn do dự, chỉ có vỏ bọc ngoài mà không có nội dung đúng đắn. Chính quyền Việt Nam rầm rộ tuyên bố chủ trương bài trừ tham nhũng. Ban Tổ chức Cán Bộ Chính phủ chủ trương chống tham nhũng với chương trình gồm có bốn mục: 1) Cải cách pháp

lý và thay đổi quy định; 2) Cải cách các thủ tục hành chính; 3) Cải cách bộ máy công vụ; 4) Cải cách cơ chế lương công chức. Nhưng mâu thuẫn trong lòng chế độ, tổ chức Đảng và chính quyền ngăn cản giới lãnh đạo dứt khoát và quyết tâm hành động bài trừ tham nhũng tận gốc.

Tổng kết nỗ lực bài trừ tham nhũng của chính quyền Việt Nam trong vài năm vừa qua thu gọn trong vài điều chính là : Pháp lệnh chống tham nhũng ngày 9 tháng 3 năm 1998 và Nghị định ngày 17 tháng 8 năm 1998 quy định cách thực hiện Pháp lệnh; Nghị định số 29 (tháng 11 năm 1998) về "Dân chủ cấp cơ sở" để nâng cao trách nhiệm của các cán bộ; Cùng trong năm 1998, một "đường dây nóng" (hot-line) đã được thiết lập để nhận những khiếu nại về tham nhũng; Tháng 6 năm 1999, lần đầu tiên chính quyền đã công bố kế hoạch ngân sách nhà nước và tình hình chi thu ngân sách để có thêm tính minh bạch quản lý nhà nước. Kết quả của tất cả các biện pháp này là tăng số lượng các vụ tố cáo tham nhũng và phạt hình sự một số phần tử lạm dụng công quyền, quyết định sai nguyên tắc hoặc gian lận. Gần đây nhất, trong năm 1999 có một vụ án chống buôn lậu tổng trị giá là 300 triệu US\$. Đầu năm 2000 có việc bài nhiệm Phó thủ tướng đặc trách vận tải, công nghiệp và xây dựng Ngô Xuân Lộc vì lý do tham nhũng để bổ nhiệm vào chức cố vấn Thủ tướng chính phủ tiếp tục đặc trách vận tải, công nghiệp và xây dựng ! Đây là bằng chứng cho thấy phương thức xử lý tội danh tham nhũng bằng "kỷ luật đảng" hoàn toàn không có tác dụng. Nó chỉ nhằm trấn an công luận, bịt mắt nhân dân. Nguồn gốc của tham nhũng là tính không công khai, không minh bạch, không có trách nhiệm trả lời, vậy mà chính cách giải quyết các vụ tham nhũng lại không công khai minh bạch và người có tội tham nhũng lại không có trách nhiệm trả lời thì hiển nhiên công cuộc bài trừ tham nhũng của chính quyền Việt Nam chỉ là một màn diễn xuất không có giá trị. Ngoài ra tham nhũng ở Việt Nam tổ chức thành hệ thống trong khi đường lối đấu tranh chống tham nhũng chỉ nhằm vào cá nhân hoặc nhóm người thì chẵn chẵn cuối cùng phần thắng sẽ về phía tham nhũng ! Nếu so sánh quyết định và hành động bài trừ tham nhũng

của chính quyền Việt Nam với chính sách và biện pháp của rất nhiều nước khác (từ Hồng Kông, Tân Gia Ba, Đại Hàn tới Thái Lan, Phi Luật Tân, Bangladesh) thì rõ ràng chủ trương của giới lãnh đạo Việt Nam hoàn toàn không thể hiện nỗ lực, ý chí và sự quyết tâm tối thiểu cần thiết.

Tham nhũng làm kinh tế sút kém, xã hội suy yếu và ngay cả đe dọa niềm tự hào dân tộc và chuẩn mực đạo đức và phẩm chất. Tuy nhiên chính quyền Việt Nam vẫn không chủ động thi hành một chính sách, một chiến lược toàn diện và toàn tâm, với những công cụ cần thiết để bài trừ tham nhũng một cách đúng đắn. Việc bài trừ tham nhũng ở Việt Nam là một yêu cầu không thể tránh được. Ở trong vùng có ba quốc gia có nạn tham nhũng trầm trọng là Nam Dương, Phi Luật Tân và Thái Lan đã chính thức yêu cầu Ngân Hàng Thế Giới và các nhà tài trợ hỗ trợ bài trừ tham nhũng. Chính quyền Việt Nam không hành động như các nước này, tuy nhiên Ngân Hàng Thế Giới đã cho phổ biến số tay thực hành chống tham nhũng để "đóng góp vào những thảo luận đang tiếp diễn về công tác đấu tranh với tham nhũng ở Việt Nam." mà không bị phản đối là "xen vào nội bộ" Việt Nam.

Một kế hoạch bài trừ tham nhũng cho Việt Nam

Tham nhũng là một hiện tượng phức tạp có nhiều căn nguyên và do nhiều yếu tố ảnh hưởng lẫn nhau tạo ra. Nói chung các cơ hội tham nhũng có nhiều và thường thấy tại các nước chậm tiến hoặc xã hội chủ nghĩa cũ đang trong giai đoạn chuyển đổi. Thực tế cho thấy những nước có một trình độ tự do, dân chủ và phát triển kinh tế xã hội cao thì có ít tham nhũng. Đặc biệt khi tự do, dân chủ và phát triển kinh tế xã hội tiến lên một mức nhất định thì chúng kết nối với nhau và trở thành những yếu tố có khả năng ngăn ngừa tham nhũng. Ngược lại, độc tài, cửa quyền, kinh tế nghèo nàn và xã hội chậm tiến tất cả hợp lại tạo điều kiện tiếp tay hoặc nuôi dưỡng tham nhũng.

Kinh nghiệm thành công cũng như thất bại của các chính sách bài trừ tham nhũng tại các nước trên thế giới cùng với kết quả nghiên cứu (12) cho thấy để việc

bài trừ tham nhũng có hiệu quả, nhất thiết phải đặt vấn đề tham nhũng trong tương quan của nó với điều kiện sinh hoạt chính trị (nhân quyền, dân quyền và đặc biệt tự do báo chí, thông tin) và hình thức hoạt động kinh tế (tự do kinh doanh, kinh tế tư nhân, cạnh tranh bình đẳng), và nhất là trong khuôn khổ của một hệ thống quản lý quốc gia tốt (quyền lãnh đạo chính đáng, nhà nước pháp trị, chính phủ đại diện, quyền đối lập, nhà nước trách nhiệm trả lời công chúng, tự do phát biểu và thông tin, tính công khai minh bạch, tính cởi mở đa nguyên, xã hội dân sự độc lập).

Nói như thế có nghĩa một kế hoạch bài trừ tham nhũng đúng đắn cho Việt Nam cần phải không những thỏa mãn các đòi hỏi tổng quát chung về sinh hoạt chính trị và kinh tế lành mạnh như vừa kể, mà còn cần phải hội đủ các yếu tố chính sau đây nhằm vào bài trừ tham nhũng : 1) Một hệ thống luật pháp độc lập vô tư để xét xử nghiêm túc các tội danh tham nhũng; 2) Một chế độ công vụ và thể chế hành chính công khai minh bạch và có trách nhiệm trả lời trước công chúng; 3) Sự tham gia tích cực của xã hội dân sự vào chương trình bài trừ tham nhũng; 4) Một hệ thống thông tin độc lập, tự do và đầy đủ.

Kinh nghiệm chứng minh bất kể mức độ tự do chính trị hay kinh tế trong một nước, nếu một kế hoạch bài trừ tham nhũng mà không đảm bảo có tòa án độc lập và vô tư xét xử tham nhũng công minh và nghiêm túc thì kế hoạch sẽ không có kết quả. Bởi vậy, một kế hoạch bài trừ tham nhũng cho Việt Nam cần có một Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự và Bộ luật hành chính để tạo ra điều kiện tốt cho việc tố giác, khiếu nại và xử lý tham nhũng. Việc thành lập một cơ quan thanh tra (Ombudsman's Office) với quyền hạn và chức năng kiểm tra các cơ quan hành pháp do Hiến pháp quy định là cần thiết (chúng ta không ngạc nhiên công cuộc bài trừ tham nhũng hiện tại của chính quyền Việt Nam vô bổ vì hai cơ quan Thanh tra Nhà nước và Kiểm toán Nhà nước trực thuộc Thủ tướng). Ngoài ra một Pháp lệnh đòi hỏi những người sở hữu những tài sản to lớn mà không rõ lý do phải chứng minh nguồn gốc là một công cụ góp phần kiện toàn hệ thống luật

pháp phương pháp phòng ngừa và bài trừ tham nhũng.

Một chế độ công vụ và thể chế hành chính tốt là điều kiện không có không được đối với một hệ thống quản lý quốc gia tốt. Công vụ và hành chính Việt Nam hiện tại thiếu đạo đức, phẩm chất, năng lực quản lý. Ngoài ra nạn quan hệ thân hữu (cronyism), chính sách dung túng đảng viên và người thân và chế độ tiền lương không hợp lý đã tạo ra rất nhiều cơ hội và hành vi tham nhũng. Chính quyền Việt Nam nhận sự hỗ trợ của nhiều cơ quan quốc tế (UNDP, ADB, EU, v.v.) và nước ngoài (Thụy Điển, Đan Mạch, Hà Lan, Gia Nã Đại, v.v.) để cải cách công vụ và hành chính về các mặt vừa kể. Tuy nhiên, bên cạnh các cải cách đó, kế hoạch bài trừ tham nhũng cho Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và cải thiện hoạt động của các cơ quan có chức năng kiểm soát và giám sát Nhà nước. Kế hoạch cần bảo đảm tinh thần phục vụ, tính công khai minh bạch và có trách nhiệm trả lời trước công chúng của các cơ quan và cán bộ nhà nước. Chế độ công vụ và thể chế hành chính cần phải bảo đảm và tôn trọng quyền của công chúng được biết, được hiểu, được thông tin đầy đủ và khách quan trung thực về quản lý nhà nước.

Bởi vì nhà nước là cái nôi của tham nhũng và khu vực tư nhân là cơ sở tiếp tế cho tham nhũng cho nên bất cứ một kế hoạch bài trừ tham nhũng nào cho Việt Nam bắt buộc phải có sự tham gia tích cực của xã hội dân sự trong quá trình phòng chống tham nhũng về nhiều mặt. Vai trò của xã hội dân sự là thông tin và giáo dục công chúng về nguồn gốc, các cơ hội và hậu quả của tham nhũng. Xã hội dân sự có nhiệm vụ hướng dẫn công chúng tìm hiểu và nhận thức về các hình thức tham nhũng. Xã hội dân sự khuyến khích, vận động các nạn nhân của tham nhũng và thành phần xã hội yếu thấp khiêu nại và tố giác các hành vi sai trái và cung cấp thông tin, dữ kiện. Xã hội dân sự cần có khả năng xây dựng và phát triển hệ thống bảo vệ người tố giác tham nhũng. Sau hết, xã hội dân sự phải là một thành phần tích cực trong một liên minh phòng chống tham nhũng cùng với chính phủ và khu vực tư nhân.

Một yếu tố quan trọng khác ảnh hưởng

tới sự thành tựu của công cuộc bài trừ tham nhũng là lượng thông tin quản lý nhà nước mà công chúng được tiếp cận và sự hiểu biết về thực trạng tham nhũng. Bởi vậy kế hoạch bài trừ tham nhũng cho Việt Nam cần phải đảm bảo có tự do thông tin một cách đầy đủ và trung thực về hoạt động công vụ, quy trình quyết định hành chính, các lãnh vực và khía cạnh của tham nhũng. Hiện nay Luật Bí mật Nhà nước được dùng để "bảo mật tham nhũng" trong hệ thống công quyền và tổ chức Đảng nên phải được xóa bỏ và thay thế bằng một bộ luật bao quát hơn là Luật Tự do Thông tin. Tự do thông tin sẽ tạo điều kiện thuận lợi để có cởi mở, có tính công khai minh bạch rất cần thiết cho việc ngăn ngừa các cơ hội tham nhũng, đề phòng các hành vi tham nhũng thực sự xảy ra.

Kế hoạch bài trừ tham nhũng cho Việt Nam nhất thiết phải bắt đầu từ chính nội bộ các thành phần quản lý quốc gia với ý chí và quyết tâm. Tham nhũng ở Việt Nam lan tràn công khai và phổ biến. Tội danh tham nhũng không bị xử phạt công minh. Tham nhũng biến việc thi hành công vụ thành một dịch vụ thương mại, một hành động mua bán quyết định hành chính của nhà nước. Nó là một khu vực kinh tế phồn vinh, một hoạt động đầu tư ít rủi ro mà tạo lợi nhuận cao và mau chóng. Kế hoạch bài trừ tham nhũng cho Việt Nam phải có mục đích đổi ngược tình trạng này, biến tham nhũng thành một dịch vụ rất nhiều rủi ro với mức lợi nhuận rất thấp. Nói cho cùng, việc bài trừ tham nhũng ở Việt Nam khó có thể thực hiện được bởi vì nó đòi hỏi một xã hội dân sự, tự do thông tin và một chế độ dân chủ... Tất cả đều là phần đề của chế độ độc tài, lỗi thời hiện tại!

Nguyễn Ngọc Hiệp
Tháng 11 năm 2000

(1) Năm 1999, Việt Nam xếp hàng thứ 75 trong số 99 quốc gia. Năm 1998, Việt Nam đứng hàng thứ 74 trong số 85 quốc gia.

(2) Political and Economic Risk Consultancy, "Corruption in Asia in 1999". Asian Intelligence Issue, No 531, March 23, 1999.

(3) World Bank, "Viet Nam : Combating Corruption. A Practical Handbook for Project Managers, Line Ministries and

Donors", September 2000.

(4) Các quốc gia không hội viên là : Argentine, Brésil, Bulgarie, Chili và Slovaquie.

(5) OECD, "Convention on Combating Bribery of Foreign Public Officials in International Business Transactions".

(6) Shang Jin Wei, "Corruption in Economic Development : Beneficial Grease, Minor Annoyance or Major Obstacle ?", World Bank Policy Research Working Papers, No 2048, February 1999.

(7) Daniel Kaufmann, Aart Kraay and Pablo Zoido-Lobaton, "Governance Matters", World Bank Policy Research Working Papers, No 2196, June 1999.

(8) OECD-UNDP, "Corruption and Integrity Improvement Initiatives in Developing Countries", Paris, October 1997.

(9) Robert Klitgaard, "Controlling Corruption", Berkeley, University of California Press, 1988.

(10) Rất nhiều học giả nghiên cứu vấn đề này. Xin đọc : 1) Rose-Ackerman Susan, "Corruption : a Study in Political Economy", Academic Press New York, 1978; 2) Vito Tanzi, "Corruption Around the World : Causes, consequences, Scope and Cures", IMF Staff Papers, December 1998; 3) Daniel Treisman, "The Causes of Corruption : a Cross-National Study", Journal of Public Economics, 76/2000, UCLA, California; 4) Andrew W. Goudie and David Stasavage, "Corruption : The Issues", Technical Paper No 122, January 1997, OECD Development Center.

(11) Tài liệu tham khảo : 1) Paolo Mauro, "The Effects of Corruption on Growth, Investment, and Government Expenditure", IMF Working Paper No 98, 1996; 2) Vito Tanzi and Hamid Davoodi, "Corruption, Public Investment, and Growth", IMF Working Paper No 139, 1997; 3) Andrei Shleifer and Robert Vishney, "Corruption", Quarterly Journal of Economics, August 1993.

(12) Tài liệu tham khảo : 1) The World Bank, "Anticorruption in Transition : A Contribution to the Policy Debate", Washington, D.C., september 2000; 2) The World Bank, "Measuring Governance, Corruption and State Capture", Joel Hellman, Geraint Jones, Daniel Kaufmann, Mark Schankerman, Policy Research Working Paper, April 2000; 3) UNDP, "Corruption and Good Governance", July 1997; 4) UNDP, "Corruption and Integrity Improvement Initiatives in Developing Economies", October 1997; 5) Novartis Foundation for Sustainable Development, "Multinational Corporations, Governance Deficits and Corruption", 1999; 6) Transparency International, "National Integrity Systems : The TI Source Book".

Vài cảm nghĩ sau một chuyến viếng thăm Việt Nam

Tôn Thất Long

Trở lại Paris sau một chuyến viếng thăm Việt Nam trong kỳ hè vừa qua, nhiều thân hữu đã có nhà ý muốn tôi cho biết các cảm tưởng và thái độ đối với các thay đổi và các điều đã chứng kiến được trong chuyến du hành. Đây quả là một điều khó khăn vì phải xác định trước tiên một cách rõ ràng rằng chuyến viếng thăm này được tổ chức theo sự yêu cầu của một nhóm thân hữu Việt Nam trong vùng phụ cận Paris, trong một mục tiêu hoàn toàn du lịch trong ba tuần lễ, qua sự trung gian của một cơ quan du lịch có các quan hệ hợp tác chặt chẽ với chính quyền Việt Nam. Sau chuyến du hành chung, tôi kéo dài chuyến đi thêm một tuần lễ để viếng thăm gia đình và một số bạn đồng nghiệp cũ trong Đại học Sài Gòn. Có thể nói là tôi đã thăm viếng được nhiều thắng cảnh và di tích lịch sử, trên địa bàn của khoảng 15 tỉnh và thành phố lớn, từ Bắc cho đến điểm cực Nam (Hà Tiên) của miền Nam, và cá nhân tôi có dịp trò chuyện trực tiếp với nhiều người thuộc nhiều tầng lớp khác nhau,... Nhưng cũng nên xác nhận rõ là, qua chuyến viếng thăm này, ngay cả cá nhân tôi cũng không nhắm một mục tiêu chính trị nào cả, ngoại trừ ý tưởng tìm mọi cơ hội để quan sát tại chỗ đời sống bình thường của người dân, tìm lại những dấu vết của gia đình và quê hương cũng như tìm hiểu một cách cụ thể các phát triển trong tiến trình tổ chức xã hội, nhất là từ sau thời kỳ đổi mới. Bài viết này chỉ có một mục tiêu phản ánh lại một vài điều mà cá nhân tôi đã quan sát được tại chỗ, trong một tinh thần khách quan, và đưa ra một vài suy tưởng trực tiếp. Hiển nhiên, trong các điều kiện giới hạn như đã nêu ra trên đây, chúng tôi không thể đề cập đến mọi khía cạnh của vấn đề, các điều mà tôi đã quan sát được cũng rất hời hợt, chỉ có thể phản ánh được một phần rất nhỏ của sự thật và chắc chắn không đủ để đưa ra một nhận xét chính xác về những gì đang thay đổi ở Việt Nam

Các cảm tưởng ban đầu

Nói chung, chuyến viếng thăm của tôi đã được thực hiện một cách bình thường, không gặp phải các phiền nhiễu hành chánh từ phía chính quyền Việt Nam như nhiều thân hữu đã lo ngại trước ngày khởi hành. Mọi chuyện đề xảy ra một cách bình thường cho cả nhóm chúng tôi ở phi cảng Nội Bài, ở phía bắc, cách Hà Nội 40 cây số. Các thủ tục kiểm soát hành chánh và quan thuế đã nhẹ đi rất nhiều, so với những gì mà nhiều người đã kể lại trong quá khứ. Trên đường đi tới Hà Nội, người ta có thể quan sát được một số các xí nghiệp mới được xây dựng ở hai bên quốc lộ, như hòa hợp với môi trường thiên nhiên, trong một vùng dân cư tương đối thưa thớt, trái ngược lại với cảnh sống chen chúc dọc theo các quốc lộ ở miền nam và miền đông Hà Nội quan sát được trong các ngày sắp tới. Ngoại cảnh hoàn toàn thay đổi khi đoàn du khách đi tới vùng ngoại ô Hà Nội, ở đó nhà cửa mới được xây dựng bừa bãi, các đường phố đang ở trong một cảnh tượng tấp nập, với vô số khách bộ hành trên các vỉa hè, với cảnh di chuyển không mấy quy củ, không theo một quy luật rõ rệt nào cả, của từng đoàn xe gắn máy mà tiếng động cơ liên tục như đang xé tan cả bầu trời để chứng tỏ với khách du lịch là Hà Nội cũng đang sống trong nền kinh tế thị trường như các xã hội tiêu thụ khác,... Đó là cảnh sinh hoạt bên ngoài của thành phố Hà Nội, khi màn đêm vừa rơi xuống, trong khung cảnh của một buổi chiều nóng bức của một ngày thứ bảy cuối tuần tốt trời. Các khách du lịch đồng hành đều như có cảm giác bị hấp dẫn vào một xã hội đang chuyển mình mạnh mẽ trên đà tiến hóa phát triển kinh tế!... và đó cũng là cảm tưởng ban đầu của cá nhân tôi khi trở lại Hà Nội lần này.

Lần đầu tiên tôi tới Hà Nội là năm 1952, từ Nghệ An, để tìm lại gia đình, giữa thời nội chiến Quốc-Cộng lần thứ

nhất, lúc chiến tranh đang gay gắt. Hà Nội tuy yên tĩnh nhưng vẫn ở trong tình trạng chiến tranh. Lần thứ hai tôi trở lại Hà Nội là năm 1977, từ miền Nam ra Bắc để tham dự một hội nghị khoa học. Lúc đó, tuy đất nước đã được thống nhất, sau cuộc nội chiến khốc liệt Quốc-Cộng lần thứ hai, nhưng lòng người đã bắt đầu giao động mãnh liệt và Hà Nội là một thủ đô khép kín, người dân không được phép giao tiếp với người ngoại quốc (ngay cả với các chuyên viên trong khối cộng sản quốc tế), các sinh hoạt kinh tế đang bị giới hạn trong các cơ sở quốc doanh nghèo nàn. Hà Nội lúc đó là một thành phố âm đạm, với các kiến trúc cũ kỹ còn để lại từ thời Pháp mà không có phương tiện để bảo trì, với các vùng phụ cận điều tàn.

Một vài quan sát tổng quát.

Với một vài chi tiết khác nhau không đáng kể, đoàn du khách chúng tôi cũng tìm lại những cảnh nào nhiệt như trên đây ở Hà Nội, khi đi tới các thành phố lớn khác và các vùng thắng cảnh có khách du lịch lui tới. Nhưng, với thời gian, khi có dịp tìm hiểu và đi sát vào các sinh hoạt hàng ngày của các tầng lớp người khác nhau trong xã hội, thì người ta mới nhận thức được ý nghĩa thực sự của các cảnh nào nhiệt trên đây.

Trên thực tế, các cảnh nào nhiệt trên các đường phố chính không nhất định là phản ánh của các sinh hoạt kinh tế bình thường mà chỉ là phản ánh của một tình trạng xã hội sội động đang mong muốn tìm kiếm một sự thay đổi thực sự nhưng chưa tìm được giải pháp để đi ra khỏi tình trạng nghèo nàn của hiện tại. Chắc chắn là, kể từ thời đổi mới, một số các tầng lớp dân chúng đã lợi dụng được sự hiện diện của các xí nghiệp và các người đầu tư nước ngoài. Hiển nhiên, các tầng lớp đảng viên và người đồng tình với chế độ đều được hưởng mọi dễ dãi hành chánh để tiến hành các sinh hoạt trong mọi lãnh vực hoạt động kinh tế. Nhưng ai cũng biết rõ là mọi người đều không có những dễ dãi như nhau trong việc tiến hành các hoạt động kinh doanh. Nhất là đối với các tầng lớp người đã có một quá khứ với chế độ cũ ở miền Nam, lý lịch vẫn luôn luôn là một gánh nặng cho những ai muốn thực hiện các cơ sở kinh doanh qui mô và họ phải tìm mọi

cách để đi qua các con đường trung gian khả nghi. Hiển nhiên, đó với quá khứ, đời sống người dân đã một phần nào cải tiến, nhờ vào "nền kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa" nhưng khoảng cách về mức sống ngày càng được đào sâu giữa các tầng lớp khác nhau trong xã hội và đại đa số quần chúng đang sống trong cảnh nghèo đói cùng cực.

Các cảnh sinh hoạt nhộn nhịp trên các đường phố chính đã chỉ là phần ảnh của tình trạng nghèo khó này, trầm trọng thêm vì sự tăng trưởng quá mau chóng về dân số (đi từ con số 50 triệu dân năm 1975 khi chiến tranh chấm dứt, đến con số gần 80 triệu dân ngày nay). Ở trên khắp mọi nẻo đường, ngày càng như đêm, nhất là trước các siêu thị, khách sạn, tiệm ăn lớn và các địa danh du lịch,... người ta luôn luôn tìm thấy các tầng lớp người thất nghiệp trẻ tuổi, các người tàn tật,... tìm đủ mọi cách để trao đổi các món hàng vô giá trị với các khách du lịch và dụ họ đi vào các câu chuyện không lối thoát hay vào các sinh hoạt tò mò địa phương. Các điều này thường gây ra cho khách du lịch những cảm giác khó chịu, luôn luôn phải đề phòng các cạm bẫy của người địa phương,...

Thời gian thăm viếng các thắng cảnh và di tích lịch sử ở các tỉnh lân cận Hà Nội cũng là một dịp để ta có thể quan sát đời sống của người nông dân ở một vài nơi. Trong tình trạng dân số quá đông hiện tại, nói chung, người nông dân bình thường ở miền bắc vẫn chỉ sống và làm việc trên những mảnh đất nhỏ bé, bằng tay chân và với các dụng cụ xưa cũ. Ở đây, hình ảnh của những người thất nghiệp cũng không khác gì ở các thành phố. Vì vậy người nông dân cũng tìm cách cải tiến lợi tức của mình qua sự hiện diện của khách du lịch, chẳng hạn như cung cấp các phương tiện giao thông trên các sông lạch ở các nơi thắng cảnh. Tất cả đều phải qua sự sắp đặt của các cán bộ vì số nông dân chờ đợi để được phục khách du lịch thì nhiều mà số khách du lịch thì có hạn (trung bình hàng tuần, mỗi hộ nông dân ở các vùng trong khu vực chùa Hương hay Hoa Lư chỉ được phép phục vụ một lần và mỗi lần như vậy chỉ được hưởng khoảng 20

quan tiền Pháp).

Nhìn một cách tổng quát, các hoạt động kinh tế trong toàn nước gần như rơi vào một tình trạng cầm chừng tối thiểu. Trên các đường phố khách bộ hành tuy nhiều nhưng các trao đổi hàng hóa trong các tiệm buôn thì ít. Ngay ở giữa tháng tám của mùa du lịch, người cũng chỉ thấy rất ít khách du lịch lui tới các khách sạn và nhà hàng lớn và chắc chắn đó là một lo ngại lớn cho các người đầu tư trong lãnh vực này. Một điểm đặc biệt đáng chú ý khác là ở khắp mọi nơi, trên các quốc lộ, trên các vệ đường trong các thành phố lớn như ở Sài Gòn hay Hà Nội hay trên bãi biển ở Nha Trang,... ta có thể thấy rất nhiều các công trường xây dựng công cộng lớn nhỏ đủ cỡ đang bị bỏ dở dang, hầu như không còn đủ phương tiện để hoàn tất, rải rác đây đó có rất ít nhân công làm việc với các dụng cụ rất thô sơ, ít khi bằng các máy móc,...

Các công trình xây dựng và chỉnh trang các thành phố

Tuy nhiên ta cũng phải đề cập đến một số các công trình đã được hoàn tất, phần lớn là do tiền viện trợ của các nước Tây phương, trong đó có việc cải tiến và xây dựng lại một số các quốc lộ, việc xây dựng một cầu mới qua sông Hồng song song với cầu Long Biên, việc xây dựng cầu tối tân Mỹ Thuận trên sông Cửu Long hay một cầu tương tự ở Đà Nẵng,... làm cho việc lưu thông liên tỉnh được dễ dàng hơn trước, mặc dầu tốc độ lưu thông trên các quốc lộ cũng chỉ được số tối đa 40KM/giờ. Công việc chỉnh trang các thành phố lớn có lẽ đã có các điều kiện thuận lợi đối với một số quận ngoại thành, ở đó việc mở rộng đường phố và xây dựng các ống cống thoát nước dơ bẩn được thực hiện dễ dàng, cải tiến một phần nào vấn đề vệ sinh công cộng. Ngược lại, các trung tâm thành phố cũ như ở Chợ Lớn, Hà Nội rất ít thay đổi, chỉ trừ ra việc xây dựng thêm các tòa nhà cao tầng. Trong khu vực "36 phố phường" ở Hà Nội chẳng hạn, nước dơ vẫn còn thấy trên các lề đường như trước.

Hai trường hợp đáng được chú ý đặc biệt là trường hợp ở Đà Nẵng và Hạ Long. Thành phố Đà Nẵng hiện nay được tách rời khỏi tỉnh Quảng Nam để

trở thành một đơn vị độc lập mới về hành chánh cũng như về phát triển kinh tế. Đó là một thành phố hiện đại, được sắp vào hàng quan trọng thứ tư và là hải cảng thứ ba của Việt Nam ngày nay. Đà Nẵng cũng là một hải cảng giúp cho Lào làm nơi giao tiếp với thế giới bên ngoài và do đó đã nhận được rất nhiều viện trợ của các nước Tây phương để mở rộng thành phố và xây dựng hạ tầng cơ sở cho hải cảng. Trong những điều kiện tương tự, một đơn vị mới là tỉnh Hạ Long cũng vừa được thành lập vào đầu năm nay. Xuất phát từ một đồ án rộng lớn chỉnh trang khu vực dọc theo bờ biển xung quanh các thị trấn Bãi Cháy và Hòn Gay của tỉnh Quảng Ninh, ngày nay Hạ Long là một tỉnh mới, độc lập với Quảng Ninh, có các nguồn lợi lớn từ ngành du lịch, nhận được từ nước Đức nhiều tài trợ tài chánh để thực hiện một "thí điểm về quản lý kinh tế". Một đường xa lộ nối liền Hà Nội và Hạ Long cũng đang được xây cất. Một câu hỏi được đặt ra ở đây là tại sao Đà Nẵng và Hạ Long lại không thể phát triển trong khung khổ của các tỉnh Quảng Nam và Quảng Ninh mà lại tách rời khỏi hai tỉnh này để trở thành hai đơn vị độc lập mới?. Đó là một nghi vấn mà ta sẽ đề cập lại trong phần sau.

Một khía cạnh về các tranh chấp trong nội bộ Đảng cộng sản Việt Nam

Qua chuyến viếng thăm này, có một điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả là tình trạng phân tán quyền lực trong nội bộ của ĐCSVN ở mức độ địa phương cấp tỉnh. Trước đây, tôi đã đề cập đến khía cạnh này khi đi tìm nguyên nhân nạn đói xảy ra vào các năm cuối thập niên 80 ở Việt Nam. Đó là tình trạng các "sứ quân địa phương". Muốn hiểu rõ tình trạng này, ta chỉ cần nhìn qua các Đại hội Đảng thường được tổ chức trong các khoảng thời gian định kỳ 5 năm. Đại hội Đảng lần tới sẽ được tổ chức vào đầu năm 2001 sắp tới. Trong các Đại hội này, các Đảng địa phương cấp tỉnh và thành phố lớn cử các đại diện của mình tham gia vào Đại hội để thành lập bộ phận quyền lực tối cao của Đảng, bầu cử các cấp lãnh đạo trong hệ thống Đảng và trong bộ máy chính quyền Nhà nước. Điều này cho thấy rõ rệt rằng các tỉnh và các thành phố lớn được xem như là các đơn vị quyền lực độc lập với nhau và trên thực tế, đó là những đơn vị hành

chánh và phát triển kinh tế hoàn toàn độc lập với nhau và thường tranh chấp lẫn nhau trong quá khứ vì các lãnh thổ của các tỉnh ở Việt Nam thường rất nhỏ bé mà quyền lợi lại bất đồng. Ở giữa các đơn vị địa phương này và chính quyền trung ương gần như không có một cấp trung gian nào để điều hòa các phát triển của các vùng rộng lớn.

ĐCSVN đã bắt chước mô hình tổ chức này từ mô hình tổ chức của Đảng cộng sản Trung Quốc. Nhưng tầm vóc của mỗi tỉnh ở Trung Quốc thường lại lớn hơn cả nước Việt Nam gấp nhiều lần, có các khác biệt nhau rất nhiều về tập quán, phong tục, ngôn ngữ (mặc dầu có cùng một chữ viết),... và nhất là có đầy đủ tài nguyên thiên nhiên để có thể độc lập với nhau về mọi phương diện và điều này hoàn toàn không có giữa các tỉnh và thành phố ở Việt Nam. Vì vậy mô hình này đã tạo ra ở Việt Nam một tình trạng tranh chấp thường xuyên ở các địa phương, và khi trở thành trầm trọng sẽ đưa đến các tranh chấp ở cấp trung ương, làm cho chính quyền trung ương bị suy yếu. Đó là tình trạng các "sứ quán địa phương" ở Việt Nam.

Trong quá khứ, tình trạng này đã đưa đến nhiều hậu quả tai hại. Xin nhắc lại sau đây ba sự kiện điển hình. Sự kiện đầu tiên xảy ra vào các năm đầu, sau 1975 khi chiến tranh vừa chấm dứt, các tỉnh trong lưu vực sông cửu Long tự tranh đua nhau làm các công tác thủy lợi, đắp đê chặn nước khắp nơi mà không trừ định một kế hoạch chung nào cho toàn vùng, gây ra nạn lũ lụt vì nước bị ứ đọng khắp nơi trong mùa mưa và nạn nước mặn tràn vào đồng ruộng trong mùa khô mà kết quả là mất mùa trong nhiều năm liên tiếp. Việc thứ hai cũng xảy ra trong cùng một thời kỳ khi các địa phương cạnh tranh lẫn nhau tổ chức các tàu vượt biên để vơ vét vàng bạc của các thuyền nhân, tranh chấp nhau đến mức đánh chìm các tàu vượt biên khi các tàu này rời khỏi địa phận của các tỉnh tổ chức để đi vào địa phận của các tỉnh khác. Sự kiện thứ ba là nạn đói ở miền Trung và miền Bắc vào cuối thập niên 80. Lúc đó nạn đói xảy ra không phải vì Việt Nam thiếu gạo mà là vì các tranh chấp nội bộ giữa các sứ quán địa phương cấp tỉnh, ngăn cản

không cho phép lúa gạo di chuyển từ các tỉnh sản xuất ở miền Nam ra các tỉnh miền Trung và miền Bắc.

Theo nhận xét của tôi qua chuyến viếng thăm vừa qua thì tình trạng sứ quán địa phương hiện nay còn trầm trọng hơn nhiều so với trước thời kỳ "đổi mới". Con số các sứ quán địa phương cấp tỉnh và thành phố lớn đã tăng vọt từ khoảng 40 cho đến con số hiện nay là 62 (tỉnh và thành phố độc lập lẫn nhau). Đó là hiện tượng "vụn vặt" hóa guồng máy chính quyền, "xé nát" các nguồn tài nguyên đất nước, biến các địa phương thành các vùng "tự trị", không phải là hiện tượng "tân quyền" trong các xã hội dân chủ. Ngay cả ngày nay, với khẩu hiệu "hiện đại hóa" và "kinh tế thị trường", các trạm kiểm soát ở biên giới các tỉnh lân cận vẫn luôn có mặt để thu thuế trên mỗi khúc đường quốc lộ (trung bình 25Km) thuộc phạm vi kiểm soát của mỗi tỉnh, các thuyền bè chở du khách trên các cửa sông, cửa biển phải trở về bến xuất phát trước 6 giờ chiều. Có hai nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này. Nguyên nhân thứ nhất là các tranh chấp gay gắt trong nội bộ của một số "liên tỉnh" trước đây. Sau một thời gian "chung sống" gượng ép có sẵn từ thời kỳ chiến tranh, các "liên tỉnh" đều tan rã bằng cách phân chia lại các quyền lực và quyền lợi để giải quyết các tranh chấp nội bộ. Mỗi liên tỉnh chia ra thành hai hay ba tỉnh khác nhau. Đó là trường hợp các liên tỉnh Hà-Nam-Ninh, Hà-Sơn-Bình, Cao-Bắc-Lạng, Thanh-Nghệ-Tĩnh, Bình-Trị-Thiên, Nam-Ngãi-Định,... Nguyên nhân thứ hai được thể hiện rõ rệt qua hai trường hợp đã nêu ra trên đây về thành phố Đà Nẵng và tỉnh Hạ Long: Ở đâu có các quyền lợi kinh tế dồi dào thì ở đấy sẽ sinh ra các tranh chấp giữa các phe phái khác nhau. Trong mọi trường hợp sự xé nát quyền lợi và quyền lực vẫn luôn luôn là một giải đáp dễ dàng để giải quyết mọi vấn đề. Và nhờ vào việc chia xẻ các quyền lợi kinh tế mà ĐCSVN tạm thời giải quyết được các tranh chấp trong nội bộ.

Trong các điều kiện trên đây, làm sao ta có thể hình dung ra được một kế hoạch xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam một cách điều hòa?...

Tôn Thất Long

TÔN TẤT...

Tổng thống Joseph Strada có thể bị truất phế

Tổng thống Phi Luật Tân J.Strada bị thống đốc Luis Singson tố cáo có nhận tiền hối lộ của giới sòng bạc, xổ số. Ngay sau đó, phó tổng thống kiêm bộ trưởng bộ Xã Hội bà Gloria Arroyo xin từ chức bộ trưởng bộ Xã Hội. Bà này tuyên bố: "Tôi rất tiếc nhưng tôi không thể tiếp tục ngồi chung với những thành viên của chính phủ này". Sau đó, bà đứng về phía đối lập. Hai người thân cận của ông Strada là nghị sĩ Ramon Magsaysay và dân biểu Roilo Golez cũng xin từ chức đảng "Quần Chúng" của ông Strada.

Thực ra, đây là một vụ trả thù giữa ông Singson và ông Strada. Ông Singson nổi tiếng trong giới cờ bạc đã bất mãn vì không được ông Strada giao phó tổ chức trò chơi xổ số mới có tên là "Bingo-2 ball" để thay trò chơi cũ "bất hợp pháp". Do đó, ông thất bại, từ ngày ông Strada lên cầm quyền cách đây 28 tháng, mỗi tuần ông mang một va-li tiền cho ông Strada và số tiền ngày nay lên tới 8,7 triệu USD. Số tiền này do trò chơi xổ số "Juetang", trên nguyên tắc bị cấm, nhưng rất bình dân trong giới nghèo. Ông Strada lúc đầu tuyên bố không có nhận một đồng xu nào! Nhưng sau đó ông thụ nhận là một hội nhân đạo do ông đứng tên có nhận 4 triệu USD. Đức hồng y Jaime Sin, đại diện giáo hội thiên chúa giáo của đa số quần chúng Phi luật Tân cũng đòi ông Strada từ chức vì ông này không còn có uy quyền đạo đức để lãnh đạo. Cựu tổng thống bà Cory Aquino cũng lên tiếng mời ông Strada làm một cử chỉ cao cả, nói trắng ra là đòi ông Strada phải từ chức. Trong lúc đó, quần chúng xuống đường phản đối và đối lập tiến hành thủ tục đưa ông Strada ra trước hai viện để truất phế như theo qui định của Hiến pháp. Dù đa số thành viên của hai viện này còn do đảng của ông Strada nắm giữ, Hạ viện trong trung tuần tháng 11 đã cho thông qua, trong thời gian kỷ lục, đề nghị truất phế cho Thượng viện. Ông Strada ngay sau đó cho một người trung thành đứng ra thay chủ tịch Thượng viện. Trong khi chờ đợi quyết định của Thượng viện vào ngày 7 tháng 12 sắp tới (chỉ cần 12 trên 22 nghị sĩ chấp thuận), phe đối lập tổ chức làm đình công vô hạn định để làm áp lực các thượng nghị sĩ. Trong khi đó, tình trạng kinh tế mỗi ngày càng xuống dốc. Thị trường chứng khoán của Manila bị giảm 40% trong khi đồng

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Peso của Phi Luật Tân bị mất giá đến 10% so với đồng đô la Mỹ từ khi có xi-căn-đan và 20% từ đầu năm đến nay. Giới thương gia cũng nhất trí đòi ông Strada phải ra đi ngay.

Ông Strada không phải là một nhà độc tài theo đúng nghĩa của nó nhưng kiến thức và đạo đức của ông quá kém để lãnh đạo một nước đang phát triển.

Tình hình chính trị rối loạn ở Đài Loan

Sau khi chính phủ của tướng Đường Phi từ chức vào đầu tháng 10, tình hình chính trị ở Đài Bắc mỗi ngày thêm rối loạn. Ba đảng đối lập có đa số ghế ở Viện Lập pháp (quốc hội) hợp lại nhau tiến hành thủ tục với ý định lật đổ chính phủ của tổng thống Trần Thủy Biển vì ông này đã cho đình chỉ việc xây cất nhà máy điện hạt nhân theo như lời hứa của ông lúc ra tranh cử tổng thống. Việc ba đảng đối lập đồng ý hợp lại là một điều khá hi hữu nếu như mọi người còn nhớ những mũi dùi thâm độc của ông Liên Chiến, nay là chủ tịch của Quốc Dân đảng, đã dành cho ông Tống Sở Du, nay là chủ tịch của Thân Dân đảng, trong lúc tranh cử tổng thống trong tháng ba vừa qua. Nếu không có những mũi dùi thâm độc này, có lẽ ông Tống đã thắng cử. Ông này chỉ thua ông Trần Thủy Biển ngoài 300 ngàn phiếu trên 12,7 triệu phiếu. Cùng trong lúc đó, một xi-căn-đan lại xuất hiện ở tổng thống phủ mà báo chí Đài Loan không ngần ngại so sánh với vụ "Monicagate" của tổng thống Mỹ Clinton. Số là báo Tân Tân văn ở Đài Bắc đã phóng ra tin ông Trần Thủy Biển có "đang dúi" với người nữ thông dịch viên Anh ngữ, bà Tiêu Mỹ Cầm và người đưa tin này là...phó tổng thống bà Lữ Tú Liên! Một cuộc tranh cãi dữ dội trên báo chí được diễn ra với sự xuất hiện của đệ nhất phu nhân bà Ngô Thục Trân. Bà Ngô rất phẫn nộ với phó tổng thống và không ngần ngại mời bà Lữ nên đi khám bệnh về tâm lý để chữa trị nếu như tin này có thật. Bà Lữ thì trái lại nói không bao giờ có chuyện đó và bà nhờ luật sư kiện báo Tân Tân văn. Nội vụ còn chưa dứt khoát nhưng uy tín của ông Trần càng thêm sút mẻ trong khi ông này còn phải đương đầu với Bắc Kinh trong việc cô lập hoá Đài Loan trên chính trường quốc tế. Bắc Kinh vào giữa tháng 10 đã triệu tập 44 nước Phi châu trong đó có vài nước còn công nhận Đài Loan. Bắc Kinh đề nghị tăng cường hợp tác và đồng thời xoá 1,2 tỷ

USD nợ cho vài nước nghèo. Cùng trong lúc đó, Bắc Kinh mời các thủ lĩnh các đảng đối lập sang lục địa tham khảo ý kiến. Lần đầu tiên, ông Ngô Bá Hùng (Wu Poh Hsiung hay Wu Bo Xiong), một phó chủ tịch Quốc Dân đảng đi Bắc Kinh hội kiến với phó thủ tướng Tiền Kỳ Tham ngày 23-11 và ngày 26-11 đi Thượng Hải gặp Hoàng Cúc (Huang Ju), bí thư thành uỷ của thành phố. Trong dịp này, Hoàng Cúc chính thức mời thị trưởng Đài Bắc Mã Anh Cửu (Ma Ying Jiu), người thuộc QDD, sang viếng thăm Thượng Hải. Ông Ngô là một nhân vật cao cấp trước đây. Ông là cựu tổng bí thư Quốc Dân đảng và cựu tổng bí thư ở tổng thống phủ. Chuyển đi của ông Ngô là để chuẩn bị cho chuyển viếng thăm sắp tới của ông Liên Chiến, cựu phó tổng thống nay là chủ tịch Quốc Dân đảng. Cùng trong lúc đó, ông Cao Không Liêm (Gao Kong Lian), một cựu bộ trưởng và cựu phó chủ nhiệm đặc trách vấn đề lục địa của QDD, nay là uỷ viên tổ An ninh quốc gia của QDD cũng sang lục địa tham dự hội nghị về quan hệ giữa hai bờ eo biển.

Ý đồ của Bắc Kinh là cô lập hoá chính quyền mới của ông Trần Thủy Biển đang bị bao vây từ các phía với sự giúp đỡ của.. QDD, một kẻ thù không đội trời chung của đảng cộng sản!

Chủ nhân tập đoàn Viễn Hoa bị bắt

Sau nhiều tháng điều tra, Bắc Kinh vào đầu tháng 11, kết án 84 người tham dự buôn lậu ở Hạ Môn (Xia Men hay Amoy) trong đó có 14 án tử hình và 12 án chung thân. Đa số các tội phạm là các phó bí thư đảng, phó tỉnh trưởng, phó cục trưởng công an hay hải quan của tỉnh v.v., không có ông "bự" nào cả đặc biệt là phó Bộ trưởng công an Lý Kỳ Châu (Li Ji Zhou) vẫn còn nằm ở nhà khám Tàn Thành (Qin Cheng) gần Bắc Kinh hay thiếu tướng tình báo Cơ Thắng Đức (Ji Sheng De), con của cựu ngoại trưởng Cơ Bằng Phi (Ji Peng Fei) mà Pháp viện quân đội đã đề nghị bản án tử hình.

Đúng hai tuần sau, ông Lai Xương Tinh (Lai Chang Xing), chủ nhân tập đoàn Viễn Hoa (Yuan Hoa) và đầu não của vụ buôn lậu lớn nhất từ trước đến nay ở Hạ Môn, sau nhiều tháng đào tẩu ra ngoài nước, vừa bị chính quyền Vancouver (Gia Nã Đại) bắt giữ ngày 24-11. Như báo Thông Luận đã nhiều lần nói tới, vụ buôn

lậu này có liên hệ tới hơn 400 quan chức cao cấp của tỉnh và thủ đô trong đó có nhiều con cái của chế độ tham dự như gia đình của cựu đô đốc Lưu Hoa Thanh (Liu Hua Qing), nguyên phó chủ tịch ban quản uỷ trung ương và uỷ viên thường vụ bộ chính trị và gia đình của cựu ngoại trưởng Cơ Bằng Phi. Họ Lai, người gốc Phúc Kiến, là một nông dân thất học nhưng nhờ xoay sở khéo trong dịch vụ xuất nhập ở Hương Cảng trở thành giàu có. Tập đoàn Viễn Hoa của ông ta nằm trên đường Nathan Road, một trong những con đường lớn nhất ở Hương Cảng. Trở về quê hương năm 1996, ông này chỉ trong thời gian ngắn đã mua chuộc hầu hết các quan chức của tỉnh. Nhờ đó, ông được chính quyền địa phương che chở tha hồ buôn lậu thuốc lá, dầu xăng, xe hơi, hoá chất, thuốc men, súng ống, điện thoại v.v. Giá trị hàng buôn lậu được ước tính là 53 tỷ nhân dân tệ (hơn 6 tỷ USD). Không những vậy, ông còn được một số quan chức cao cấp ở Bắc Kinh đặc biệt là Cơ Thắng Đức và Lý Kỳ Châu che chở. Nếu như trường hợp môn Pháp Luân Công, ông Lý Hồng Chí (Li Hong Zhi) làm chính quyền Bắc Kinh khốn đốn, ông Lai Xương Tinh cũng làm các nhà lãnh đạo Bắc Kinh mất ngủ vì ông này còn giữ nhiều "bí mật" quốc gia. Lâu đài "Hồng Lâu Mộng" do ông ta xây cất làm nơi ăn chơi cuối tuần của các quan chức lớn được trang bị những kỹ thuật hiện đại. Nhờ đó, những cuộc truy hoan của các quan chức lớn, nhỏ đều được thu băng và quay phim mà ông ta còn giữ ở một nơi kín đáo.

Chính quyền Gia Nã Đại có ý định giao trả họ Lai cho Hương Cảng vì họ Lai có hộ chiếu của đảo, nhưng còn lo ngại Hương Cảng sẽ đưa ông này cho Bắc Kinh để phán xử.

Bắc Kinh và Hà Nội tranh giành ảnh hưởng ở Pnom Penh?

Sau "đất bằng nổi sóng" ở Lào trong nhiều tháng qua, phong bão sóng gió đã lan tới thủ đô Pnom Penh. Ngày 24-11, một nhóm vũ trang độ 50-60 người pháo kích bộ quốc phòng, một trại lính và biệt thự của Hội đồng nội các ở Pnom Penh. Sau hơn một giờ pháo kích, nhóm vũ trang này để lại 8 người chết và 14 người bị thương. Sau đó, cảnh sát cho bắt giữ 68 người bị tình nghi có tham gia vào cuộc pháo kích nói trên trong đó có ông Ri-

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

chard Kiri Kim, một người có quốc tịch Mỹ. Người ta chưa biết rõ chính xác lý do của cuộc pháo kích điên rồ này cũng như ai đứng sau lưng. Việc một người Mỹ gốc Cam-Pu-Chia bị bắt làm người ta nghi là do một nhóm "Những người đấu tranh cho tự do" ở Hoa Kỳ của ông Suon Yasith. Tháng 4-1999, năm người của nhóm này đã bị chính quyền Cam-Pu-Chia bắt giữ ở Pnom Penh và thủ tướng Hun Sen, trong tháng 8 vừa qua, đã yêu cầu Hoa Thịnh Đốn bắt ông này. Một nguồn tin khác cho biết nhóm vũ trang nói trên là do nhóm hậu thế của tổ chức "khmer serei" của Sơn Ngọc Thành trong thập niên 50 và hiện nay do một người Pháp gốc Cam- Pu-Chia, ông Ith Suon lãnh đạo. Nhưng theo viên cảnh sát trưởng của Pnom Penh, những người "khủng bố" này có thể bị một nhóm đầu cơ chính trị thao tác. Như vậy có nghĩa là có tranh chấp trong nội bộ giữa hai phái thân Bắc Kinh và Hà Nội như ở Lào trong vài tháng gần đây.

Điều làm các quan sát viên chú ý là cuộc pháo kích này xảy ra sau chuyến viếng thăm hi hữu của ông Giang Trạch Dân ở xứ này và Lào trên đường đi tham dự hội nghị thượng đỉnh Diễn Đàn Hợp tác kinh tế Á Châu-Thái Bình Dương (APEC) ở Brunei. Đường như không muốn Bắc Kinh "lấn chiếm" vùng ảnh hưởng của mình, Hà Nội gửi ông ông Trần Đức Lương, chủ tịch nước, sang thăm chính thức chùa tháp nhưng bắt buộc phải hoãn lại vì lý do hỗn loạn nói trên.

Lại thêm một vụ tranh chấp giữa Hà Nội và Bắc Kinh ở Cam-Pu-Chia?

Điều nghiên tình hình 15 tỉnh

Nguồn tin từ các thành phần dân chủ được thông tin từ những người có thẩm quyền cho hay trong tháng 10-2000, một phái đoàn điều nghiên của đảng cộng sản và chính phủ đã được gởi đi 15 tỉnh thuộc Nam Trung Bắc.

Phái đoàn báo cáo rằng tại khắp nơi họ đều gặp những vấn đề khó xử lý. Nhưng tại nơi nào dân chúng cũng than phiền là thiếu dân chủ tại cơ sở.

Đảng nhức đầu vì Lê Giản

Từ tháng 9-2000, ông Lê Giản, một đảng viên cộng sản cao cấp kỳ cựu đã ngoài 90, từng là tổng giám đốc công an trong những năm 1945-1950, đã liên tiếp gởi năm lá thư đóng góp cho bộ chính trị

đòi dân chủ hóa và bài trừ tham nhũng. Những lá thư của ông Lê Giản đã được phổ biến rộng rãi bằng photocopy truyền tay ở trong nước và trên mạng Inetrnet tại nước ngoài.

Ngày 7-11, bộ chính trị trung ương đảng đã triệu tập một buổi họp các vị lão thành cách mạng để yêu cầu họ phê phán "thái độ tiêu cực" của ông Lê Giản. Hội nghị được dự trù trong hai ngày nhưng đã kết thúc sau một ngày vì phần đông các vị này không những không phê phán mà còn ủng hộ lập trường của ông Lê Giản.

Sau đó bộ chính trị đã cử tướng công an về hưu Quan Phòng (người đã bắt giam nhà văn Dương Thu Hương) tới gặp ông Lê Giản để cảnh giác ông về những bài viết đó. Tướng Quan Phòng nói rằng bộ chính trị coi việc ông Lê Giản phổ biến những lá thư của ông là một sai phạm, hơn nữa những lá thư này đã do người khác viết và ông Lê Giản chỉ ký tên phổ biến mà thôi. Ông Lê Giản đã trả lời rằng ông đã ký tên những lá thư đó thì là thư của ông và ông chịu trách nhiệm. Ông Giản yêu cầu đảng công bố trên báo chí những đóng góp của ông và ông sẵn sàng chịu mọi trách nhiệm.

Dân chúng Giao Thủy lên Hà Nội biểu tình

Ngày 31-10-2000, khoảng 400 người thuộc huyện Giao Thủy đã rủ nhau lên Hà Nội biểu tình trước trụ sở trung ương đảng, đường Nguyễn Cảnh Chân, Hà Nội.

Nhắc lại, từ năm tháng nay, nhân dân xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, đã chiếm trụ sở ủy ban nhân dân do đảng cộng sản áp đặt và tự lập một ủy ban riêng để giải quyết những vấn đề thường ngày. Không những thế họ còn kéo nhau lên huyện Giao Thủy bắt làm con tin hai huyện ủy viên. Vấn đề này tới nay vẫn chưa giải quyết xong (xem Thông Luận số 141).

Tin tức trong nước cho hay tình trạng không nhìn nhận chính quyền của đảng và thành lập những ban tự quản hiện đang xảy ra tại nhiều nơi trong nước và ngày càng gia tăng trước sự bất lực của chính quyền. Trường hợp cụ thể là tại xã Thăng Lợi, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây, chỉ cách Hà Nội 30 cây số, dân chúng đã tuyên bố không nhìn nhận ủy ban nhân dân xã, rồi thành lập ủy ban tự quản. Mọi công việc hành chánh, hộ tịch và thuế đều qua những người do dân chúng tự chỉ

định. Chính quyền huyện Thường Tín đã phải giao dịch với những đại diện này, mặc nhiên nhìn nhận thẩm quyền của họ.

Thường Tín cũng có xã Từ Dung, nơi dân chúng đang sôi nổi tranh đấu đòi chính quyền trả lại Từ Dung Vọng Đài (xem bài Phạm Quế Dương, TL 140).

Mặt khác tình hình Thái Bình ngày càng phức tạp và căng thẳng. Một thân hữu mới về thăm tỉnh cho hay bạo loạn như mùa hè 1997 có thể lại xảy ra và bất cứ lúc nào. Ông Phạm Văn Khải mới đây cũng đã nhìn nhận các vấn đề của Thái Bình rất nhiều không thể giải quyết được vì bất ổn chính trị.

Hà Sĩ Phu lại khiếu nại

Hà Sĩ Phu lại vừa gởi một kháng thư mới tới chính quyền.

Trong kháng thư này, Hà Sĩ Phu nhắc lại rằng ông đã bị kết tội "phản quốc, cấu kết với nước ngọai" và bị quản chế nghiêm ngặt từ hơn bốn tháng qua mà vẫn chưa bị bắt giam hoặc giải tòa. Tình trạng này làm cho cuộc sống của ông bị phiền nhiễu nặng nề. Hà Sĩ Phu yêu cầu nhà nước cộng sản hoặc chính thức hủy bỏ việc truy tố này hoặc mau chóng đưa ông ra tòa nếu xét thấy ông quả nhiên có tội phản quốc.

Nhắc lại, Hà Sĩ Phu, tên thật là Nguyễn Xuân Tự, 60 tuổi, là phó tiến sĩ sinh học, đồng thời cũng là một khuôn mặt dân chủ có uy tín trong nước. Ông đã được dư luận trong và ngoài nước mến mộ sau bài tham luận "Đất tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ". Sau đó ông đã viết một tài liệu công phu nhan đề "Chia tay ý thức hệ". Năm 1994 Hà Sĩ Phu bị bắt vì có trong người một lá thư của ông Võ Văn Kiệt lúc đó là thủ tướng gởi bộ chính trị. Mặc dầu tài liệu của ông Kiệt đã được phổ biến rộng rãi cả trong lẫn ngoài nước, Hà Sĩ Phu vẫn bị kết án một năm tù ở về tội gởi tài liệu mật của nhà nước.

Tháng 5 năm nay, Hà Sĩ Phu và một người bạn là Mai Thái Linh bị khám nhà, sau đó cả hai ông bị kết tội phản bội tổ quốc, cấu kết với nước ngoài.

Sự thực như thế nào? Thông Luận có thể khẳng định như sau: hai ông này chỉ thảo luận với một số thân hữu về khả năng đưa ra một bản lên tiếng chung của những người dân chủ. Còn "nước ngoài" thì chỉ là một số anh em trong Thông Luận. □

"Lương tri và lịch sử buộc tôi phải lên tiếng"

Cuối năm 1996, báo *Thiện Chí* ở Cộng hòa Liên bang Đức phỏng vấn qua điện thoại anh Vũ Huy Cương. Chúng tôi xin trích đăng vài câu trả lời ngắn của anh Vũ Huy Cương hồi ấy để độc giả *Thông Luận* hiểu thêm đôi chút về anh.

Thiện Chí : *Hồi ấy anh bị bắt trong hoàn cảnh nào ?*

Vũ Huy Cương : Đến năm 1967, họ (chính quyền cộng sản) bắt đôn dập. Đến đầu năm 1968, tôi bị bắt. Hôm đó, vào buổi sáng tinh mơ, nó (cán bộ công an) đến hỏi : "Anh là anh Cương ?". Tôi đang đánh răng ở máy nước công cộng, nó bảo tôi vào nhà có việc cần. Tôi nói : "Anh là khách, tôi là chủ. Tôi đang đánh răng, rửa mặt. Cần gì nói chuyện sau". Nó không cho. Nó bắt vào nhà ngay. Một thằng đứng trấn cửa, cầm súng lục. Một thằng đọc lệnh bắt khẩn cấp. Tôi "chống đảng", "chống chủ nghĩa xã hội", "phản bội tổ quốc", "phản bội nhân dân". Tôi to quá... to bằng cái đình (cười). Nó bắt tôi phải ký vào lệnh bắt. Tôi không ký. Tên thì đúng. Địa chỉ thì đúng. Nhưng tội danh thì không phải. Lệnh bắt này chúng tỏ tôi là một người yêu nước. Không ký thì nó không bắt được. Nó bảo "Anh mời bố mẹ anh lên". Mẹ tôi nói : "Tôi không biết ký, vì tôi mù chữ". (Cười). Nó nói : "Thế bà điểm chỉ". Mẹ tôi đáp : "Tôi không điểm chỉ". Rồi bà nói : "Tôi để con ra để nó làm cách mạng chứ không phải để làm phản cách mạng. Nếu tôi biết nó là phản cách mạng thì tôi bóp chết nó khi vừa mới đẻ ra rồi". Nó bảo tôi : "Đáng lý tôi phải còng anh...". Tôi ở hộ chung cư mà, nó bắt như bọn mafia bắt cóc ấy. Nó dặn tôi : "Anh đi ra ngoài đường, nếu ai hỏi anh, anh bảo anh "đi công tác đặc biệt". Tôi đi ra, nhưng chẳng thấy ai cả. Đã ai dậy đầu. Cách nhà tôi hai chục thước có một chiếc com-măng-ca đỗ. Nó tống mình lên. Lúc bấy giờ nó mới khóa tay tôi.

Về sau, mẹ tôi còn bị lôi lên Bộ Công an (nay là Bộ Nội vụ) hai tuần lễ. Chúng làm những trò rất đê mạt như dụ dỗ, đưa ảnh Hoàng Minh Chính, Bùi Công Trừng, Lê Quang Liêm... ra để nhận mặt. Cụ nói : "Con tôi có rất nhiều bạn. Nó chơi toàn với những người

bằng tuổi tôi cả. Tôi chỉ ở dưới bếp, không dám lên, nên không biết ai với ai cả". Chúng nó biết, cả gia đình tôi có năm người, chỉ mình tôi có lương nên chúng nó nói : Bây giờ thế này. Nếu bà thừa nhận một trong những cái ảnh này thì chúng tôi cấp cho một phiếu mua xe đạp và chúng tôi cho tiền". Nhưng cụ từ chối hết. Cuối cùng chúng nó phải thả bà cụ ra.

Thiện Chí : *Anh bị giam bao lâu ?*

Vũ Huy Cương : Như những anh em khác. Tôi bị nhốt trong xà lim cá nhân, biệt lập. Tôi đã qua các trại giam Quân pháp, Trung ương ở Suối Hai từ năm 1968 đến 1970, chỗ mà biệt kích Mỹ đổ bộ ; từ 1971 ở Trại giam số 1 của Bộ Công an ở Lào Cai. Cuối 1971 về Trại 2 ở Tân Lập, Yên Bái, chỗ anh Vũ Thư Hiên bị giam. Tôi, Hoàng Thế Dũng và một số người khác lang thang qua nhiều trại lắm. Tết năm 1973, tôi vừa được nhà giam phát cho một cái bánh chưng thì nó bảo chuẩn bị hành lý để "đi làm việc". Hành lý thì chỉ có hai bộ quần áo tùn buộc nó lại rồi đeo lên cổ. Ra đến nơi, nó bảo tôi "phải giao về địa phương quản lý". Nó giao mình cho Ty Công an Ninh Bình và bị quản chế ở đấy. Nếu ban năm mà "tiến bộ" thì cho về. Nhưng tôi không "tiến bộ". Nó bảo tôi : "Cứ ở lại nhé". Tôi bảo : "Chỉ sợ chúng mày không giết được tao". Thế nên năm 1977 tôi mới được về... (cười).

Đang trả lời nửa chừng, điện thoại bị cắt.

Thiện Chí : *Sao thế anh ?*

Vũ Huy Cương : Bộ Nội vụ nó cắt để cấm máy nghe trộm đấy mà... Không sao... Tội tôi đến tuổi đi thi hoa hậu Hoàn Vũ (tên lò hỏa táng tử thi ở nghĩa trang Văn Điển. Ở đây, ý nói là sắp chết) rồi. Họ có công việc của họ, mình có công việc của mình. Mình cứ nhường nhịn nhau thì mất thời gian lắm... (cười).

Mình có làm phiền gì họ đâu mà sao họ lại gây phiền hà với mình... (cười).

Thiện Chí : *Anh có suy nghĩ gì về chín năm ở Hilton ?*

Vũ Huy Cương : Tôi không ân hận gì về việc đó cả. Tôi coi đó là nghĩa vụ. Lương tri và lịch sử buộc tôi phải lên tiếng. Khi ở hầm tối, suốt ngày chúng tôi "tập thể dục" trong điều kiện không nhìn thấy nhau, tức là đuổi muỗi. Muỗi nhiều lắm. Đêm sợ nhất là chuột từ hố xí bò lên người. Tôi ở cạnh buồng giam một người Trung Quốc. Anh ta trốn Cách mạng Văn hóa hay là gián điệp của Tưởng (Giới Thạch), của Đài Loan ? Anh ta rất kiên cường và biết nhiều ngoại ngữ. Anh ta nói vọng sang cho tôi biết, mỗi ngày nh ta ăn sống một con chuột để lấy chất đạm. Có một anh người Căm-pu-chia, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, cũng theo "xét lại". Chiều đến, anh ta hát bài Chiều Mạc Tư Khoa bằng tiếng Pháp. Lắng nghe thì ra anh ta tự soạn lời giới thiệu anh ta là ai, làm gì...

Trong hoàn cảnh ấy, điều kiện để cho tôi tồn tại là ý nghĩ "sống là chiến thắng". Chết bất cứ dưới hình thức nào là thua. Cơm tù không có cái gì cả, đau ốm không ăn được cũng phải cố mà ăn. Ăn để sống, sống là thắng rồi. Tất cả chín năm trời chỉ có thế thôi.

Thiện Chí : *Thái độ của những người quản giáo đối với anh như thế nào ?*

Vũ Huy Cương : Rất hay ở chỗ ở đâu cũng có những người tốt, có những tên đều cằng, cơ hội. Có người tôi vẫn nói lẽ ra phải đi dạy học cơ, vì anh ta tốt quá. Con người cả mà... Tôi xác định vấn đề của tôi không phải là với anh ta mà ở chỗ khác, với chế độ. Cho nên hãy cư xử với nhau như con người với con người. Phương châm của tôi là kêu gọi họ về phía mình, để họ đỡ làm phiền mình. Tôi chẳng chấp hành nội quy nhưng tôi cũng chẳng làm phiền ai. Một hôm Trần Quốc Hoàn (bộ trưởng Bộ Công an) đến buồng giam bảo tôi đứng dậy. Tôi không đứng. Tôi trả lời : "Tôi là người tù. Ít nhất cái xà lim tôi là chủ. Ông làm gì tôi không biết, nhưng ông đến đây thì ông là khách". Ông ấy cau. Lúc đó, điều kiện của tôi cũng hơi bất lịch sự. Tôi chỉ mặc mỗi cái quần

đùi, lại không có dải rút nên cứ phải một tay nắm lấy quần, không nắm thì chỉ có khóa thân.

Thiện Chí : *Có bao giờ anh oán chế độ... ?*

Vũ Huy Cương : Không. Tôi không oán chế độ. Tôi không chấp nhận nó và tôi đẩy nó sang phía đối lập và tranh đấu để xóa bỏ nó. Chưa diệt được nó thì hãy oán mình.

Thiện Chí : *Khi anh ra tù, cuộc sống ra sao ?*

Vũ Huy Cương : Ý đồ của họ là bắt tôi phải ở lại địa phương vĩnh viễn. Họ triệu tập tôi về Ban Tổ chức Trung ương. Chỗ này phải nói là Nguyễn Trung Thành (vụ trưởng Vụ Bảo vệ Đảng, người trực tiếp dưới quyền của Lê Đức Thọ giải quyết vụ án "xét lại chống đảng") rất hay. Nó phổ biến chỉ một vài người được về Hà Nội thôi, những người khác không được về. Tôi lại không vợ con, không có gì ràng buộc mình với Hà Nội. Nó còn gợi ý nếu cần thì nó cấp đất, cấp cây cho để làm lều tranh mà ở (cười). Khi được triệu tập về Ban Tổ chức Trung ương, Nguyễn Trung Thành biết tôi là thằng bướng. Tôi nói với Nguyễn Trung Thành về Lê Đức Thọ như sau : "Lịch sử sẽ ghi nhận thằng này là tội phạm. Nó là thằng có tội lớn với dân tộc. Nó chỉ giết những người lương thiện. Một cuộc cách mạng mà cần vào những đứa con đẻ của nó thì cuộc cách mạng đó tiêu vong". (Vũ Huy Cương từ chối, viện cớ bị ốm để ở nhà, về sau phải làm nghề ọc "tanh" xe đạp để sống).

Thiện Chí : *Về sau anh có được đi làm không ?*

Vũ Huy Cương : Không. Không làm gì được... Trước khi bị đưa về quản chế ở địa phương, Lê Đức Thọ gặp từng người ở Trường đảng Nguyễn Ái Quốc bây giờ đây, tuyên bố rằng kỷ luật đối với chúng tôi là xóa bỏ mọi văn bằng, xóa bỏ mọi đảng tịch, xóa bỏ mọi huân chương, huy chương, sa thải vĩnh viễn khỏi cơ quan nhà nước. Cho nên tôi phải khai báo ở địa phương là biết đọc, biết viết thôi. Khen thưởng không có, chỉ có kỷ luật là đi tù thôi... (cười).

Thiện Chí : *Khi anh về thì ra sao ?*

Vũ Huy Cương : Khi tôi đang ở khu quản chế thì công an gọi lên : "Mai về Hà Nội". Thế thôi. Những người khác đi tù về có bao nhiêu giấy tờ. Đến lượt tôi thì chẳng có giấy tờ gì cả. Công an Hà Nội bảo tôi : "Anh chẳng có giấy tờ thì đăng ký hộ khẩu thế nào được ?". Tôi nói : "Công an Hà Nam Ninh bảo tôi thế thì tôi biết thế. Các anh, các chị thử hỏi phụ trách xem sao". Họ hội ý rồi bảo tôi đến quận công an Hoàn Kiếm để làm chứng minh thư. Họ làm rất nhanh. Họ bảo tôi nộp tiền lệ phí và chiều ra lấy chứng minh thư.

Thiện Chí : *Anh cộng tác với Viện Khoa học Xã hội từ bao giờ ?*

Vũ Huy Cương : Một hôm tôi đi xếp hàng mua dầu thì gặp vợ chồng anh Võ Hồng Cương. Lúc đó anh Cương làm viện trưởng Viện Thông tin. Trước đây anh ấy làm chánh văn phòng Bộ Văn hóa nên anh ấy không lạ gì tôi. Anh ấy nhìn thấy tôi, cười và bảo : "Tại sao không đến chỗ tôi lấy việc về mà làm ?". Anh ấy giới thiệu chị Phạm Kim, vợ anh Khuất Duy Tiến, với tôi. Chị là tổ trưởng Tổ Phương Đông của Viện Thông tin. Chị Kim nói tôi rủ thêm mấy người nữa. Tôi rủ các anh Nguyễn Kiến Giang, Lê Trọng Nghĩa cùng làm. Quỹ của Tổ Phương Đông không nhiều, chị Kim lại giới thiệu chúng tôi cho các phòng Văn, phòng Chính trị, phòng Võ thần... để dịch sách.

Tôi có thể làm được hai trăm đồng một tháng, nhưng không được linh một lúc mà phải linh làm ba lần. Ở trên họ chỉ thị như vậy. Chẳng hạn như anh Nguyễn Kiến Giang. Anh ấy muốn mua một cái xe đạp giá sáu trăm và anh đã làm được sáu trăm, nhưng người ta chỉ cho linh có bảy chục. Thế là anh phải đi thuê người đến ký hộ mình. Nhưng người ký lại phải có có học vấn như thế nào đó mới có thể coi là cộng tác viên.

Thiện Chí : *Đó có phải là chủ trương đánh vào kinh tế của các anh rồi không chế các anh về mặt tư tưởng ?*

Vũ Huy Cương : Đúng rồi, để chúng tôi sống thoi thóp. Anh kiếm được miếng ăn thì cũng hết hơi rồi, còn nghĩ được gì khác nữa. Không có thì giờ để giao du, quan hệ nữa. Nó khống chế toàn diện.

Ít lâu sau kinh phí giảm đi, anh (Võ Hồng) Cương lại về hưu, họ ưu tiên cho những người trong biên chế. Thế là chúng tôi hết việc. Mỗi người phải đi tìm việc khác. Tôi đi dịch thuê, chúng tôi dựa vào nhau mà sống.

Thiện Chí : *Hiện nay chính quyền đối với anh như thế nào ?*

Vũ Huy Cương : Mình không động đến nó, nó không động đến mình. Ít nhất là về bề mặt. Nhưng mỗi tuần, độ hai ba tối thì đồng chí công an khu vực lại đến chơi, hỏi hết cái này, cái kia.

Thiện Chí : *Sau này, những phát biểu của đảng về vụ của các anh như thế nào ?*

Vũ Huy Cương : Tôi cho vấn đề rất nhúc nhối. Nó như một cái xác chết. Có lẽ có một bệnh dịch gì đấy nên người ta không muốn mang ra nghĩa trang chôn cất mà cứ để nó ở trong nhà cho nó trương lên, càng thối. Bị kịch là ở chỗ đó. Cách trả lời chính thức là vấn đề này đã kết thúc rồi. Nhưng nói như thế là vô trách nhiệm. Cái vòng kim cô của họ là đảng, đảng không thể nào sai lầm được. Bây giờ hìn nhận sai lầm thì thất nguy hiểm. Cái khó của họ là ở chỗ đó.

Thiện Chí : *Còn ở cấp cao, suy nghĩ của họ ra sao ?*

Vũ Huy Cương : Theo tôi, thời gian sẽ làm sáng tỏ nhiều việc. Cái chớp bu cũng không phải là một khối thuần nhất. Nói gì thì nói, cuộc sống sẽ chuyển biến. Đấy, như Trần Xuân Bách không làm nhiệm vụ tập hợp tình hình bên trong, bên ngoài hàng ngày, hàng giờ thì không thể có chuyển biến như thế. Khi học tập Nghị quyết 9, trưởng chi học tập của tôi là Trần Xuân Bách. Lúc ấy hẳn làm vụ trưởng Vụ Công giáo trong Mặt trận Tổ quốc và khét tiếng là ma-ít. Vấn đề là nhận thức. Cái chân lý là sẽ có người đi trước, có người đi sau, dần dần. Chẳng qua là chủ nghĩa cá nhân của nó cao quá, nó si diện. Chứ trong bụng nó, nó cũng thấy nhiều cái không ra làm sao cả. Nhưng cái ghê của nó thì nó giữ đến cùng và vô hình chung nó trở thành phản động. Cái tụt hậu của nước ta là ở ngay cái chính trị như thế. □

Anh Vũ Huy Cương từ trần

Thông Luận vừa nhận được một tin buồn từ trong nước. Anh Vũ Huy Cương, một chiến sỹ kiên cường đấu tranh cho tự do và dân chủ, một nhân vật đối kháng hàng đầu, một bạn chiến đấu rất thân thiết của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, bạn tù chí thân của anh Vũ Thư Hiên và anh Bùi Ngọc Tấn, một người thường liên lạc với các tổ chức dân chủ ở hải ngoại....., vừa từ trần ở Hà Nội ngày 22-11-2000 trong bệnh viện, sau một trận ốm nặng về thần kinh suy nhược và chảy máu dạ dày.

Anh Cương sinh ngày 13-12-1933 ở Hòa Bình, quê ở Thái Bình. Vào bộ đội năm 1950, làm liên lạc viên. Năm 1955 về bộ Tổng Tham Mưu (cục Quân báo); 1960 học Trường Điện Ảnh Việt Nam, tốt nghiệp năm 1963 về biên kịch. Trong lớp học chính trị về Nghị quyết 9, là cán bộ Bộ Văn hóa không thông nghị quyết, dám bảo lưu ý kiến, bị theo dõi chặt chẽ rồi buộc nghỉ việc, không lương. Đầu năm 1968 bị bắt vào tù, với tội "chống đảng, chống CNXH, phản bội Tổ quốc, phản bội nhân dân". Đã ở tù qua các trại Suối Hai, Trại 1 Lào Cai, trại 2 Tân Lập, Yên Bái; ra tù đầu 1973; bị quản thúc ở Ninh Bình từ đầu 1973 đến cuối 1977. Tổng cộng là 5 năm tù và 5 năm quản thúc.

Anh Cương đang viết hồi ký, nhưng từ ba năm nay sức khỏe sa sút nhanh, kính tế rất gay gắt, không vợ con, không nơi nương tựa. Tinh thần chiến đấu chống độc đoán rất cao. Trong tù có lần Lê Đức Thọ vào, huênh hoang rằng "tháng 2 (1968) chúng tôi đánh chúng nó, tháng 5 đánh tiếp, bắt chúng nó ngồi vào hội nghị và tháng 8 này đánh một trận nữa để tháng 9 duyệt binh ở Sài Gòn". Anh Cương nói lại: chưa thể xong trong năm nay. Thế là Thọ đập bàn, mày tao: "Vào đây mà mày còn nói vậy à!". Anh Cương nổi nóng lại xô mạnh bàn, âm, chén và điện thoại rơi xuống đất. Anh cũng từng nói với anh Nguyễn Trung Thành, nguyên Cục trưởng Bảo vệ chính trị trung ương, phản tỉnh và đòi công lý cho anh em, rằng: "lịch sử sẽ ghi nhận thắng này (chỉ Lê Đức Thọ) là tội phạm. Nó có tội lớn với dân tộc. Nó chỉ giết những người lương thiện. Một cuộc cách mạng mà cần vào những đứa con đẻ của nó, thì cuộc cách mạng ấy chỉ tiêu vong!".

Có lần trả lời trên điện thoại phỏng vấn của báo Thiên Chí (ở Đức), với câu hỏi: Có bao giờ anh oán chế độ?, anh Cương đáp: "Không! tôi không oán chế độ. Tôi không chấp nhận nó và tôi đẩy nó sang phía đối lập và tranh đấu để xóa bỏ nó. Chưa diệt được nó thì hãy oán mình".

Vài nét kể trên để đồng bào hải ngoại hiểu thêm về một chiến sỹ dân chủ kiên cường vừa từ biệt chúng ta. Anh từng nhắc ra hải ngoại: Thông Luận và các báo chí tranh đấu cho dân chủ nên tìm cách gửi về nhiều hơn, nhiều nơi hơn, khắp nước ta, cho bố công anh em bên đó. Cùng chính anh là mưu sỹ để thảo bức thư 5 người ký để bảo vệ Hà Sỹ Phu khỏi bị tù gần đây, tuy anh không có tên trong đó. Chúng ta hãy mỗi người cố gắng góp đôi trong cuộc đấu tranh cho raên chủ ở Việt Nam để thay anh và đưa anh vào giấc ngủ mãi mãi bình yên.

25 tháng 11 năm 2000
Thông Luận

Mục lục

1. Dân chúng Việt Nam nồng nhiệt tiếp đón ông Clinton
Thông Luận
2. Quá khứ không thể tìm hăm tương lai
Bùi Tín
4. Nóng lạnh thất thường
Nayan Chanda
5. Clinton và báo chí của Đảng
Phạm Trần
8. Tuyên bố thành lập Tập Hợp Vì Nền Dân Chủ
Nguyễn Đan Quế
9. Thư gửi tổng thống Bill Clinton
Nguyễn Thanh Giang
10. Tìm hiểu nền dân chủ Huế Kỳ
Diệp Tường Bảo
12. Quyền sử dụng và quyền sở hữu đất đai
Nguyễn Văn huy
16. Nghệ thuật lãnh đạo
Thanh Văn
19. Nạn tham nhũng ở Việt Nam
Nguyễn Ngọc Hiệp
25. Vài cảm nghĩ sau một chuyến viếng thăm Việt Nam
Tôn Thất Long
27. Tin tức thời sự
30. "Lương tri và lịch sử buộc tôi phải lên tiếng"
Phỏng vấn Vũ Huy Cương
32. Anh Vũ Huy Cương từ trần
Thông Luận

Thông Luận
hoan nghênh
mọi ý kiến
đóng góp
và ủng hộ
tài chính của
quí độc giả